

Lời chúc mừng Xuân Bình Thân - 2016

Kính thưa Quý bạn đọc Bản tin Thông tin Khuyến nông Việt Nam!

Năm 2015, sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như hiện tượng thời tiết cực đoan, bất thường; giá cả nhiều mặt hàng nông sản xuất khẩu chủ lực giảm... được sự quan tâm của Đảng và Chính phủ, nhiều chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp nông thôn tiếp tục đi vào cuộc sống, tạo động lực phát triển ngành. Tái cơ cấu ngành được triển khai trên tất cả các lĩnh vực, tăng trưởng ngành được duy trì với chất lượng tiếp tục được cải thiện.

Đóng góp vào thành công của ngành nông nghiệp, hệ thống khuyến nông cả nước với sự nỗ lực to lớn đã có nhiều đổi mới và đạt được những kết quả quan trọng trên cả 3 lĩnh vực: Thông tin tuyên truyền, đào tạo huấn luyện, xây dựng và nhân rộng các mô hình trình diễn chuyển giao tiến bộ kỹ thuật. Điểm nổi bật là hoạt động khuyến nông đã bám sát chủ trương tái cơ cấu ngành và xây dựng nông thôn để lựa chọn các nội dung, hình thức khuyến nông phù hợp, hiệu quả. Riêng lĩnh vực thông tin tuyên truyền khuyến nông trên Bản tin Thông tin Khuyến nông Việt Nam tiếp tục đóng vai trò là kênh thông tin bổ ích, thiết thực phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo sản xuất nông nghiệp và là diễn đàn quan trọng đối với đội ngũ cán bộ khuyến nông các cấp, là người bạn thân thiết đối với bà con nông dân cả nước. Năm 2015, xuất bản và phát hành 14 số Bản tin với số lượng 7.000 bản/số. Chất lượng bài viết được chú trọng, tăng số lượng bài phản ánh hoạt động khuyến nông phục vụ các chương trình trọng điểm của ngành, những điển hình nổi bật trong ứng dụng, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trên diện rộng cũng như các chủ trương, chính sách mới, các tiến bộ khoa học công nghệ mới có khả năng ứng dụng rộng rãi vào sản xuất. Công tác phát hành tăng cường đến cấp xã (chiếm 80% số lượng phát hành), giảm số lượng ở cấp tỉnh và trung ương.

Thay mặt Ban Biên tập Bản tin, tôi đánh giá cao và chân thành cảm ơn sự cố gắng nỗ lực của đội ngũ biên tập viên, sự phối hợp tích cực chặt chẽ của các cơ quan đơn vị trong và ngoài ngành cùng đội ngũ cán bộ khuyến nông các cấp, cộng tác viên và đồng đảo bạn đọc trên khắp mọi miền Tổ quốc!

Bước sang năm mới Bình Thân - 2016, năm đầu thực hiện kế hoạch 5 năm 2016 - 2020, hệ thống khuyến nông tiếp tục phát huy sức mạnh của sự gắn kết giữa trung ương và địa phương, tập trung đổi mới toàn diện cả nội dung, phương pháp tiếp cận và cách tổ chức thực hiện để nâng cao hiệu quả hoạt động khuyến nông, góp phần thực hiện thắng lợi 2 chương trình trọng điểm của Ngành Nông nghiệp và PTNT là tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Bản tin Thông tin Khuyến nông Việt Nam sẽ tập trung tuyên truyền về chủ trương, chính sách, khoa học công nghệ, tái cơ cấu nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới; về liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, thực hành nông nghiệp tốt (GAP); thông tin thị trường, xúc tiến thương mại, hội nhập kinh tế trong lĩnh vực nông nghiệp. Bản tin mong muốn tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo của các đồng chí lãnh đạo quản lý ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn từ trung ương đến địa phương, sự tham gia, phối hợp cộng tác của lực lượng cán bộ khuyến nông, cộng tác viên và góp ý của đồng đảo bạn đọc xa gần để Bản tin đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của bạn đọc và bà con nông dân.

Nhân dịp Xuân Bình Thân, thay mặt Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và Ban Biên tập Bản tin Thông tin Khuyến nông Việt Nam, tôi kính chúc Quý bạn đọc, các đồng chí, các bạn đồng nghiệp và bà con nông dân một năm mới Sức khỏe, Hạnh phúc, Thành công và Thịnh vượng!

Giám đốc - Tổng Biên tập

TS. Phan Huy Thông

Mười kết quả nổi bật của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia năm 2015

1. Hoàn thành Dự án điều tra đánh giá hiện trạng năng lực chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và đề xuất giải pháp nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống Khuyến nông Việt Nam:

Dự án đã điều tra, đánh giá trên phạm vi 20 tỉnh, thành phố trong 2 năm 2014 - 2015. Kết quả của dự án là cơ sở để xây dựng Đề án đổi mới nâng cao hiệu quả hoạt động khuyến nông phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới trong thời gian tới

2. Hội nghị Tổng kết đánh giá 5 năm (2011 - 2015) hoạt động khuyến nông toàn quốc:

Hội nghị đã khái quát những kết quả nổi bật và những hạn chế, tồn tại chủ yếu của hệ thống Khuyến nông Việt Nam sau 5 năm thực hiện Nghị định số 02/2010/NĐ-CP của Chính phủ về Khuyến nông, làm cơ sở để đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 02/2010/NĐ-CP và xác định mục tiêu, nội dung và giải pháp chủ yếu của Đề án đổi mới khuyến nông.

3. Xây dựng, sửa đổi, ban hành văn bản về quản lý, chính sách, đề án khuyến nông:

Ở Trung ương, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia được Bộ Nông nghiệp và PTNT giao chủ trì biên tập Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 02/2010/NĐ-CP của Chính phủ về Khuyến nông; Thông tư hướng dẫn tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quản lý cán bộ khuyến nông cơ sở; Đề án đổi mới hoạt động khuyến nông giai đoạn 2016 - 2020 phục vụ tái cơ cấu ngành và xây dựng nông thôn mới; đồng thời Trung tâm cũng tham gia xây dựng Thông tư hướng dẫn quản lý nhiệm vụ, dự án khuyến nông (thay thế Thông tư số 15/2013/TT-BNNPTNT).

HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG: NHỮNG KẾT QUẢ NỔI BẬT NĂM 2015 GIAI ĐOẠN 2016 - 2020



Ban Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia trao tặng Giấy khen cho các tập thể và cá nhân

Năm 2015 là một năm có nhiều khó khăn, thách thức đối với sản xuất nông nghiệp nói chung và hoạt động khuyến nông nói riêng, trong đó khó khăn lớn nhất là hiện tượng thời tiết cực đoan, bất thường, thị trường tiêu thụ nông sản không ổn định. Nhiều mặt hàng nông sản chủ lực như gạo, cà phê, cao su, tiêu, cá tra giá giảm sâu ảnh hưởng lớn đến thu nhập và đời sống của người sản xuất hạn chế khả năng ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất. Tuy nhiên, được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo Bộ, sự phối hợp, hợp tác chặt chẽ của các cơ quan, đơn vị trong và ngoài Bộ, chính quyền địa phương các cấp, sự ủng hộ của bà con nông dân nên các dự án, nhiệm vụ khuyến nông năm 2015 đã được triển khai đồng bộ, đạt được các kết quả tích cực góp phần tạo nên thắng lợi chung của ngành Nông nghiệp và PTNT.



VÀ PHƯƠNG HƯỚNG ĐỔI MỚI

TS. PHAN HUY THÔNG
 GD. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia



Cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động khuyến nông giai đoạn 2011 - 2015

4. Nội dung khuyến nông bám sát hơn các đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới và các vấn đề trọng điểm của ngành nông nghiệp:

Các hoạt động thông tin tuyên truyền, đào tạo tập huấn, xây dựng và nhân rộng mô hình trình diễn từ trung ương đến địa phương đều hướng tập trung vào phục vụ phát triển các sản phẩm chủ lực, các vùng, địa bàn trọng điểm của Đề án tái cơ cấu các tiểu ngành: Trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản và phục vụ các tiêu chí về phát triển sản xuất, chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn, tăng thu nhập cho nông dân... của Chương trình xây dựng nông thôn mới. Đồng thời

khuyến nông tích cực triển khai các nhiệm vụ "nóng" của ngành như: Phòng chống và khắc phục thiên tai và tác động của biến đổi khí hậu, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi (hồ tiêu, thanh long, gia cầm, tôm,...), nâng cao chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, liên kết sản xuất để giảm thiểu chi phí, hạ giá thành sản xuất, xúc tiến thương mại, tiêu thụ nông sản và nâng cao khả năng cạnh tranh của nông sản Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế...

5. Thông tin tuyên truyền khuyến nông tiếp tục cải tiến, đa dạng về nội dung và hình thức, nâng cao khả năng tiếp cận:

- Về thông tin tuyên truyền trên ấn phẩm: Đã biên soạn, in, phát hành 10 ấn phẩm với số lượng 108.000 bản. Năm 2015, tài liệu tập huấn được tích hợp nội dung kỹ thuật sản xuất gắn với phương pháp và kỹ năng tập huấn dành cho cán bộ khuyến nông, và cho nông dân nhằm đáp ứng phù hợp hơn cho từng đối tượng sử dụng, đồng thời nâng cao hiệu quả sử dụng của ấn phẩm. Với mục tiêu ưu tiên cho đồng bào dân tộc thiểu số, Trung tâm đã in sao 38 đĩa hình hướng dẫn kỹ thuật với 1.600 đĩa. Thực hiện việc giảm lượng phát hành ở trung ương, tăng số lượng tài liệu phát hành về cơ sở. Tiếp tục hỗ trợ các địa phương xây dựng 122 "Tủ sách khuyến nông" ở các xã nông thôn mới.

- Về truyền thông khuyến nông: đã phối hợp với các cơ quan truyền thông đại chúng ở trung ương và khu vực để thực hiện 2.522 chuyên mục, chuyên trang khuyến nông trên truyền hình, phát thanh, báo, tạp chí với 12.763 tin, bài, ảnh. Công tác truyền thông đã có những đổi mới như: Định hướng nội dung tuyên truyền phù hợp đối tượng, mùa vụ sản xuất theo vùng miền; giảm số lượng chuyên mục để tăng thời lượng, tần suất, tăng tư vấn,... để tăng hiệu quả tuyên truyền; tăng chuyên mục nông nghiệp trên các đài phát thanh, truyền hình khu vực





Các đại biểu thăm mô hình cải tạo đàn bò địa phương bằng kỹ thuật thụ tinh nhân tạo tại tỉnh Thái Nguyên

(miền Trung - Tây Nguyên, Tây Bắc, Tây Nam Bộ...). Nhiều chuyên mục được bà con nông dân ưa thích, đánh giá cao như: Chuyên mục "Nhịp cầu khuyến nông" trên VTV2, chuyên mục "Khuyến nông" trên VTV Cần Thơ, chuyên mục "Bạn của nhà nông" trên VOV1 và "Nhà nông cần biết" trên VOV4,...

- Về tổ chức sự kiện khuyến nông: Đã tổ chức 28 sự kiện khuyến nông (18 diễn đàn khuyến nông @ nông nghiệp, 2 hội thi khuyến nông, 8 hội chợ nông nghiệp và thương mại vùng). Các sự kiện khuyến nông đã có những đổi mới như: Nội dung bám sát chủ trương, định hướng của Bộ, ngành và nhu cầu của sản xuất; tăng thời gian tư vấn, trao đổi thảo luận của nông dân tại các sự kiện; địa điểm tổ chức gắn với các vùng sản xuất tập trung để thu hút nhiều nông dân tham gia. Năm 2015, Trung tâm thực hiện thí điểm lồng ghép hoạt động tổ chức sự kiện với hoạt động truyền thông trên truyền hình thông qua xây dựng 12 số "Diễn đàn Khuyến nông liên kết bốn nhà" phát sóng trên kênh VTV2 nhằm nâng cao hiệu quả tuyên truyền, phổ biến rộng rãi toàn quốc, được bà con nông dân quan tâm theo dõi.

6. Đổi mới phương thức đào tạo, tập huấn khuyến nông:

- Đổi mới nội dung theo hướng kết hợp bồi dưỡng phương pháp,

kỹ năng khuyến nông với kiến thức chuyên môn kỹ thuật, cơ chế chính sách, tổ chức quản lý sản xuất, kinh tế, xã hội, thị trường nhằm cung cấp thông tin, kiến thức tổng quát, toàn diện cho cán bộ khuyến nông, đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất hàng hóa trong nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.

- Đổi mới về phương thức tổ chức theo hướng Trung tâm Khuyến nông Quốc gia sẽ là đầu mối đào tạo lực lượng giảng viên khuyến nông cấp quốc gia cho các tỉnh, từng bước hình thành đội ngũ giảng viên khuyến nông chủ chốt nhiệm vụ giảng dạy, tập huấn khuyến nông cho cán bộ khuyến nông cơ sở và bà con nông dân (phổ biến, chuyển giao theo phương pháp vết dầu loang). Kết quả trong năm 2015 Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã tổ chức đào tạo và cấp chứng chỉ 180 giảng viên khuyến nông cấp quốc gia và khoảng 70% số cán bộ được đào tạo đã tham gia giảng dạy các lớp tập huấn khuyến nông ở địa phương trong năm 2015.

7. Cải tiến phương pháp triển khai dự án khuyến nông:

Năm 2015 Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã chỉ đạo các chủ nhiệm dự án, các đơn vị phối hợp chú trọng khâu chọn điểm, chọn hộ thực hiện phải phù hợp, đáp ứng được các tiêu chí của dự án; tăng cường theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện ở địa phương, cơ sở. Đồng thời chỉ đạo tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết dự án theo vùng để phân tích đánh giá, rút kinh nghiệm, xác định các biện pháp, giải pháp về tiến bộ kỹ thuật, công nghệ, công tác quản lý, chỉ đạo, tổ chức thực hiện để nhân rộng mô hình ra sản xuất đại trà.

Một số dự án đạt kết quả và hiệu quả cao như: Sản xuất hạt giống lúa lai F1; áp dụng 3 giảm 3 tăng và SRI; xây dựng cánh đồng mẫu lớn; sản xuất giống gia cầm ở các tỉnh biên giới; cải tạo và vỗ béo bò; dự án hiện đại hóa đội tàu khai thác hải sản xa bờ; dự án nuôi tôm theo VietGAP;...

8. Điều chỉnh kế hoạch hoạt động khuyến nông linh hoạt, kịp thời phù hợp với diễn biến tình hình thực tế và quy định của Bộ; quản lý tài chính chặt chẽ, nghiêm túc:

Trong bối cảnh nguồn kinh phí khuyến nông không tăng, Trung tâm đã phối hợp với các cơ quan chức năng của Bộ tham mưu việc phân bổ kinh phí hợp lý, điều chỉnh các kế hoạch và kinh phí kịp thời, tăng cường hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng kinh phí khuyến nông chặt chẽ. Năm 2015, đoàn kiểm tra toán chuyên đề khuyến nông của Kiểm toán Nhà nước và Đoàn kiểm tra công tác phòng chống tham nhũng của Thanh tra Bộ đều kết luận công tác quản lý tài chính, điều hành dự toán, thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng của Trung tâm thực hiện đúng quy định.

9. Thực hiện cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả chỉ đạo điều hành:

Trong năm 2015 Trung tâm đã thực hiện bố trí, sắp xếp lại cán bộ theo cơ cấu tổ chức mới; tăng cường đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ khuyến nông các cấp; rà soát sửa đổi quy chế quản lý, điều hành đảm bảo công khai minh bạch, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

10. Tích cực áp dụng công nghệ thông tin để tiết kiệm chi phí, nhân lực và nâng cao hiệu quả công việc:

Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động thông tin tuyên truyền, đào tạo tập huấn, quản lý văn bản, điều hành kế hoạch chương trình công



Mô hình cánh đồng mẫu lớn tại tỉnh Hải Dương, vụ xuân 2015

tác, quản lý tài chính, tài sản, chế độ thông tin, báo cáo, giao ban... để nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.

Năm điểm yếu của khuyến nông hiện nay

1. Năng lực của lực lượng cán bộ khuyến nông trẻ còn hạn chế về kiến thức thực tiễn, kỹ năng khuyến nông, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng và hiệu quả hoạt động khuyến nông.

2. Phần lớn cán bộ khuyến nông quen với cách làm cũ, chưa mạnh dạn đổi mới phương pháp khuyến nông phù hợp với yêu cầu của nông dân trong tình hình mới.

3. Cơ chế quản lý khuyến nông vừa chồng chéo, vừa phân tán. Sự phối hợp hoạt động giữa trung ương và địa phương, giữa các đơn vị trong Bộ và ngoài Bộ, giữa khuyến nông nhà nước và khuyến nông ngoài nhà nước chưa chặt chẽ.

4. Nhiều đơn vị ngoài hệ thống khuyến nông chưa coi trọng công tác công khai thông tin hoạt động khuyến nông đến người dân.

5. Công tác kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên, kiểm tra chưa sâu sát, chưa có sự phối hợp tốt giữa trung ương và địa phương.

Phương hướng đổi mới công tác khuyến nông giai đoạn 2016 - 2020 phục vụ tái cơ cấu ngành và xây dựng nông thôn mới

Đổi mới cách tiếp cận:

- Nông dân là khách hàng: Nội dung hoạt động khuyến nông phải

xuất phát từ nhu cầu của nông dân hoặc nông dân tự nguyện, không áp đặt, khiên cưỡng.

- "Thấp sáng" hơn "Đổ đầy": Lựa chọn nội dung ưu tiên phù hợp để sử dụng nguồn lực hiệu quả nhất, tạo

được những mô hình, điển hình chất lượng nổi bật có tác dụng lan tỏa (thấp sáng) nhanh có ý nghĩa hơn chỉ tăng về số lượng (đổ đầy).

- Chất lượng hàng đầu: Xã hội hóa các hoạt động dịch vụ công (trong đó có khuyến nông) gắn với sản xuất hàng hóa, nhiều tổ chức cùng tham gia hoạt động khuyến nông, nông dân sẽ lựa chọn tổ chức khuyến nông nào có chất lượng dịch vụ tốt nhất. Do đó hoạt động khuyến nông cần cải tiến phương pháp để nâng cao chất lượng khuyến nông mới đáp ứng được nhu cầu của nông dân.

Đổi mới nội dung hoạt động:

- Về đối tượng sản xuất: Tập trung phát triển các chuỗi sản phẩm chủ lực, có tiềm năng, lợi thế, khả năng cạnh tranh; đồng thời tiếp tục thực hiện "Khuyến nông sinh kế" cho người nghèo và vùng sản xuất khó khăn.

- Về địa bàn: Tập trung cho các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa trọng điểm, tập trung chuyên canh, các vùng nguyên liệu phục vụ chế biến, xuất khẩu; các vùng có tiềm năng chuyển đổi cơ cấu sản xuất, các vùng sản xuất dễ bị tổn thương.

- Kỹ thuật, công nghệ chuyên giao: Lựa chọn tiến bộ kỹ thuật tiên tiến, có khả năng bứt phá và có sức lan tỏa mạnh; chuyển giao đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật tổng hợp (bao gồm cả chuyển giao kỹ thuật, phương pháp tổ chức quản

lý sản xuất và xúc tiến thị trường tiêu thụ sản phẩm).

Mỗi hoạt động khuyến nông đều phải đảm bảo 3 yếu tố nhằm mục tiêu tăng trưởng giá trị và tăng thu nhập, đó là: Thúc đẩy sản xuất tăng trưởng (khối lượng và giá trị); Liên kết, hợp tác sản xuất; Gắn với tiêu thụ sản phẩm.

Đổi mới phương pháp hoạt động: Theo hướng "3 Giảm + 3 Tăng":

- "3 Giảm": Giảm hành chính hóa (thủ tục, hợp hành, giấy tờ); Giảm hình thức, lãng phí (thời gian, nhân lực, kinh phí); Giảm phân tán, dàn trải (đầu tư dàn trải, không trọng điểm, không phối hợp, lồng ghép các nội dung, nguồn lực sẵn có, không hợp tác chia sẻ với nhau).

- "3 Tăng": Tăng tính chuyên nghiệp (kiến thức, phương pháp, kỹ năng, phong cách làm việc); Tăng áp dụng công nghệ thông tin; Tăng khả năng tư vấn, dịch vụ (theo yêu cầu của nông dân).

Đổi mới tư duy và tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ khuyến nông:

Cán bộ khuyến nông thực hiện "3 Cần" và "3 Không":

- "3 Cần": Thạo nghề, thông chính sách; Nhiệt tình, gần dân; Khiêm tốn, cầu thị.

- "3 Không": Không thụ động, ỷ nại; Không quan liêu, sách nhiễu dân; Không bảo thủ, trì trệ.

Tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, năm 2016 là năm đầu kế hoạch 5 năm 2016 - 2020, với sự chỉ đạo của lãnh đạo Bộ, các đơn vị liên quan cùng sự phối hợp đồng bộ của hệ thống khuyến nông cả nước, tin tưởng rằng năm 2016 sẽ hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra, tạo tiền đề quan trọng thực hiện thắng lợi kế hoạch 5 năm 2016 - 2020, góp phần thực hiện thành công nhiệm vụ tái cơ cấu ngành và xây dựng nông thôn mới ■



HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN KHUYẾN NÔNG

Dấu ấn năm 2015



Với mục tiêu đổi mới công tác khuyến nông phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp, năm 2015, hoạt động thông tin tuyên truyền đã có những bước chuyển mình, cải tiến cả về nội dung, hình thức và phương pháp triển khai nhằm nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng của người dân.

Năm 2015, vượt qua nhiều khó khăn, thách thức về thời tiết, khí hậu và thị trường tiêu thụ, đối phó kịp thời với diễn biến bất thường của thời tiết, dịch bệnh, toàn ngành nông nghiệp đã tích cực triển khai Đề án tái cơ cấu trên tất cả các lĩnh vực và đạt những kết quả đáng khích lệ, duy trì được đà tăng trưởng. Nhiều chỉ tiêu đạt và vượt mức kế hoạch đề ra, góp phần phát triển kinh tế, ổn định chính trị và bảo đảm an sinh xã hội. Thu nhập của người dân nông thôn năm 2015 tăng khoảng 2 lần so với năm 2010, đạt mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng XI đề ra.

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia nói riêng và hệ thống khuyến nông cả nước nói chung đã tích cực, chủ động trong công tác triển khai các nhiệm vụ được giao, có những đóng góp không nhỏ vào thành công chung của sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp và xây dựng nông thôn mới. “Có thể thấy hoạt động sản xuất của người dân ở đâu đạt năng suất cao, ở đó có vai trò của khuyến nông” - đó là chia sẻ tâm huyết của GS.TS. Ngô Thế Dân - Nguyên Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT, Chủ tịch Trung ương Hội Làm vườn



Các đại biểu tham quan mô hình sản xuất vải thiều xuất khẩu tại huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

Việt Nam tại Hội nghị tổng kết công tác khuyến nông năm 2015 và triển khai kế hoạch công tác năm 2016.

Trong công tác khuyến nông, hoạt động thông tin tuyên truyền là một trong những nhiệm vụ quan trọng, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, tuyên truyền chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với bà con nông dân; phổ biến tiến bộ kỹ thuật và công nghệ, thị trường, tư vấn, giới thiệu các điển hình tiên tiến trong sản xuất, kinh doanh thông qua hệ thống truyền thông đại chúng, các hội nghị, hội thảo, hội thi, hội chợ, diễn đàn và xuất bản, phát hành ấn phẩm khuyến nông.

Với mục tiêu đổi mới công tác khuyến nông phục vụ tái cấu trúc ngành nông nghiệp, năm 2015, hoạt động thông tin tuyên truyền đã có những bước chuyển mình, cải tiến cả về nội dung, hình thức và phương pháp triển khai nhằm nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng của người dân.

Tuyên truyền theo trọng điểm, trọng tâm

Nội dung thông tin tuyên truyền chú trọng tới các nội dung: Khoa học công nghệ, tiến bộ kỹ thuật trên các cây, con chủ lực phục vụ đề án tái cấu trúc ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; tuyên truyền về thực hành nông nghiệp tốt (GAP), mô hình điển hình, cánh

đồng lớn, vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và phát triển nông nghiệp bền vững, phòng chống dịch bệnh mới phát sinh; liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, thông tin về thị trường, xúc tiến thương mại, hội nhập kinh tế trong lĩnh vực nông nghiệp.

Về in và phát hành ấn phẩm, Bản tin Thông tin Khuyến nông Việt Nam với 14 kỳ/năm đã giảm số lượng các tin hoạt động, tăng số lượng, chất lượng bài ở các chuyên mục "Mô hình, điển hình tiên tiến", "Khoa học kỹ thuật và công nghệ"... đã xuất bản các ấn phẩm như "Kỹ thuật phòng chống một số bệnh của gia súc lây sang người" hay "Kỹ thuật phòng chống dịch bệnh tôm nuôi nước lợ"; Các ấn phẩm về một số đối tượng chủ lực như: Kỹ thuật sản xuất cà phê bền vững; Hướng dẫn câu và bảo

quản cá ngừ đại dương theo công nghệ mới.

Trong công tác tổ chức sự kiện khuyến nông, với hình thức hội thi, diễn đàn, hội chợ đã truyền tải tiến bộ khoa học kỹ thuật, phổ biến chủ trương, chính sách thông qua việc hỏi đáp, trao đổi trực tiếp của bà con nông dân và ban cố vấn khoa học. Với 18 diễn đàn được tổ chức đã thu hút 137 lượt tỉnh/thành, gần 6.000 đại biểu, trong đó có trên 4.000 nông dân trực tiếp sản xuất tham dự. Chủ đề các diễn đàn, hội thi tập trung tuyên truyền sản xuất hiệu quả, an toàn, bền vững trên các đối tượng chủ lực phục vụ đề án tái cấu trúc ngành nông nghiệp sát với từng vùng miền như: "Liên kết giữa sản xuất và chế biến để chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa vùng đồng bằng sông Cửu Long"; "Phát triển sản xuất lúa chất lượng gắn với chế biến theo chuỗi giá trị hàng hóa"; "Sản xuất cá tra theo chuỗi giá trị vùng đồng bằng sông Cửu Long"... "Chuyển đổi cơ cấu, đa dạng hoá cây trồng trên đất lúa để nâng cao hiệu quả, né tránh thiên tai tại khu vực duyên hải Nam Trung bộ"; "Các giải pháp kỹ thuật và tổ chức sản xuất nhãn, vải đáp ứng nhu cầu xuất khẩu"; "Phát triển chăn nuôi đại gia súc theo hướng an toàn bền vững vùng miền phía Bắc".



Lãnh đạo Trung tâm Khuyến nông Quốc gia trực tiếp giải đáp câu hỏi của bà con nông dân trong chương trình "Chuyên gia của bạn" trên Đài tiếng nói Việt Nam (VOV1)



Lãnh đạo Trung tâm Khuyến nông Quốc gia trao đổi trong chương trình "Bạn của nhà nông" trên Đài Truyền hình Việt Nam

Từ định hướng tuyên truyền này, Trung tâm đã phối hợp với nhiều đơn vị truyền thông đại chúng ở trung ương và khu vực nhằm tuyên truyền sâu rộng và góp phần nâng cao nhận thức của người sản xuất nông nghiệp. Các chuyên mục "Khuyến nông" trên truyền hình (Nông nghiệp nông thôn - VTC16), truyền thanh (Đài Tiếng nói Việt Nam - VOV1) và các Báo Nông nghiệp Việt Nam, Nông thôn ngày nay với lượng phát hành hàng chục vạn bản đã tuyên truyền hàng nghìn tin bài, phóng sự về thực hành nông nghiệp tốt (GAP), giới thiệu hàng ngàn mô hình với những tấm gương nông dân sản xuất giỏi. Đặc biệt là các chuyên mục "Nhà nông cần biết", hay "Chuyện nhà nông Cao Nguyên" trên Hệ phát thanh dân tộc - VOV4 với 590 chương trình, 76 giờ phát sóng đã góp phần đưa thông tin khoa học kỹ thuật đến với bà con 12 dân tộc tại các vùng Tây Bắc, Tây Nguyên, duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nam bộ.

Thông tin về xúc tiến thương mại, quảng bá nông sản, giới thiệu công nghệ, thiết bị phục vụ ngành nông nghiệp cũng được triển khai thực hiện thông qua loạt 8 hội chợ nông nghiệp cấp vùng, đã thu hút trên 1.000 đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia với trên 2.100 gian hàng, trong đó có gần 1.000 gian nông nghiệp, đã có 162.000 lượt người đến mua bán và tham dự các hoạt động tại hội chợ.

Liên kết, lồng ghép tăng hiệu quả hoạt động truyền thông

Để nâng cao hiệu quả, mở rộng đối tượng thụ hưởng, năm qua hoạt động thông tin tuyên truyền đã đẩy mạnh việc liên kết, lồng ghép như:

Tổ chức các sự kiện khuyến nông (diễn đàn, hội thi) đều phối hợp với các doanh nghiệp nhằm đẩy mạnh liên kết sản xuất theo chuỗi, đồng thời thu hút số lượng nông dân tham gia nhiều hơn, từ 20% đến 50% so với kế hoạch, điển hình như Hội thi "Khuyến nông tham gia xây dựng nông thôn mới khu vực phía Bắc" và Hội thi "Kỹ thuật canh tác lúa tiên tiến vùng đồng bằng sông Cửu Long", hay Diễn đàn "Nâng cao hiệu quả kinh tế và giảm phát thải khí nhà kính trong sản xuất lúa các tỉnh phía Nam"; "Phát triển chăn nuôi vịt bền vững, góp phần thực hiện Đề án tái cơ cấu nông nghiệp ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long"... Ngoài ra, các hoạt động thông tin tuyên truyền còn được lồng ghép với các chương trình, sự kiện lớn của ngành hoặc của địa phương, như: Hội chợ Triển lãm Du lịch - Thủy sản 2014, gắn với Lễ kỷ niệm 56 năm ngày Bác Hồ về thăm làng cá Cát Bà (31/3/1959 - 31/3/2015) và ngày truyền thống Ngành Thủy sản Việt Nam (1/4/1959 - 1/4/2015); hay Hội chợ Nông nghiệp - Thương mại vùng Tây Bắc với chủ đề "Liên kết chuỗi giá trị trong sản xuất để ngành nông nghiệp phát triển bền vững" gắn với Lễ hội Thành Tuyên năm 2015 và Liên hoan nghệ thuật hát Then, đàn Tính các dân tộc Tày - Nùng - Thái toàn quốc lần thứ V năm 2015... Kết quả, việc lồng ghép hoạt động này đã thu hút đông đảo đại biểu, khách tham quan, nông dân các vùng miền tham gia.

Trung tâm đã phối hợp với Ban Khoa giáo - VTV2 (Đài Truyền hình Việt Nam) xây dựng 12 phóng sự gắn với chủ đề của 12 diễn đàn truyền tải trên sóng truyền hình Trung ương (Chương trình "Bạn của nhà nông" - VTV2) và được 63 đài truyền hình địa phương tiếp sóng, phát lại đã góp phần nâng cao hiệu quả tuyên truyền tăng lên nhiều lần. Không chỉ những nông dân trực tiếp tham dự tại diễn đàn được trao đổi, học





tập, nắm bắt thông tin sản xuất, mà hàng triệu nông dân trên toàn quốc được tiếp cận với những thông tin hữu ích thông qua sóng truyền hình trung ương và địa phương.

Ngoài ra, 100% các sự kiện khuyến nông đều có sự đồng hành, tham gia của các đơn vị truyền thông đăng tải, đưa tin đã góp phần nâng cao sức lan tỏa của hoạt động thông tin tuyên truyền khuyến nông.

Đẩy mạnh vai trò tư vấn khuyến nông

Hoạt động tư vấn khuyến nông năm 2015 tập trung vào tư vấn kỹ thuật khuyến nông trên truyền hình, truyền thanh với 18 số Chương trình “Nhịp cầu khuyến nông”; 12 số Chương trình “Diễn đàn Khuyến nông liên kết bốn nhà” trên sóng Ban Khoa giáo - Đài Truyền hình Việt Nam (VTV2); 110 số tiểu mục “Góc tư vấn” trên kênh Truyền hình Nông nghiệp - Nông thôn - VTC16; 42 chuyên mục Tọa đàm “Xây dựng nông thôn mới”, “Đồng hành cùng nhà nông” trên Đài Tiếng nói Việt Nam khu vực miền Trung, Tây Nguyên đã giải đáp nhiều thắc mắc của bà con về chính sách, kỹ thuật canh tác, thu hái, chế biến, bảo quản và quản lý sâu - bệnh hại trên những cây trồng, vật nuôi chủ lực phục vụ cho tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

Riêng trên các ấn phẩm báo viết, nội dung tư vấn được triển khai thông qua việc giới thiệu hàng nghìn mô hình làm ăn hiệu quả, các tấm gương điển hình tại chuyên trang “Khuyến nông” trên báo Báo Nông nghiệp Việt Nam, Nông thôn ngày nay, chuyên trang “Địa chỉ xanh” trên Báo Kinh tế nông thôn, cùng các Tạp chí chuyên ngành như Trang trại Việt, Thủy sản, Việt Nam hương sắc... Bản tin Thông tin Khuyến nông Việt Nam, Website khuyennongvn.gov.vn đã trả lời tư vấn hàng trăm câu hỏi của bà con nông dân, cán bộ khuyến nông... Các diễn đàn khuyến nông @ nông nghiệp đã trả lời, tư vấn trực tiếp gần 700 câu hỏi của bà con nông dân.

Thông tin tuyên truyền đến người sản xuất, chú trọng đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số vùng sâu, vùng xa

Tăng cường phát hành ấn phẩm khuyến nông tới cấp xã, giảm các cấp tỉnh và trung ương: Cấp trung ương chỉ chiếm 4,3% số địa chỉ gửi, cấp tỉnh chiếm 13%, cấp huyện 30% và cấp xã, phường là 51,2% số địa chỉ gửi và số lượng bản in.

Đẩy mạnh tuyên truyền đến các vùng lõm, vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt

khó khăn. Tăng 102 chương trình và 5 giờ phát sóng truyền thanh bằng ngôn ngữ dân tộc so với năm 2014; tổ chức biên dịch, in sao 38 đầu đĩa và phát hành 1.600 đĩa hình hướng dẫn kỹ thuật bằng ngôn ngữ dân tộc thiểu số, góp phần đưa thông tin khoa học kỹ thuật đến với bà con người dân tộc người Thái, Mông, Dao ở khu vực Tây Bắc; người Cơ Tu khu vực miền Trung; bà con dân tộc Ê Đê, Gia Rai, BaNa, Xơ Đăng, Kơho, Mơ Nông vùng Tây Nguyên và người Khơ me vùng Tây Nam bộ.

Năm 2016, với mục tiêu tổng quát của Ngành Nông nghiệp là: Xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, sản xuất hàng hóa lớn, giá trị gia tăng cao, bền vững, đáp ứng nhu cầu đa dạng trong nước và thúc đẩy xuất khẩu; đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, nâng cao nhanh thu nhập và cải thiện đời sống của dân cư nông thôn; bảo vệ môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu. Công tác khuyến nông tiếp tục đổi mới toàn diện cả nội dung, hình thức, phương pháp và cách tiếp cận; Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả hoạt động tuyên truyền; Đẩy mạnh các hình thức tuyên truyền khuyến nông trên truyền hình, phát thanh, tổ chức các sự kiện khuyến nông lồng ghép các hoạt động khuyến nông về xúc tiến thương mại, phát triển thị trường, liên kết bốn nhà để giúp nông dân sản xuất và tiêu thụ sản phẩm ổn định, bền vững...■



ĐỖ PHAN TUẤN

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia





Hoạt động hợp tác quốc tế về khuyến nông năm 2015: CHIA SẺ KINH NGHIỆM, HƯỚNG TỚI HỘI NHẬP

Với vai trò là thành viên của Nhóm Công tác ASEAN về Đào tạo nông nghiệp và khuyến nông (AWGATE), Trung tâm Khuyến nông Quốc gia (TTKNQG) đã tham gia các cuộc họp thường niên hàng năm và diễn đàn của AWGATE lần thứ 22 tổ chức tại Myanmar. Hệ thống Khuyến nông Việt Nam đồng thuận với các quốc gia thành viên ASEAN tiếp tục duy trì mạng lưới thông tin giữa các quốc gia về chuyển giao công nghệ tiên bộ trong sản xuất nông nghiệp và tăng cường đào tạo khuyến nông nhằm mang lại lợi ích cho các nước thành viên và khu vực. Đồng thời, cũng cam kết thực hiện các chương trình đào tạo nông nghiệp và khuyến nông trong khuôn khổ các nước ASEAN nhằm tăng cường mối quan hệ hợp tác trong nông nghiệp giữa các quốc gia ASEAN giúp nâng cao vị thế của nông nghiệp Việt Nam trên trường khu vực và thế giới.

Năm 2015, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia thường xuyên đón tiếp và trao đổi công tác khuyến nông với các đoàn đại biểu khuyến nông và nông nghiệp Lào, Thái Lan, Myanmar, Philippines và các quốc gia trong khu vực. Đặc biệt, Đoàn cán bộ lãnh đạo của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và một số Trung tâm Khuyến nông các tỉnh/thành phố đã có chuyến khảo sát, học tập được nhiều thông tin và kinh nghiệm

Thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp và đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới, năm 2015, hệ thống Khuyến nông Việt Nam đã triển khai hiệu quả nhiều hoạt động, góp phần không nhỏ vào kết quả chung của toàn ngành Nông nghiệp. Đặc biệt, vai trò của hoạt động hợp tác quốc tế về khuyến nông trong khu vực ASEAN cũng như các dự án hợp tác quốc tế do Trung tâm Khuyến nông Quốc gia thực hiện luôn được đánh giá cao.

bổ ích về tổ chức, cơ chế chính sách và phương thức hoạt động khuyến nông của Vương quốc Thái Lan.

Mặt khác, thực hiện Chương trình hợp tác giữa 2 Chính phủ Việt Nam và Lào về lĩnh vực nông nghiệp giai đoạn 2011 - 2015, Trung tâm đang tiếp tục triển khai Dự án: "Hỗ trợ xây dựng Trung tâm dịch vụ kỹ thuật Nông nghiệp tỉnh Xiêng Khoảng của nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào", tập trung hỗ trợ về cơ sở vật chất kỹ thuật và tăng cường năng lực cho lực lượng cán bộ khuyến nông cấp tỉnh, cấp huyện của tỉnh Xiêng Khoảng.

Năm 2015, khi Hiệp định Đối tác Kinh tế xuyên Thái Bình Dương (Hiệp định TPP) được xây dựng và ký kết, Nông nghiệp Việt Nam đứng trước nhiều cơ hội và thách thức. Bên cạnh nhiều mặt hàng nông sản có lợi thế cạnh tranh thì các sản phẩm chăn nuôi lại đứng trước thách thức lớn về sức cạnh tranh, hình thức chăn nuôi nhỏ lẻ, phụ thuộc phần lớn vào việc



nhập khẩu thức ăn và giống mới từ nước ngoài; tình hình dịch bệnh khó kiểm soát, nhận thức của người chăn nuôi về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm còn hạn chế... Trước tình hình cấp bách đó, Chương trình hợp tác quốc tế đã hỗ trợ Việt Nam các dự án xây dựng mô hình liên kết theo chuỗi sản xuất giúp nâng cao giá trị sản phẩm chăn nuôi, kiểm soát chất lượng và dịch bệnh. Điển hình, dự án hợp tác với Hà Lan “Nâng cao giá trị chuỗi thịt lợn Việt Nam theo định hướng Quốc tế: Chương trình A - G2G: Kiểm soát và nâng cao chất lượng sản phẩm trong chuỗi thịt lợn”. Đây là dự án đầu tiên hợp tác theo cơ chế Công Tư PPP (Public Private Partnership = PPP). Dự án hỗ trợ phát triển chuỗi giá trị đối với mặt hàng thịt lợn ở Việt Nam, định hướng các mô hình khuyến nông gắn với chuỗi sản xuất hàng hóa thịt lợn. Thông qua đó, bà con sẽ nắm được những kiến thức về chăn nuôi lợn theo chuỗi. Cách quản lý chăn nuôi và chất lượng sản phẩm thông qua tập huấn các kiến thức về ngăn chặn chất cấm và tồn dư kháng sinh trong sản phẩm thịt lợn. Đồng thời, thông qua dự án này, vai trò của cán bộ khuyến nông được nâng cao trong công tác tư vấn dịch vụ trang trại - khâu quan trọng đầu tiên của chuỗi sản phẩm thịt lợn. Thông qua dự án các hoạt động về công tác truyền thông nâng cao nhận thức của người chăn nuôi đối với thực phẩm an toàn được đẩy mạnh.

Tiếp theo là dự án “Giảm thiểu rủi ro và quản lý các mối nguy đe dọa đến sức khỏe con người theo chuỗi giá trị động vật - EPT2” (OSRO/RAS/402/USA), do cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) tài trợ thông qua Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp của Liên Hợp Quốc (FAO). Mục tiêu dự án là nâng cao vai trò của hệ thống khuyến nông trong giảm thiểu rủi



Đoàn cán bộ khuyến nông Việt Nam thăm khu trưng bày sản phẩm của nhóm phụ nữ nông dân tỉnh Chaiyat, Thái Lan

ro và hỗ trợ quản lý việc lan truyền bệnh chung giữa người và động vật dọc theo chuỗi giá trị thông qua các hoạt động thông tin tuyên truyền và đào tạo. Nội dung khuyến nông thực hiện chủ yếu tập trung vào chương trình về quản lý đàn gia cầm bố mẹ (ở các tỉnh phía Bắc) và quản lý vịt chạy đồng (ở các tỉnh phía Nam) đã góp phần giảm nguy cơ dịch bệnh cúm gia cầm và các bệnh nguy hiểm lây sang người.

Trong năm, Chương trình học bổng Cochran 2015 của Chính phủ Hoa Kỳ đã hỗ trợ cho cán bộ Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và Trung tâm Khuyến nông các tỉnh được học tập về công nghệ chăn nuôi lợn tại Hoa Kỳ, trao đổi kinh nghiệm hoạt động của hệ thống khuyến nông cấp bang (cấp tỉnh), mối liên kết giữa đào tạo, nghiên cứu, khuyến nông và sản xuất nông nghiệp cấp hộ gia đình... giữa Việt Nam và Hoa Kỳ. Từ kết quả của chương trình này, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã tổ chức 2 hội thảo giới thiệu tiến bộ kỹ thuật về lĩnh vực giống, chế biến thức ăn, an ninh sinh học và thú y, ứng dụng cơ giới hóa và công nghệ thông tin vào chăn nuôi ở các nước tiên tiến trên thế giới để tham khảo, tìm hiểu và ứng dụng phục vụ tái cơ cấu ngành chăn nuôi ở nước ta.

Có thể nói, hoạt động hợp tác quốc tế đã mang lại những cơ hội lớn để Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và hệ thống Khuyến nông Việt Nam mở rộng giao lưu, học hỏi kinh nghiệm quốc tế về sản xuất nông nghiệp nói chung và hoạt động khuyến nông nói riêng. Thời gian tới, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia sẽ tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế giúp cán bộ khuyến nông các cấp và bà con nông dân có đủ kiến thức, kỹ năng phát triển sản xuất nông nghiệp trong bối cảnh Hiệp định TPP chính thức có hiệu lực ■

TS. HẠ THÚY HẠNH

PGĐ. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia



Các đại biểu tham dự Lớp tập huấn về Ngăn chặn các chất cấm, chất tồn dư vào chuỗi thực phẩm thuộc dự án Nâng cao giá trị chuỗi thịt lợn Việt Nam theo định hướng quốc tế

Tăng cường đào tạo KỸ NĂNG KHUYẾN NÔNG trong công tác đào tạo huấn luyện năm 2015



Đào tạo huấn luyện khuyến nông là một trong năm nội dung hoạt động chính của công tác khuyến nông nhằm tăng cường và nâng cao hiệu quả chuyển giao, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật - công nghệ vào lĩnh vực sản xuất và hoạt động kinh tế nông nghiệp, nhanh chóng phát triển lực lượng sản xuất, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp, góp phần phục vụ đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Với mục tiêu nhằm tăng cường năng lực cho cán bộ khuyến nông, cộng tác viên khuyến nông về nghiệp vụ và phương pháp khuyến nông, năm 2015, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia triển khai công tác đào tạo huấn luyện với nhiều đổi mới cả về nội dung, hình thức và cách tiếp cận.

1. Cách tiếp cận mới

Năm 2015, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia xây dựng chương trình đào tạo cán bộ khuyến nông nguồn (giảng viên cấp quốc gia) có đủ năng lực về nghiệp vụ khuyến nông và kỹ thuật chuyên ngành, mỗi tỉnh tối thiểu từ 5 - 10 giảng viên nòng cốt, đội ngũ giảng viên này sẽ được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức hàng năm nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo mới và sẽ là lực lượng chính đào tạo lại hệ thống khuyến nông viên cơ sở tại từng địa phương.





Đào tạo trọng tâm, trọng điểm theo khung chương trình ưu tiên được xác định phục vụ tái cơ cấu từng ngành, gắn với xây dựng nông thôn mới. Lồng ghép đào tạo nghiệp vụ khuyến nông với tiến bộ kỹ thuật chuyên ngành nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo và tăng khả năng nhân rộng sau đào tạo. Xây dựng học liệu phục vụ đào tạo khuyến nông, sau khi được tập huấn, học viên có thể sử dụng học liệu để đào tạo lại, hoặc ứng dụng vào sản xuất.

2. Đổi mới nội dung

Nội dung đào tạo theo định hướng phục vụ mục tiêu phát triển ngành, được xác định cụ thể: Đào tạo nghiệp vụ, kỹ năng và phương pháp khuyến nông để cán bộ kỹ thuật trở thành giảng viên khuyến nông; đào tạo phương pháp quản lý, cách triển khai và xây dựng dự án khuyến nông; phương pháp sử dụng công nghệ thông tin cho nhóm đối tượng sản xuất hàng hóa; chuyển giao tiến bộ nông nghiệp công nghệ cao, chuyển giao kỹ thuật an toàn vệ sinh thực phẩm, tiêu chuẩn sản xuất VietGAP, tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa cho những nhóm ngành hàng lợi thế phục vụ xuất khẩu. Phổ biến chính sách nông nghiệp trọng tâm của ngành; tăng cường nhận thức về biến đổi khí hậu (giảm thiểu phát thải gây hiệu ứng nhà kính trong sản xuất nông nghiệp, thích ứng, phòng chống tác động xấu biến đổi

khí hậu trong nông nghiệp). Tiếp tục bồi dưỡng kỹ năng dạy học cho cán bộ khuyến nông. Tiếp tục đào tạo về phương pháp tập huấn, viết tin bài, kỹ năng tổ chức các sự kiện khuyến nông. Bồi dưỡng kiến thức về kinh tế xã hội cho cán bộ khuyến nông (chuyển đổi cơ cấu cây trồng, liên kết sản xuất, các văn bản mới trong sản xuất nông nghiệp...).

3. Một số kết quả của công tác đào tạo huấn luyện năm 2015

a. Về chất lượng đào tạo

Năm 2015, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia trực tiếp đào tạo 180 giảng viên khuyến nông quốc gia cho 63 tỉnh thành phố, bình quân mỗi tỉnh có 2 - 3 học viên. Học viên được cung cấp kiến thức về chủ trương chính sách mới như tái cơ cấu ngành nông nghiệp, kinh tế hợp tác, xây dựng nông thôn mới, đồng thời cập nhật tiến bộ kỹ thuật mới đặc biệt được nâng cao kiến thức kỹ năng dạy học để trực tiếp tổ chức và đào tạo lại cho cán bộ khuyến nông cơ sở.

Sau khi kết thúc lớp học nhiều học viên đã có khả năng đào tạo lại cho cán bộ khuyến nông cơ sở về phương pháp, kỹ thuật chuyên đề. Đặc biệt là cán bộ khuyến nông các tỉnh Tây Nam bộ và vùng miền núi phía Bắc đã ít nhất tham gia giảng dạy 2 - 3 khóa học ToT do tỉnh tổ chức đạt kết quả tốt.

b. Về nội dung đào tạo

Tăng cường bồi dưỡng kiến thức kinh tế xã hội để đáp ứng nhu cầu thực tế sản xuất, tổ chức các lớp đào tạo phổ biến chính sách tái cơ cấu ngành, kinh tế hợp tác, xây dựng nông thôn mới... cho 180 cán bộ lãnh đạo và cán bộ chủ chốt trung tâm khuyến nông các tỉnh.

- Ưu tiên tập huấn nội dung nông nghiệp công nghệ cao, liên kết sản xuất theo cách tiếp cận chuỗi: Năm 2015, Trung tâm đã tập huấn cho trên 4000 lượt cán bộ khuyến nông vùng đồng bằng sông Hồng, sông Cửu Long, Đông Nam bộ, Tây Nguyên.

- Tập huấn về kỹ thuật chuyên ngành: Ưu tiên các cây, con chủ lực, bám sát vào định hướng tái cơ cấu sản xuất ngành nông nghiệp để phát triển sản xuất quy mô lớn, tập trung gắn với thị trường trên cơ sở phát huy lợi thế các vùng, miền. Sản xuất theo hướng GAHP, VietGAP, biến đổi khí hậu, sản xuất theo định hướng thị trường.

- Tập huấn nghiệp vụ, phương pháp khuyến nông lồng ghép với các chủ đề kỹ thuật chuyên ngành. Trong năm qua, đã tập huấn cho hơn 6930 lượt cán bộ khuyến nông cấp tỉnh, huyện về nghiệp vụ phương pháp, kỹ năng giảng bài để trở thành giảng viên đào tạo lại cho nông dân.

- Tập huấn kỹ năng dạy học cho cán bộ khuyến nông để tham gia dạy nghề nông nghiệp cho nông dân. Năm 2015, đào tạo và cấp chứng chỉ cho 100 cán bộ khuyến nông để tham gia dạy 132 nghề nông nghiệp cho nông dân.

c. Về phương pháp đào tạo

Kết hợp nhiều phương pháp đào tạo, gắn lý thuyết với thực hành, tăng cường giảng thực hành trên đồng ruộng, mỗi lớp học khuyến nông có ít nhất từ 1 - 2 ngày thực hành trên đồng ruộng, gắn với mô hình. Kết hợp giữa nghe và nhìn. Học viên có tài liệu đọc, nghiên cứu, nghe giảng và



thảo luận, xem băng hình và tham quan mô hình, trao đổi đầu bờ.

Sử dụng phương pháp đào tạo thông qua truyền thông: Hiện nay, Trung tâm sử dụng đĩa hình kỹ thuật, video clip đăng tải hơn 100 đĩa hình và video kỹ thuật trên trang website khuynhcong.vn.gov.vn để chuyển giao tiến bộ kỹ thuật mới về cây trồng vật nuôi. Đây cũng là nguồn học liệu để khuyến nông các tỉnh sử dụng trong công tác đào tạo.

Áp dụng phương pháp dạy học lấy học viên làm trung tâm, phương pháp FFS trường học của nông dân - kết hợp định hướng và nhu cầu đào tạo để xây dựng chương trình, bài giảng áp dụng phương pháp giảng 2 chiều ngay trên lớp học, 70% số lớp học áp dụng theo phương pháp này.

d. Về hình thức đào tạo đã được cải tiến

Năm 2015, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã trực tiếp tổ chức thực hiện 145 lớp tập huấn cho 4350 lượt học viên về nghiệp vụ, phương pháp khuyến nông, tổ chức sản xuất trên phạm vi toàn quốc. Ngoài ra, còn phối hợp với 63 Trung tâm khuyến nông các tỉnh/thành phố tổ chức 225 lớp tập huấn cho 6750 học viên trên toàn

quốc. Đặc biệt, năm qua Trung tâm đã phối hợp với các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức quốc tế như JICA và SNV thực hiện đánh giá nhu cầu, tổ chức các lớp học nghiệp vụ, phương pháp khuyến nông, kỹ thuật chuyên ngành để chia sẻ kinh nghiệm và phương pháp khuyến nông tiên tiến. Cụ thể đã tổ chức 10 khóa học ToT về sản xuất cà phê bền vững tại Tây Nguyên.

Các tài liệu được cải tiến cả về hình thức và nội dung (nội dung biên soạn gắn với hướng dẫn tổ chức các bài giảng, công cụ giảng bài, tranh kỹ thuật hoặc đĩa hình,...) Đặc biệt những tài liệu này được biên soạn đơn giản phù hợp với tập huấn cho nông dân, người lớn tuổi. Nội dung tài liệu đa dạng, đa ngành, có thể sử dụng linh hoạt cho khóa tập huấn dài ngày hoặc ngắn ngày... Đây là những “cẩm nang” để các tiểu giáo viên sử dụng trong hoạt động tập huấn khuyến nông tại địa phương.

Năm 2015, xây dựng và chỉnh sửa 7 bộ tài liệu tập huấn khuyến nông và 7 đĩa hình khuyến nông cho các lĩnh vực trồng trọt, lâm nghiệp, thủy sản, chăn nuôi, khuyến công, nghiệp vụ khuyến nông.

4. Hiệu quả từ sự đổi mới hoạt động đào tạo khuyến nông năm 2015

Xây dựng được đội ngũ giảng viên chuyên về phương pháp, kỹ năng khuyến nông tại địa phương, các đơn vị sẽ chủ động hơn về thời gian tổ chức triển khai đảm bảo đúng mùa vụ, giảm chi phí thuê giảng viên từ các tỉnh khác.

Xây dựng được bộ tài liệu “Phương pháp, kỹ năng khuyến nông có sự tham gia” được sử dụng cho cả hệ thống khuyến nông từ Trung ương đến địa phương và các đơn vị khối viện, trường tham gia hoạt động đào tạo khuyến nông.

Đào tạo được đội ngũ khuyến nông cơ sở có năng lực, trình độ tham gia các hoạt động khuyến nông giúp nông dân phát triển sản xuất, tăng thu nhập, tạo ra sản phẩm nông nghiệp có tính cạnh tranh cao.

Theo định hướng của Bộ Nông nghiệp và PTNT, phát huy kết quả đã đạt được, năm 2016 Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tiếp tục đổi mới phương pháp khuyến nông nhằm xây dựng hệ thống khuyến nông có đủ năng lực để thực thi nhiệm vụ mới phục vụ tái cơ cấu ngành và xây dựng nông thôn mới ■

TS. NGUYỄN VIỆT KHOA

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia



Phương pháp đào tạo gắn lý thuyết với thực hành đạt hiệu quả cao



Trong khuôn khổ Chương trình hợp tác về kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật giữa Chính phủ Nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ Nước CHDCND Lào, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia được Chính phủ và Bộ Nông nghiệp và PTNT giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư Dự án Xây dựng Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật Nông nghiệp tại hai tỉnh Xiêng Khoảng và Hủa Phăn, sử dụng nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Việt Nam dành cho Chính phủ Lào. Đây là hai Dự án trọng điểm được Chính phủ quan tâm đầu tư hàng năm nhằm tiếp tục phát triển mối quan hệ hữu nghị truyền thống, đoàn kết đặc biệt, hợp tác toàn diện giữa hai nước Việt Nam - Lào đi vào chiều sâu, thiết thực và có hiệu quả.



Xây dựng Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật Nông nghiệp tại hai tỉnh Xiêng Khoảng và Hủa Phăn

Sau khi được giao nhiệm vụ, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã rất tích cực phối hợp với các cơ quan liên quan ở Việt Nam và Lào để triển khai thực hiện, đến nay đã đạt được một số kết quả nhất định, cụ thể như sau:

Dự án “Xây dựng Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật Nông nghiệp tỉnh Xiêng Khoảng” được đầu tư 35,6 tỷ đồng, chính thức khởi công xây dựng ngày 10/1/2015 tại Bản Don, thị trấn Phonsaval, huyện Mường Pek, tỉnh Xiêng Khoảng với tổng diện tích 1,8 ha. Đến nay các hạng mục công trình chính bao gồm nhà làm việc, nhà lưu trú, nhà ăn, nhà giới thiệu và trưng bày sản phẩm đã cơ bản hoàn thành (đạt khoảng 90% khối lượng). Các hạng mục công trình phụ trợ cũng đang được

gấp rút hoàn thiện để có thể hoàn thành và bàn giao cho Lào quản lý, sử dụng vào giữa năm 2016.

Về hợp phần tăng cường năng lực, năm 2015 Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã tổ chức thành công 2 đoàn tham quan học tập về nông nghiệp và khuyến nông cho cán bộ Lào. Trung tâm đang triển khai mô hình trồng rau và trồng cây ăn quả tại tỉnh Xiêng Khoảng.

Dự án “Xây dựng Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật Nông nghiệp tỉnh Hủa Phăn” được chuẩn bị từ năm 2014. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã tích cực, khẩn trương phối hợp với các đối tác của Lào tiến hành khảo sát, lựa chọn địa điểm và xây dựng hồ sơ dự án đầu tư theo quy định. Dự kiến tổng mức đầu tư là 39,3 tỷ đồng, địa điểm tại bản Ông, huyện Sầm Nưa, tỉnh

Hủa Phăn với tổng diện tích 15 ha, thời gian thực hiện 2015 - 2017. Khởi công dự án vào đầu năm 2016, phần đấu hoàn thành và bàn giao cho Lào quản lý, sử dụng vào cuối năm 2017.

Sau khi hai công trình Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật Nông nghiệp ở hai tỉnh Xiêng Khoảng và Hủa Phăn hoàn thành, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia sẽ tiếp tục triển khai các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật cho Cục Khuyến nông Lào và hai tỉnh Xiêng Khoảng, Hủa Phăn nhằm hỗ trợ các trung tâm này hoạt động hiệu quả, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và thắt chặt mối quan hệ hữu nghị đặc biệt, truyền thống tốt đẹp và hợp tác bền vững giữa Chính phủ và nhân dân hai nước Việt Nam - Lào ■

NGUYỄN BÁ TIẾN
 Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Hệ thống Khuyến nông Việt Nam qua kết quả dự án điều tra đánh giá NĂNG LỰC CHUYỂN GIAO TIẾN BỘ KỸ THUẬT

Hệ thống khuyến nông nhà nước được thành lập từ năm 1993 khi Chính phủ ban hành Nghị định số 13/CP về Khuyến nông. Trải qua hơn 20 năm xây dựng và phát triển, hệ thống khuyến nông đã từng bước phát triển lớn mạnh, trở thành lực lượng chính làm công tác phổ biến, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật phục vụ phát triển sản xuất nông lâm ngư nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa và cải thiện đời sống người nông dân, góp phần quan trọng để tạo nên những thành tựu phát triển của ngành nông nghiệp. Nghị quyết 26-NQ/TW về Nông nghiệp, nông dân và nông thôn đã nhấn mạnh vai trò của khuyến nông: “là lực lượng chính, chủ đạo trong công tác chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, đào tạo nguồn nhân lực, tạo đột phá để hiện đại hoá nông nghiệp, công nghiệp hoá nông thôn”. Năm 2014, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã giao Trung tâm Khuyến nông Quốc gia chủ trì thực hiện Dự án điều tra đánh giá hiện trạng năng lực chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống khuyến nông Việt Nam. Phạm vi điều tra thực hiện trên địa bàn 20 tỉnh, thành phố đại diện cho các vùng sinh thái. Đối tượng điều tra thu thập thông tin gồm các cơ quan quản lý nhà nước về khuyến nông; các đơn vị tham gia triển khai các chương trình, dự án khuyến nông ở trung ương và địa phương; nông dân, người sản xuất hưởng lợi từ các chương trình, dự án khuyến nông.

Kết quả, dự án thu nhận được một số nội dung chính như sau:

1. Về cơ cấu tổ chức, quản lý khuyến nông các cấp hiện nay chưa đồng bộ, thống nhất, đặc biệt là đối với cấp huyện và cấp cơ sở.
2. Về năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác khuyến nông chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho nông dân: Cấp tỉnh: Có 87% số cán bộ khuyến nông có

năng lực đạt yêu cầu so với nhiệm vụ được giao; Cấp huyện: Có khoảng 81% số cán bộ khuyến nông có năng lực đạt yêu cầu so với nhiệm vụ được giao; Cấp xã: Có khoảng 63% số cán bộ khuyến nông có năng lực đáp ứng được yêu cầu công việc, số cán bộ còn

lại cần được đào tạo bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ thì mới hoạt động hiệu quả. Các đơn vị ngoài hệ thống khuyến nông chuyên trách: Kết quả

Trải qua hơn 20 năm xây dựng và phát triển, hệ thống khuyến nông đã từng bước phát triển lớn mạnh, trở thành lực lượng chính làm công tác phổ biến, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật phục vụ phát triển sản xuất nông lâm ngư nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa và cải thiện đời sống người nông dân, góp phần quan trọng để tạo nên những thành tựu phát triển của ngành nông nghiệp.

điều tra 47 đơn vị, bình quân mỗi đơn vị có khoảng 10 - 11 cán bộ làm công tác khuyến nông, có trình độ khá tốt: Tiến sỹ 2%, thạc sỹ 8%, đại học 66%, dưới đại học 24%. Tuy nhiên độ tuổi của những cán bộ này khá cao, do vậy khả năng tham gia hoạt động khuyến nông cũng hạn chế.

3. Về điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ công tác khuyến nông ở các tổ chức khuyến nông chuyên trách và bán chuyên trách chỉ có khoảng 30 - 40% trang thiết bị đạt chất lượng tốt, đáp ứng yêu cầu công việc, còn lại là không tốt hoặc chưa được trang bị.

4. Về kinh phí đầu tư cho hoạt động khuyến nông: Giai đoạn 2009 - 2014, kinh phí từ nguồn ngân sách trung ương chỉ chiếm 24%, nguồn ngân sách địa phương chiếm 66% và nguồn khác chiếm 10%. Tuy nhiên mức độ đầu tư giữa các địa phương, vùng miền có sự chênh lệch rất lớn, đặc biệt là đối với các tỉnh khó khăn. Mặc dù đã có những cải thiện nhưng mức độ đầu tư kinh phí cho hoạt động khuyến nông vẫn còn hạn chế, chỉ đáp ứng khoảng 10 - 20% nhu cầu sản xuất, trong khi các nguồn lực đầu tư ngoài xã hội cho hoạt động khuyến nông chưa nhiều (khoảng 10%).



5. Về hiệu quả công tác khuyến nông thời gian qua (giai đoạn 2009 - 2014):

- Về đào tạo, tập huấn: Khoảng 80% số lớp có hiệu quả tốt; khả năng áp dụng vào sản xuất của nông dân: 60% áp dụng đầy đủ, 36% áp dụng một phần và 4% không áp dụng được.

- Về thông tin tuyên truyền khuyến nông: 89% ý kiến đánh giá các diễn đàn khuyến nông có hiệu quả, tác động tốt đến sản xuất, tỷ lệ này đối với hội thi là 80% và hội chợ nông nghiệp là 74%.

- Về xây dựng mô hình trình diễn: Khoảng 70% số mô hình có hiệu quả cao và có khả năng nhân rộng tốt; theo ý kiến của nông dân thì 94% đánh giá mô hình có hiệu quả và 88% có khả năng duy trì, mở rộng ra sản xuất.

- Về hoạt động tư vấn, dịch vụ khuyến nông: Một số tỉnh phía Nam đã tổ chức một số hoạt động tư vấn, dịch vụ khuyến nông hiệu quả như sản xuất, cung ứng con giống, vật tư nông nghiệp, kiểm nghiệm, xét nghiệm, phân tích mẫu, tiêm phòng,... góp phần phục vụ phát triển sản xuất, đồng thời tạo nguồn thu đáng kể cho hoạt động khuyến nông.

6. Về nhu cầu hoạt động khuyến nông thời gian tới:

- Đối với cán bộ khuyến nông: Tiếp tục đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ gồm kiến thức kỹ thuật, kiến thức kinh tế - xã hội, cơ chế chính sách, đồng thời bồi dưỡng phương pháp, nghiệp vụ khuyến nông; ưu tiên cán bộ trẻ và cán bộ cấp cơ sở.

- Đối với các tổ chức khuyến nông: Đầu tư bổ sung, tăng cường các trang thiết bị phục vụ hoạt động khuyến nông, chú trọng áp dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả.

- Đối với nông dân: 65% có nhu cầu tham gia các hoạt động xây dựng mô hình trình diễn; 89% có nhu cầu tham gia các lớp đào tạo, tập huấn khuyến nông; 76% có nhu cầu tiếp cận với các nguồn thông tin tuyên truyền khuyến nông; 69% có nhu cầu được tư vấn kỹ thuật sản xuất; 47% có nhu cầu tham gia các hoạt động khuyến nông thông qua câu lạc bộ khuyến nông, tổ, nhóm nông dân.

Từ những kết quả thu thập được, căn cứ các chủ trương, định hướng phát triển của Bộ, ngành và nhu cầu của sản xuất, Dự án đã đề xuất 7 giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động chuyển giao tiến bộ kỹ thuật của Hệ thống Khuyến nông Việt Nam như sau:

1. Tiếp tục hoàn thiện chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của hệ thống khuyến nông các cấp.

2. Xây dựng tiêu chuẩn ngạch/bậc ngành khuyến nông theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại; cán bộ làm công tác khuyến nông không chỉ giỏi về chuyên môn kỹ thuật mà cần phải thành thạo cả về phương pháp, kỹ năng khuyến nông để có cách tiếp cận phù hợp và chuyển giao có hiệu quả nhất. Có chính sách, chế độ đãi ngộ phù hợp cho người làm công tác khuyến nông.

3. Tiếp tục thực hiện các chương trình đào tạo và đào tạo lại cán bộ để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho người làm công tác khuyến nông để phổ biến, chuyển giao cho nông dân.

4. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, nâng cấp trang thiết bị hoạt động khuyến nông.

5. Tăng cường huy động các nguồn lực đầu tư cho công tác khuyến nông và có cơ chế phối hợp, lồng ghép để đầu tư trọng tâm, trọng điểm, sớm hình thành quỹ khuyến nông ở các địa phương để từng bước ổn định nguồn lực đầu tư và gắn khuyến nông với sản xuất.

6. Đổi mới nội dung, phương pháp hoạt động khuyến nông để nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động trên cơ sở bám sát các chủ trương, định hướng của Bộ, ngành và nhu cầu của thực tiễn sản xuất.

7. Sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách khuyến nông cho phù hợp với thực tiễn sản xuất. Kết quả của dự án sẽ là cơ sở xây dựng Đề án đổi mới nâng cao hiệu quả hoạt động khuyến nông phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới trong thời gian tới ■

NGUYỄN BÁ TIẾN

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia



Phát triển

NỀN NÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI HIỆN ĐẠI



Hội nhập lần này chính là sự nghiệp đổi mới lần 2, chuyển nền nông nghiệp truyền thống sang nền nông nghiệp thương mại hiện đại

Thành tựu của 30 năm Đổi mới xuất phát từ đột phá trong nông nghiệp bắt nguồn do hai sự chuyển đổi: chuyển cách quản lý nông nghiệp từ hợp tác xã sang hộ nông dân và trong khoa học công nghệ (KH-CN) là chuyển mùa, chuyển vụ, chuyển giống, chuyển công nghệ sản xuất. Thực tế là từ năm 1989 nền nông nghiệp thương mại ở nước ta đã hình thành và tạo nên tầm huy chương thương mại Việt Nam. Hiện nay ta đang bước vào thời kỳ hội nhập thế hệ mới với những đặc điểm mới: Thuế nhập khẩu bằng không; chuyển đổi thể chế, pháp luật và thương mại toàn cầu. Có thể nói hội nhập lần này chính là sự nghiệp đổi mới lần 2, chuyển nền nông nghiệp truyền thống sang nền nông nghiệp thương mại hiện đại với các mục tiêu lớn: Nâng cao thu nhập của nông dân sang mức khá giả; bảo đảm an ninh, an toàn lương thực, thực phẩm, môi trường; tăng xuất khẩu và thay thế nhập khẩu để có xuất siêu lớn.

Để đạt được các mục tiêu đó, nội dung “tái cấu trúc” cần triển khai đồng bộ các lĩnh vực:

Một, chuyển đổi tư duy, nhận thức đúng về lợi thế cạnh tranh của nước ta. Có thể nói, lợi thế so sánh lớn nhất của nước ta chính là nông nghiệp bởi vì đã giải quyết được lương thực cho hơn 90 triệu dân và trở thành nước xuất khẩu nông sản thuộc nhóm 20 nước xuất khẩu nông sản hàng đầu thế giới; trong khi thế giới vẫn có 1 tỷ người bị đói và nhu cầu lương thực ngày càng tăng khi dân số thế giới chạm ngưỡng có 8 - 9 tỷ người. Thực tiễn cho thấy trong đổi mới ở nước ta ngành có phản ứng nhanh nhạy và thành công nhất với thị trường chính là nông nghiệp. Đây là lợi thế không phải nước nào cũng có thể làm được. Thứ hai nước ta là quốc gia có nhiều nước, có nhiều sông ngòi, khoảng 1,5 triệu ha mặt nước (ngọt, lợ, mặn) và 1 triệu km² lãnh hải. Thế giới đã khẳng định nước là cuộc sống và nước là một trong năm nhân tố hàng đầu của phát triển bền vững (nước, đa dạng

sinh học, năng lượng, sức khỏe, nông nghiệp).

Thứ ba là nông dân Việt Nam có trình độ học vấn khá, cần cù, tài khéo, có óc thẩm mỹ, linh hoạt thích ứng với thị trường. Thứ tư là chúng ta có nền nông nghiệp nhiệt đới, 4 mùa lúc nào cũng có sản phẩm cho con người sử dụng trong khi các nước phát triển đa phần sáu tháng mùa lạnh không có ưu thế này.

Tuy nhiên năng lực cạnh tranh của Việt Nam đang bị xếp vào thứ hạng yếu, 68/144 quốc gia bởi vì nền kinh tế có bốn động cơ là nông nghiệp, dân doanh, quốc doanh, ngoại doanh (FDI) thì ba động cơ đầu đều yếu. Chúng ta cần thảo luận, thống nhất các lợi thế trên đây để có tư duy phát triển mới trong thời kỳ mới.

Hai, lựa chọn, chuyển đổi mô hình phát triển nông nghiệp. Nghiên cứu các mô hình phát triển nông nghiệp thế giới cho thấy



mô hình phát triển nông nghiệp của nước ta nên là mô hình nông nghiệp thương mại hiện đại, bền vững trên cơ sở quan hệ sản xuất mới trong đó nông dân phải chuyên nghiệp; nông nghiệp đa mục tiêu được công nghiệp hóa, hiện đại hóa; nông thôn văn minh, có lợi ích công bằng và thương mại phát triển hiện đại. Chúng ta có bảy vùng kinh tế sẽ là nhiều mô hình phát triển nông nghiệp nhiệt đới khác biệt về sắc thái, đa dạng về địa kinh tế, phong phú về văn hóa đa sắc tộc.

Ba, chuyển đổi cơ cấu thị trường đa dạng, đồng đều, hợp lý. Cần coi doanh nghiệp làm trung tâm, xây dựng đội ngũ doanh nhân dân tộc làm nòng cốt. Trước đây mô hình phát triển thị trường là tiểu nông + tiểu thương thì bây giờ chuyển sang mô hình nông gia + doanh nông + khoa học. Chúng ta cần nghiên cứu kỹ từng thị trường (trong, ngoài nước) có nhu cầu sản phẩm gì, chất lượng nào, văn hóa tiêu dùng nào, đối thủ cạnh tranh là ai, chính sách hỗ trợ của họ là gì... từ đó có giải pháp hỗ trợ nông dân và doanh nghiệp để thực hiện các hiệp định FTA, FCA, TPP... Có thể nêu ví dụ là thị trường ASEAN có 50% dân số theo đạo Hồi thì nhu cầu về rau, quả là rất lớn mà hiện nay chúng ta chưa nghiên cứu kỹ và chưa đáp ứng được. Chúng ta cần định nghĩa lại quan hệ mậu dịch giữa Việt Nam với từng thị trường, từng nước, từng vùng, địa phương của nước đó ví dụ với Trung Quốc, phía Bắc khác phía Nam, từng tỉnh có khác nhau, chính ngạch khác tiểu ngạch...

Bốn, chuyển đổi cơ cấu sản phẩm, ngành hàng, vùng hàng. Từ nhận thức lợi thế ở trên cần đánh giá lại cơ cấu từng sản phẩm, quy hoạch sản xuất lớn tập trung các vùng nông sản nhiệt đới (khoảng 15 - 20 ngành hàng lớn), có thương hiệu quốc gia; tập trung phát triển công nghiệp chế biến sâu lương thực, thực phẩm, ẩm thực... đạt

tiêu chuẩn an toàn, ngon, rẻ, phù hợp với thị hiếu tiêu dùng người phương Đông và phương Tây; chú ý phân khúc trung lưu, thượng lưu, lớp trẻ, ở đô thị; từng bước phát triển sản phẩm thay thế nhập khẩu có hiệu quả. Phát triển mô hình nông nghiệp du lịch hòa quyền cũng là một giải pháp xuất khẩu sản phẩm không có phí vận chuyển. Có thể lấy một ví dụ như Hàn Quốc sản xuất 100 loại Kim Chi xuất khẩu doanh thu đạt 1 tỷ USD/năm.

Năm, chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất đai. Đây là giải pháp đột phá. Do nhu cầu an ninh lương thực trước đây chúng ta dành nhiều đất cho sản xuất lúa gạo nay cần giảm bớt đất trồng lúa cho các sản phẩm có giá trị gia tăng cao hơn. Cần có các chính sách khuyến khích tích tụ ruộng đất, cho thuê đất, kéo dài thời gian giao đất, miễn thuế sử dụng đất quá hạn điền, khuyến khích trả ruộng, góp vốn cổ phần bằng tiền và bằng đất... Chỉ có tích tụ ruộng đất mới có nhu cầu cơ giới hóa, hiện đại hóa, ứng dụng TBKT, giảm giá thành như mô hình Hoàng Anh Gia Lai (HAGL) sản xuất mía đường ở Tây Nguyên chỉ có 5.000 đ/kg đường. Hiện nay Vĩnh Phúc, Thái Bình, Thanh Hóa, Hà Nam... và các tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) đều có nhiều sáng kiến và chính sách về tập trung đất đai, mặt nước, kéo dài thời gian thuê đất 10 năm, khuyến khích tích tụ một lao động 3 ha đất (hiện nay chúng ta có tỷ lệ 3 lao động 1 ha đất). Cần coi việc đầu tư khai thác quỹ đất 2 - 3 triệu ha ở nông lâm trường kém hiệu quả là việc trọng tâm bằng các giải pháp thu hồi, giao lại đất, Nhà nước mua lại đất đã giao, xây dựng các khu công nghệ cao (như mô hình mía đường Lam Sơn), xây dựng các khu kinh tế tình nguyện của thanh niên ven đường Hồ Chí Minh.

Sáu, chuyển đổi cơ cấu lao động nông nghiệp. Hiện nay 57% lao động nông nghiệp chỉ làm ra

18% GDP vì vậy cần từng bước giảm tỷ lệ lao động này xuống dưới 20% đạt tiêu chí nước công nghiệp. Khi bước vào dây chuyền sản xuất công nghiệp, doanh nghiệp chỉ cần 10% lao động chuyên nghiệp, còn lại 90% Nhà nước phải giải quyết bằng con đường đào tạo, dịch vụ, xuất khẩu, đô thị hóa... Cần tăng cường lao động trẻ cho nông nghiệp bằng lực lượng doanh nghiệp, thanh niên tình nguyện, xây dựng nông trại, gia trại, cánh đồng lớn... Mô hình Tập đoàn Lộc trời (An Giang) là tập đoàn nông nghiệp trí thức lớn nhất Việt Nam với 1/3 nhân viên là thanh niên có trình độ đại học sản xuất kinh doanh từ khâu nghiên cứu giống, bảo vệ thực vật, sản xuất gạo xuất khẩu trên 30 nước cần được tổng kết và nhân rộng.

Bảy, chuyển đổi phương thức tổ chức sản xuất. Từ kinh nghiệm của Nghị quyết 10 (5/4/1988) chỉ đạo ai giỏi nghề gì làm việc nấy và nghiên cứu hệ thống điều hành ngành thủy lợi (nghiên cứu, quy hoạch, thiết kế, thi công, vận hành, bảo dưỡng...) liên hoàn, theo tác giả các ngành nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản) cần chuyển sang phương thức sản xuất công nghiệp, trước đây sản xuất là cắt khúc nay cần liên kết nông nghiệp + công nghiệp + thương nghiệp trong nước tiến tới chuỗi giá trị toàn cầu, đạt mục tiêu nông dân hưởng lãi thực chất 30%, phân phối lợi ích công bằng giữa các nhóm người sản xuất ra sản phẩm, nhóm người bán sản phẩm và nhóm quản lý mạng. Quan hệ sản xuất mới trong nông nghiệp là sự phát triển hữu cơ bền vững của nông gia với tổ chức hợp tác xã kiểu mới, với doanh nông (trong, ngoài nước), với hiệp hội ngành hàng, với tổ chức cá nhân khoa học công nghệ, với Việt kiều và các tổ chức dân sự khác, với Nhà nước (trong quan hệ thị trường xã hội) ngành chăn nuôi, thủy sản có điều kiện đi trước một bước sản xuất

theo phương thức công nghiệp như mô hình sữa Vinamilk, sữa TH, sữa Mộc Châu, Vissan, các công ty FDI chăn nuôi...

Tám, chuyển đổi cơ cấu đầu tư, phân bổ nguồn lực. Cái thiếu và khó nhất hiện nay trong nông nghiệp là vốn đầu tư, nhất định phải tìm ra cách giải quyết để nông dân có sở hữu thế chấp vay tín dụng. Nghiên cứu các ngành hàng thành công như thức ăn chăn nuôi, sữa, phân bón... để nhân rộng sang các ngành hàng giống, BVTV, sản xuất vắc-xin, công nghệ chế biến thực phẩm, xúc tiến thương mại, bảo hiểm nông nghiệp, bảo hiểm an sinh, xây dựng quỹ bảo hiểm rủi ro, quỹ sáng tạo... đồng thời có chính sách khuyến khích dân cư đô thị đầu tư ra ngoại ô, vào nông nghiệp. Cần coi trọng đầu tư hạ tầng cho nông nghiệp hiện đại, hệ thống thông tin thị trường cho nông dân, lựa chọn tỷ lệ đầu tư công tư (PPP) hợp lý, hấp dẫn, đưa tỷ lệ đầu tư cho nông nghiệp từ 6% lên 13% vốn đầu tư xã hội của các năm trước đây và cao hơn nữa.

Chín, chuyển đổi phương thức nghiên cứu và chuyển giao KHCN nông nghiệp. Những vấn đề chiến lược của nông nghiệp nước ta mà KHCN cần phải giải quyết là phát triển bền vững ở hai vùng miền núi phía Bắc và Tây Nguyên; sản xuất hàng hóa ở ba vùng đồng bằng sông Hồng và ĐBSCL, Đông Nam bộ; ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu (BĐKH) trong cả nước.

Hiện nay chúng ta có nhiều mô hình tốt trong đó tiêu biểu ở miền Bắc có mô hình của bà Nguyễn Thị Trâm (Học viện Nông nghiệp Việt Nam) + doanh nghiệp sản xuất hạt giống lúa lai thành công bền vững; ở miền Nam có mô hình Hồ Quang Cua (Sở Nông nghiệp và PTNT Sóc Trăng) + doanh nghiệp, Hợp tác xã Sản xuất Tập đoàn giống ST thành công đạt chất lượng xuất khẩu. Hai mô hình này có vốn đầu tư của Nhà nước rất ít. Nếu chúng ta xã hội hóa cách đầu tư, liên kết, nghiên cứu và chuyển giao với khoảng 500 doanh nghiệp nông nghiệp và khoa học thì chắc chắn sẽ tạo ra bước đột phá ngoạn mục. Nhà nước có thể dùng một phần kinh phí nghiên cứu khoa học hiện nay để khuyến khích "cấy" dần cán bộ khoa học kỹ thuật về với doanh nghiệp, có cơ chế khuyến khích liên kết hợp tác giữa doanh nghiệp trong nước và FDI vì họ có lợi thế về vốn thương mại, công nghệ, kinh nghiệm quản lý; có chính sách hỗ trợ mua công nghệ (mới, tiên tiến, cao, loại 1, loại 2, thân thiện môi trường...) bởi vì công nghệ quyết định hiện đại hóa.

Mười, chuyển đổi hệ điều hành quản lý nông nghiệp. Bộ máy quản lý của chúng ta hiện nay nói chung là cồng kềnh, chông chéo, kém hiệu quả. Hiện nay có Sở Nông nghiệp và PTNT quản lý 3000 người trên 200.000 ha nông nghiệp tức là một người phụ trách 50 ha trong điều kiện đô thị, đồng bằng mà một số chính sách đưa ra vẫn chưa đi vào

cuộc sống; đặc biệt là sự phối hợp giữa các ngành Nông nghiệp, Công thương, Y tế... chưa hiệu quả trong vấn đề bức xúc nhất hiện nay là sản xuất chưa an toàn, chất lượng kém, giá thành cao, manh mún, ô nhiễm (một kg thóc tốn 1 m³ nước, 1 ha sử dụng 100 kg thuốc trừ sâu bệnh/năm tương đương 1 kg a.i. (hoạt chất), sử dụng gần 1000 kg phân bón/ha/năm; sản phẩm chăn nuôi, thủy sản nhiều kháng sinh, hormone, chất kích thích sinh trưởng...). Vì vậy hệ điều hành quản lý nông nghiệp cần tinh gọn, sát thực tiễn, tổng kết các mô hình, thân thiện với doanh nghiệp, cải cách hành chính đạt tiêu chuẩn quốc tế, xây dựng các rào cản kĩ thuật hiệu quả, pháp chế hóa các quy trình công nghệ, xây dựng các quy chế liên kết hợp tác nông, công, thương, liên kết vùng, xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, tiêu chí kĩ thuật cho nông nghiệp hợp đồng và cả nền nông nghiệp thương mại... để khắc phục kịp thời các nút thắt của sản xuất, lưu thông.

Bước vào thời kì mới chúng ta sẽ phải chấp nhận mất cái cần mất, bỏ cái cần bỏ, hệ điều hành phải đi trước thị trường. Bí mật nhất của cuộc sống là cấu trúc, nếu cấu trúc đúng thì sẽ phát triển nhanh và ngược lại ■

TS. LÊ HƯNG QUỐC

*Nguyên Cục trưởng
Cục Khuyến nông Khuyến lâm*





Lai Châu: Đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với thực tế sản xuất



Các học viên thực hành kỹ thuật trồng cây ăn quả tại huyện Nậm Nhùn

Với mục tiêu đào tạo nghề gắn với nhu cầu thực tiễn của người dân nên nội dung các lớp dạy nghề tại tỉnh Lai Châu tập trung chủ yếu vào những cây trồng vật nuôi phổ biến tại các địa phương như: Cây lương thực, thực phẩm, cây ăn quả, sữa chữa máy nông nghiệp, kỹ thuật trồng rau an toàn, kỹ thuật nuôi và phòng trị bệnh cho gà, kỹ thuật nuôi cá nước ngọt và kỹ thuật trồng nấm. Các lớp tập huấn được tổ chức với hình thức vừa học vừa thực hành với 70% thời gian là thực hành thực tế.

Đối tượng học viên là lao động nông thôn chưa qua đào tạo học nghề trong đó ưu tiên các hộ gia đình nghèo, gia đình chính sách, người có công, đặc biệt là các khu vực di dân tái định cư tại thủy điện Lai Châu.

Qua các lớp tập huấn các học viên được học, trao đổi và thực hành ngay tại mô hình gắn với lớp đào tạo nghề. Do vậy mọi vướng mắc, khó khăn trong quá trình nuôi tại gia đình sẽ được các học viên đưa ra trao đổi và giảng viên hướng dẫn kỹ thuật xử lý. Ví dụ tại mô hình nuôi gà của lớp đào tạo nghề phòng trị bệnh cho gà, khi gà có biểu hiện ủ rũ, ho khạc... các học viên được hướng dẫn cách sát trùng chuồng trại, khu chăn nuôi, phương pháp xác định bệnh gà đang mắc cần sử dụng thuốc gì, cách sử dụng...

Học viên Khoảng Văn Phan, bản Nậm Hàng, thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, cho biết: Tham gia

lớp tập huấn các học viên được các giảng viên hướng dẫn chi tiết, cụ thể và được tự tay mình chuẩn bị từ khâu chuẩn bị chuồng trại, cách chọn giống gà, cách cho ăn, kỹ thuật phòng trị bệnh... Những khó khăn, vướng mắc của các học viên được giảng viên tận tình giải đáp và hướng dẫn thực hành ngay trên lớp, giúp các học viên nhớ và thực hành tốt.

Với thời gian 2 - 3 tháng/lớp, học viên được truyền đạt những kiến thức cơ bản và thực hành trong thực tế sản xuất nông nghiệp tại gia đình. Đây là những kiến thức cơ bản, cần thiết và bổ ích đối với các hộ nông dân vùng sâu vùng xa, giúp người dân chủ động phòng chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi của gia đình, sản xuất cây lương thực, cây nấm... Từ đó, góp phần nâng cao thu nhập cho người nông dân và mở ra hướng đi mới trong việc xây dựng kinh tế trong nông hộ hiện nay.

Trong năm 2015, Trung tâm Dạy nghề và Hỗ trợ việc làm Hội Nông dân tỉnh Lai Châu phối hợp cùng các đơn vị liên quan đã tổ chức 27 lớp dạy nghề cho 802 học viên tham gia thuộc các huyện Tam Đường, Nậm Nhùn, Tân Uyên, Than Uyên, Sin Hồ và Phong Thổ.

NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG

Trung tâm Khuyến nông Lai Châu

HÀ NỘI

PHÁT TRIỂN SINH VẬT CẢNH GÓP PHẦN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI VÀ ĐÔ THỊ SINH THÁI

Hội Sinh vật cảnh (SVC) thành phố Hà Nội là một trong những thành phố có số hội viên đông của cả nước với 9.642 hội viên, sinh hoạt tại 275 chi hội ở 30 quận, huyện, thị xã và 14 hội, câu lạc bộ chuyên ngành trực thuộc.

Từ nhiều năm nay, Hội SVC thành phố Hà Nội đã tổ chức được nhiều cuộc triển lãm SVC nhân dịp các ngày lễ lớn mừng Đảng, mừng xuân với nhiều tác phẩm đa dạng, phong phú, tập trung vào cây cảnh, cây cảnh nghệ thuật, đá cảnh, gỗ lũa, tranh đá quý, thư pháp, chim các loại, cá cảnh, thủy sinh, hoa các loại... thu hút sự quan tâm của đông đảo cán bộ, hội viên và nhân dân. Qua phong trào sản xuất, kinh doanh SVC, nhiều hội viên, bà con nông dân có thu nhập cao, là đòn bẩy, động lực cho sự phát triển năng động và bền vững, góp phần đạt chuẩn nông thôn mới của Thủ đô.

Hiện nay, những làng hoa ven đô ngày càng phát triển, nhiều đơn vị hoạt động hiệu quả như huyện Quốc Oai phát triển được 12 vườn cảnh tiêu biểu đạt giá trị từ 200 - 400 triệu đồng trở lên, có vườn doanh thu đạt hơn 200 triệu đồng/năm; thị xã Sơn Tây với 10 vườn, có giá trị từ 100 triệu đồng đến hàng tỷ đồng, 50 vườn có giá trị từ 50 - 100 triệu đồng; huyện Phúc Thọ phát triển 12 vườn có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên, giá trị sản xuất đạt 4,3 tỷ đồng, lợi nhuận trên 500 triệu đồng; huyện Chương Mỹ với 7 xã trọng điểm, diện tích sản xuất khoảng 25 ha, đạt 9 tỷ đồng.

Tính đến nay, Hội SVC Thủ đô đã tổ chức 200 lớp đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao kỹ năng sản xuất hoa, cây cảnh cho hội viên và bà con nông dân; hỗ trợ xây dựng các mô hình hộ, trang trại sản xuất hoa đại trà và hoa giá trị kinh tế cao. Các quận, huyện cơ sở đã tích cực phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Hà Nội và các đoàn thể tổ chức đào tạo nhiều lớp tập huấn ngắn hạn, được người yêu thích SVC nhiệt tình hưởng ứng. Riêng huyện Quốc Oai, Phúc Thọ, Chương Mỹ hằng năm tổ chức được 8 lớp cho 240 hội viên tham gia. Trung tâm Thông tin - Đào tạo SVC tổ chức tập huấn kiến thức SVC và làm vườn cho 2.000 hội viên, tổ chức hàng chục lớp đào tạo nghề có thời gian 3 tháng cho gần 1.000 hội viên; thị xã Sơn Tây tổ chức 38 lớp học cho hàng trăm lượt người tham dự. Qua đó, nhiều





hội viên đã tự thiết kế, xây dựng mô hình sản xuất, cắt tỉa, tạo dáng thế cho cây ngày càng thành thực, nâng cao chất lượng tác phẩm.

Theo Đề án quy hoạch phát triển hoa cây cảnh của Ủy ban Nhân dân Tp. Hà Nội, toàn thành phố phấn đấu diện tích sản xuất hoa, cây cảnh đạt khoảng 2.165 ha canh tác với tốc độ mở rộng các vùng sản xuất mới là 60 - 80 ha/năm; tăng trưởng bình quân hàng năm từ 5 - 10% năng suất và giá trị sản xuất hoa, cây cảnh; đặc biệt sẽ tập trung phát triển sản xuất các loại hoa giá trị kinh tế cao. Theo đó, thời gian tới, trọng tâm xây dựng tổ chức Hội và phát triển phong trào SVC đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới và đô thị sinh thái được chú trọng cụ thể, gắn kết các hoạt động hội với nhiệm vụ kinh tế xã hội của từng địa phương, nhất là phong trào xây dựng nông thôn mới, đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, bảo vệ môi trường sống xanh - sạch - đẹp - văn minh. Xây dựng phát triển SVC thành ngành kinh tế sinh thái có giá trị kinh tế cao góp

phần xây dựng thủ đô trở thành xanh, văn hiến, văn minh. Tuyên truyền rộng rãi tới đông đảo quần chúng giữ gìn, tôn tạo cảnh quan thiên nhiên danh lam thắng cảnh, chăm sóc bảo vệ và gìn giữ cây cổ thụ, cây gắn với các di tích lịch sử văn hóa; bảo vệ môi trường sinh thái. Xây dựng các khu đô thị sinh thái, khu công nghiệp sinh thái, nông thôn mới xanh, sạch, đẹp. Phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành, nhất là ngành nông nghiệp phát triển nông thôn, Hội Nông dân, Hội Làm vườn... thông qua hệ thống khuyến nông tổ chức đào tạo, dạy nghề SVC cho người lao động.

Với những lợi thế về sự phong phú đa dạng văn hóa lâu đời, sự tài hoa năng động của người Hà Nội, Hội SVC Thủ đô tiếp tục phấn đấu đưa phong trào SVC vững bước phát triển cùng vận hội mới, thời cơ mới của đất nước góp phần xây dựng nông thôn mới và đô thị sinh thái của Thủ đô ■

HẢI ĐƯỜNG

LÀO CAI:



Nữ trưởng thôn

“Giỏi việc nước - đảm việc nhà”

Sinh ra và lớn lên trong một gia đình nông dân có 12 người con kinh tế gặp rất nhiều khó khăn ở xã Yên Phúc, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Năm 20 tuổi, chị Vũ Thị Hiền theo chị gái rời quê hương lên mảnh đất mới lập nghiệp. Tại nơi này chị xây dựng gia đình rồi quyết định lập nghiệp tại quê hương thứ hai của mình là thôn Mỏ Đá, xã Tân Dương, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Những năm đầu cuộc sống của gia đình chị gặp rất nhiều khó khăn, nhưng với bản tính cần cù chịu khó và bằng sự quyết tâm của sức trẻ, cuộc sống của gia đình chị dần đi vào ổn định. Ngoài việc bươn chải kiếm sống, chị luôn tích cực tham gia công tác xã hội của thôn, của xã. Nhiệt tình, chịu khó, sáng tạo và không ngừng học hỏi; năm 2011 chị được bà con tín nhiệm bầu làm trưởng thôn.

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ và đáp lại lòng tin yêu của bà con, chị luôn chịu khó tiếp thu, cập nhật kiến thức, quy định, chính sách mới; học hỏi kinh nghiệm

của những người đi trước, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ, luôn lắng nghe, tiếp thu ý kiến của cán bộ, đảng viên, nhân dân trong thôn để giải quyết công việc hoàn thành tốt nhiệm vụ. Chị tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân trong thôn đẩy mạnh phát triển kinh tế, xây dựng đời sống văn hóa mới. Mọi chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và địa phương như cải tạo vườn tạp, sản xuất tăng vụ trên đất ruộng một vụ, chuyển đổi cây trồng, vật nuôi, đa dạng các ngành nghề, chị đều kịp thời tuyên truyền, phổ biến đến nhân dân. Nhờ vậy, nhiều gia đình trong thôn đã chuyển sang trồng cây ăn quả và chuyển đổi từ trồng sắn sang trồng cây lâm nghiệp như quế, mỡ... chăn nuôi gà đồi và gà mái đẻ, mở rộng kinh doanh dịch vụ. Do đó, thu nhập bình quân đầu người của thôn tăng lên rõ rệt. Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao của thôn diễn ra sôi nổi, các gia đình chăm lo cho con em học hành. Tỷ lệ gia đình văn hóa của thôn luôn đạt 90%.

Là một trưởng thôn đầy nhiệt tình và quyết đoán, chị đã vận động bà con thực hiện tốt các phong trào, cuộc vận động. Trong phong trào xây dựng làm đường nông thôn mới, thôn Mô Đá là thôn khó khăn với gần 20% dân tộc Mông cùng sinh sống, đường xá liên thôn nhỏ hẹp, quanh co, dốc, cây cối um tùm, nhiều đoạn trời mưa xuống lầy lội, xói mòn tạo thành các rãnh trên đường nên gây cản trở cho việc đi lại, sinh hoạt và sự phát triển của thôn. Chị cùng với các ban, ngành, đoàn thể của thôn tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân hiểu mục đích, ý nghĩa của chương trình xây dựng nông thôn mới, quyền lợi, trách nhiệm của nhân dân cùng chung tay xây dựng nông thôn mới và trước hết là làm đường giao thông nông thôn. Từ việc nắm vững chủ trương, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong thôn đã nghiêm túc chấp hành, tích cực ủng hộ, hiến đất, hiến công làm đường trong thôn mà không cần đòi hỏi sự đền bù. Đến nay, nhiều tuyến đường liên thôn đã được mở rộng, đổ bê-tông, rất thuận lợi cho việc đi lại của bà con nhân dân.

Chị Hiền chia sẻ: “Làm trường thôn vất vả lắm, như làm dâu trăm họ vậy. Phải luôn sâu sát, nắm vững hoàn cảnh của từng gia đình trong thôn; mọi công to, việc nhỏ của các gia đình đều phải nắm được để khi có những việc bất thường xảy ra mình còn có hướng giải quyết kịp thời. Không kể khuya sớm, hễ gia đình nào có việc là trưởng thôn phải có mặt, nhất là việc hiếu, hay khi có mâu thuẫn, xô xát để sẻ chia, hòa giải để hàn gắn mối đoàn kết trong nhân dân”. Khó khăn vất vả nhất là vận động nhân dân hiến đất, hiến công sức để làm đường, chị Hiền cho biết thêm: “Có những lúc mình chỉ muốn là một công dân bình thường của thôn bản để không phải gánh trên vai trách nhiệm vụ nặng nề như vậy”, nhưng được sự giúp đỡ, chia sẻ công việc nhà và động viên rất lớn từ chồng cùng sự tin tưởng của bà con trong thôn nên bản thân chị đã vượt qua những khó khăn và đưa thôn mình đạt được các tiêu chí về Làng bản Văn hóa, An ninh, Giáo dục Y tế, Vệ sinh môi trường...

Không chỉ tích cực với các hoạt động xã hội, trong gia đình, chị Hiền còn là người phụ nữ “đảm việc nhà”. Gia đình chị hiện nay gieo cấy 3 sào ruộng mỗi năm thu được 15 triệu đồng/3 vụ, 4 ha đồi rừng đang trồng quế và mỡ, năm vừa qua cho thu hoạch với giá trị 80 triệu đồng. Bên cạnh đó, lúc nào gia đình chị cũng nuôi trên trăm con gà lớn, bé trong đó có 50 con gà mái đẻ; 2 con lợn nái mỗi năm đẻ 2 lứa, trung bình cho xuất chuồng 300 kg lợn giống, 5 ổ ong lấy mật và một con trâu cái sinh sản, những lúc nhàn chị tranh thủ đi chợ để bán những nông sản do mình sản xuất ra. Mỗi năm, từ phát triển kinh tế, gia đình chị có thêm thu nhập trên 100 triệu đồng. Từ một gia đình khó khăn về kinh tế, đến nay gia đình chị vươn lên trở thành hộ khá giả trong thôn và xây dựng được ngôi nhà khang trang với đầy đủ tiện nghi phục vụ cuộc sống gia đình. Ngoài thời gian cùng gia đình tích cực tham gia phát triển kinh tế, chị luôn dành thời gian theo dõi dạy bảo chăm sóc các con học hành. Mọi thành viên trong gia đình đều chia sẻ công việc, tôn trọng giúp đỡ lẫn nhau nên gia đình luôn êm ấm, hạnh phúc.

Với những nỗ lực cố gắng của mình, chị Vũ Thị Hiền chính là một trưởng thôn điển hình xuất sắc, một tấm gương nữ trưởng bản tiêu biểu xứng đáng với danh hiệu “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” ■

NGUYỄN THỊ VÂN ANH

Trạm Khuyến nông huyện Bảo Yên, Lào Cai

ÔNG SINH vượt khó làm giàu

Đến xã Trung Đồng, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, chúng tôi được đến thăm gia đình ông Lò Văn Sinh, người dân tộc Thái, ở bản Phiêng Phát 1. Đây là gia đình làm kinh tế giỏi nhất nhì trong xã dù năm nay ông Sinh đã gần 70 tuổi.

Ngôi nhà 3 tầng khang trang của gia đình ông Sinh nằm giữa khu đất rộng bao quanh là vườn cây, ao cá. Trò chuyện với chúng tôi, ông Sinh cho biết, những năm trước đây, kinh tế gia đình ông cũng gặp nhiều khó khăn, nhà lại đông con nên càng vất vả. Làm kinh tế lúc ấy chỉ quanh quẩn cấy lúa, trồng ngô và nuôi lợn nên mãi không hết nghèo. Qua tham khảo kinh nghiệm trên các phương tiện thông tin đại chúng, sách báo và đi tham quan thực tế, ông đã tìm cho mình hướng phát triển kinh tế phù hợp với điều kiện thực tế của gia đình. Với lợi thế nguồn lao động ở địa phương dồi dào, tiềm năng đất sản xuất nông lâm nghiệp sẵn có lại thuận lợi về giao thông và tiêu thụ sản phẩm; cùng với nhiều chính sách khuyến khích đầu tư của Nhà nước, ông cùng gia đình quyết tâm sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa với sản phẩm đảm bảo chất lượng cao, đáp ứng tiêu chí “sạch, vệ sinh an toàn thực phẩm”.

Theo đó, tận dụng nguồn đất đai sẵn có gia đình, ông mạnh dạn vay vốn từ Ngân hàng Chính sách huyện đầu tư mô hình bảo vệ và phát triển rừng kết hợp. Ở độ dốc

cao có cây tái sinh thì ông trồng rừng, ở độ dốc thấp thì trồng chè, ở gần khe suối ẩm ướt thì trồng măng Bát Độ. Cùng với đó, ông quy hoạch khu vực chăn nuôi gia súc, gia cầm các loại gồm: Trâu, lợn, gà, ngan, ngỗng, nhím, chim bồ câu Pháp, kết hợp với đào ao thả cá. Trên diện tích đất sản xuất của gia đình với hơn 1 ha ruộng, ông trồng luân phiên gối vụ lúa, ngô, đậu tương, lạc.

Trời không phụ lòng người, công sức và sự quyết tâm của gia đình ông Sinh đã được đền đáp, giờ đây ông đã trồng và chăm được hơn 30 ha rừng, 5 ha chè Kim Tuyên, 10 con trâu, hàng trăm con lợn, gà, ngan và 100 đôi chim bồ câu Pháp, 10 con nhím cùng gần 2 ha ao cá cho thu nhập gần 300 triệu đồng/năm, giúp giải quyết công ăn việc làm cho 4 - 6 lao động với thu nhập bình quân đạt 30 - 40 triệu đồng/người/năm.

Nhờ có nguồn thu nhập ổn định, gia đình ông đã thoát được cảnh khó khăn, nghèo đói, trở thành một trong những hộ giàu của xã. Đến nay, gia đình ông đã xây dựng được ngôi nhà 3 tầng với diện tích rộng 200 m², mua thêm 1 máy cày bừa và 1 ô tô con phục vụ cho cuộc sống sinh hoạt gia đình. Các con ông có điều kiện học hành, hiện nay đã có công ăn việc làm ổn định. Ngoài ra, ông còn chia sẻ kinh nghiệm làm kinh tế và giúp đỡ bà con hàng xóm vươn lên trong cuộc sống và sản xuất.



Ông Sinh chăm sóc đàn cá của gia đình

Khi được hỏi về kinh nghiệm làm giàu, ông Sinh chia sẻ: Để phát triển kinh tế thành công, cần thường xuyên cập nhật thông tin và nắm bắt nhu cầu người tiêu dùng cần sản phẩm hàng hóa gì để phát triển sản xuất cho phù hợp. Cùng với đó phải tích cực áp dụng các tiến bộ kỹ thuật phương thức sản xuất có hiệu quả cao nhất, phù hợp với tình hình phát triển của địa phương. Và điều quan trọng nữa đó là phải chăm chỉ, có niềm tin và tình yêu đối với công việc của mình đang làm.

Anh Hoàng Văn May, cán bộ khuyến nông xã Trung Đồng cho biết: “Gia đình ông Sinh là một trong những hộ gia đình sản xuất giỏi tại địa phương, ông đã được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen có thành tích xuất sắc trong phòng trào xây dựng phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2010 - 2015. Tuy tuổi đã cao nhưng ông Sinh vẫn thường xuyên cập nhật, áp dụng những tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất. Ông xứng đáng là tấm gương để bà con trong xã, bản học tập và noi theo” ■

NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG
Trung tâm Khuyến nông Lai Châu

ĐẮK NÔNG: MÔ HÌNH CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG MANG LẠI HIỆU QUẢ CAO

Đắk Gằn là một xã thuộc huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông. Không giống với đại đa số những vùng khác của Tây Nguyên, đất đai nơi đây vốn rất cằn cỗi, chủ yếu là đất đồi dốc và đất pha đá nên rất khó khăn trong quá trình canh tác nông nghiệp.

Trong những năm gần đây, được sự quan tâm của UBND xã Đăk Gằn, Trạm Khuyến nông huyện Đăk Mil và các ban ngành đoàn thể đã hướng dẫn cho nhiều hộ nông dân trong xã chuyển đổi những diện tích trồng cà phê, ngô và hoa màu kém hiệu quả sang trồng các loại cây ăn quả khác như: Xoài, na, cam, quýt.

Điển hình là hộ anh Vũ Thanh Khuê ở thôn Sơn Thượng, xã Đăk Gằn, huyện Đăk Mil. Với diện tích 1 ha đất, trước đây gia đình anh trồng điều nhưng do canh tác nhiều năm cây già cỗi và đất bạc màu nên thu nhập không đáng kể. Đầu năm 2010, anh quyết định chặt bỏ điều để trồng quýt đường. Trước khi trồng, anh đã đến thăm các hộ trồng cây ăn trái ở các tỉnh lân cận để học hỏi kinh nghiệm, tìm hiểu kỹ thuật trồng, chăm sóc quýt đường. Để có giống tốt, anh Khuê tìm đến Viện Cây ăn quả miền Nam mua về hơn 500 cây quýt đường trồng trên 0,5 ha đất của gia đình. Sau hơn 2 năm trồng, đến nay vườn quýt của gia đình anh đã cho thu hoạch và bắt đầu bước vào giai đoạn kinh doanh, năng suất trung bình đạt 100 kg/cây/năm. Nhận thấy trồng quýt có hiệu quả, năm 2014, anh Khuê tiếp tục đầu tư trồng 250 cây cam xen xoài trên diện tích còn lại của gia đình.

Anh Khuê cho biết: “Quýt đường khó trồng hơn một số loại cây ăn quả khác, mẫn cảm với thời tiết và dễ nhiễm sâu bệnh, vốn đầu tư ban đầu lại khá cao và nhiều rủi ro. Vì vậy, cần phải có chế độ chăm sóc hợp lý. Để phòng bệnh hiệu quả, trong quá trình trồng phải tuân thủ chặt chẽ khâu chọn giống, thường xuyên theo dõi phát hiện sâu bệnh sớm để kịp thời

ngăn chặn, bón phân phải theo chu kỳ, dựa vào độ tuổi và sự tăng trưởng của cây”. Để quýt sinh trưởng tốt cho năng suất cao, anh Khuê áp dụng biện pháp canh tác bền vững, bón phân hóa học kết hợp hữu cơ ủ hoai, sử dụng phân chuồng, vôi cà phê ủ với men vi sinh Trichoderma, 2 tháng bón 1 lần nhằm bổ sung chất dinh dưỡng cho cây. Hàng năm bón bổ sung phân vi lượng cho quýt như Zn, Mg, Mn nhằm giảm hiện tượng rụng quả.

Cũng theo anh Khuê: “Thực hiện việc bón đốn hoa kết hợp với phun phân bón là góp phần tích cực hạn chế rụng quả sau này. Ngoài ra sau khi thu hoạch cần cắt tỉa bỏ bớt các cành già bên trong tán không có khả năng cho trái, cành vượt, cành bị sâu bệnh, cành đã mang trái để cây tập trung dinh dưỡng cho cây. Cây quýt cần nhiều nước nên việc tưới tiêu rất quan trọng. Đặc biệt vào mùa khô, nếu thiếu nước cây sẽ không phát triển. Ngoài ra cần cung cấp đủ canxi để cây giải độc, tăng khả năng chống chịu khi thời tiết thay đổi”.

Nhờ đầu tư, chăm sóc đúng kỹ thuật mà quýt phát triển tốt, quả nhiều và vị ngọt thanh, năng suất trung bình đạt 100 kg/cây, bán với giá 20.000 đồng/kg. Với diện tích 0,5 ha, mỗi năm anh Khuê thu lãi hơn 100 triệu đồng.

Bà Trần Thị Khương - Khuyến nông viên xã Đăk Gằn cho biết: Đây là mô hình trồng quýt đầu tiên tại địa phương, bước đầu cho thấy cây quýt rất phù hợp với điều kiện tự nhiên nên quả to và ngọt. Thời gian tới, chính quyền xã sẽ khuyến khích, động viên đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn đang canh tác các loại cây trồng kém hiệu quả khác chuyển đổi sang trồng cây ăn quả như mô hình nhà anh Khuê. ■

HOÀNG THỊ THANH HUYỀN

Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Đăk Nông



TRỒNG HOA LAN

Mô hình điển trong phát triển nông nghiệp đô thị ở Tp. Hồ Chí Minh

Trong những năm gần đây, cơ cấu nông nghiệp của thành phố Hồ Chí Minh chuyển dần theo hướng nông nghiệp đô thị công nghệ cao. Từng bước hình thành các vùng sản xuất tập trung, các loại hình tổ chức sản xuất quy mô lớn, hiện đại (kinh tế trang trại, kinh tế hợp tác, làng nghề, doanh nghiệp...) với các loại cây, con chủ lực của thành phố như hoa cây kiểng, cá cảnh, bò sữa, ...

Gặp gỡ và trao đổi với chị Đặng Lê Thị Thanh Huyền, ngụ tại ấp Ba Sòng, xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi tại Hội nghị tổng kết 5 năm thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia Xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố giai đoạn 2011 - 2015, chị chia sẻ: “Gia đình tôi vốn gắn bó với nghề buôn bán vật liệu xây dựng, cơ duyên đến với nghề trồng hoa lan từ năm 2007, thông qua phương tiện truyền thông và giới thiệu của ngành nông nghiệp huyện Củ Chi, tôi được biết về hoa lan”.

Là người yêu hoa nên dù đang làm nghề buôn bán vật liệu xây dựng, chị vẫn không quên ấp ủ giấc mơ một ngày nào đó mình sẽ được sở hữu cả vườn lan. Rồi cơ hội cũng đến, khởi nghiệp ban đầu chị trồng thí điểm 4.000 gốc lan Mokara. Khi mới trồng chị cũng rất bỡ ngỡ, vì đây là giống lan nhập khẩu và là loài cây trồng mới tại Việt Nam nên có ít tài liệu về loài cây này. Thiếu kiến thức và kinh nghiệm, bước đầu khi trồng cây lan thường phát sinh sâu bệnh, chết la liệt. Không từ bỏ niềm đam mê chị Huyền quyết tâm phải chinh phục loài cây trồng mới này.

Để có kinh nghiệm và tìm cách trị được các loài sâu bệnh trên hoa lan, phải mất 4 năm chị Huyền mới yên tâm đầu tư vào nghiệp trồng lan. Từ 1 ha ban đầu, năm 2012, chị quyết định chuyển đổi 4 ha đất ruộng trồng cao su sang trồng lan, mạnh dạn đầu tư trang trại hoa lan với quy mô 5 ha, có tên gọi rất lãng mạn “Vườn lan Huyền thoại”.

Với diện tích 5 ha, chị Huyền đầu tư 300 luồng với hệ thống tưới



Chị Đặng Lê Thị Thanh Huyền chăm sóc vườn lan của gia đình

phun tự động, tổng số tiền đầu tư trên 10 tỷ đồng. Các giống lan chị trồng gồm 140.000 gốc lan Mokara với 15 loại: Đỏ renred, đỏ redsun, đỏ lá quạt, đỏ mô đăng, vàng lê na, vàng chanh, vàng mai, vàng chao sunset, vàng nền, vàng đồng, tím kennyku, bò cạp vàng, bò cạp đỏ, bò cạp phương vĩ và 10.000 gốc lan Denrobium, trong đó có Denro tím, Denro trắng, denro nắng các loại... Theo tính toán của chị, khi bắt đầu cho thu hoạch, bình quân mỗi năm gia đình chị thu về khoảng 2 tỷ đồng từ tiền bán hoa lan.

Mô hình trang trại của chị Huyền đã trở thành điểm thực nghiệm cho bà con nông dân đến tham quan, học hỏi kinh nghiệm trồng và chăm sóc hoa lan. Chị sẵn sàng hỗ trợ cho các hộ dân về kỹ thuật, giống và kinh nghiệm trồng hoa, đồng thời hợp tác với những vườn lan có quy mô nhỏ để tạo thành vùng chuyên sản xuất, sơ chế, bảo quản, tiêu thụ sản phẩm lan với quy mô lớn.

Hiện tại, chị đang xây dựng kế hoạch hướng đến một mô hình

nông nghiệp công nghệ cao, đó là đầu tư hệ thống nuôi cấy mô để làm chủ khâu sản xuất giống, giảm chi phí cây giống, đồng thời cung cấp giống cho các hộ dân trồng hoa lan. Bên cạnh đó, chị có kế hoạch phát triển vườn lan theo hướng kết hợp du lịch. Mô hình này không chỉ giúp cho người tham quan có một điểm dừng chân thú vị, mà còn quảng bá sản phẩm nhà vườn cũng như quảng bá hình ảnh nông nghiệp đô thị thành phố.

Giờ đây, trang trại “Vườn lan Huyền thoại” của chị Huyền đã trở thành mô hình điển của nền sản xuất nông nghiệp đô thị, là mô hình phát triển sản xuất nâng cao thu nhập trong xây dựng nông thôn mới. Với những đóng góp của mình, chị đã được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen tại Hội nghị tổng kết 5 năm thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia Xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ■

ĐẶNG KIỆT

Trung tâm Khuyến nông Tp. Hồ Chí Minh



Nuôi lươn trong can nhựa Mô hình sản xuất MỚI

Nuôi lươn trong can nhựa, mới nghe qua mọi người cứ nghĩ nói đùa nhưng đó hoàn toàn là sự thật. Với tinh thần năng động, sáng tạo của nông dân, thời gian gần đây tại Hậu Giang đã xuất hiện mô hình nuôi lươn rất mới này.

Có thể coi đây là mô hình nuôi lươn siêu thâm canh được nông dân mạnh dạn đưa vào nuôi thử nghiệm từ năm 2013. Đến nay đã có 11 hộ trên địa bàn tỉnh Hậu Giang áp dụng mô hình này và 1 hộ tại Kiên Giang với tổng quy mô là 400 can.

Ông Bùi Tấn Thịnh, ngụ tại hẻm 105, đường Lê Hồng Phong, phường 4, Tp. Vị Thanh, người đang nuôi lươn trong can nhựa chia sẻ về mô hình:

Ông bắt đầu nuôi thử nghiệm lươn trong can nhựa từ năm 2013 đến nay. Vào thời điểm tháng 10 năm 2015 khi chúng tôi đến

mô hình ông đang nuôi 24 can, trong đó có 2 cỡ lươn (loại dưới 200 g/con và cỡ trên 200 g/con). Tất cả can nuôi lươn đều được vùi (khoan) lỗ xung quanh, cỡ 10 mm và chia đều thành 5 - 7 hàng từ trên xuống có tác dụng cung cấp ôxy cho lươn và loại bỏ thức ăn thừa trong can. Các can nuôi được treo cố định dưới 1 khung tre hình chữ nhật đặt trong ao, khung tre cách mặt nước 40 - 50 cm (riêng can nuôi cách mặt nước khoảng 20 - 30 cm) có tác dụng giữ can không bị trôi hay bị lật; các can nhựa này cũng được đặt trong 1 vèo lưới, trong đó thả ghép thêm cá rô hoặc cá sặc rần để tận dụng thức ăn thừa của lươn.

Với cỡ lươn giống thả nuôi 30 - 40 con/kg (25 - 33 con/g); thức ăn nuôi lươn là thịt ốc xay trộn với thức ăn viên nuôi cá có độ đậm 30 - 40% có bổ sung khoáng, vitamin; cho ăn 1 lần/ngày vào buổi chiều, lượng thức ăn cho lươn tương tự như nuôi lươn trong bể; mỗi lần cho ăn thì mở nắp can và cho thức ăn vào. Từ thực tế nuôi, ông nhận thấy cách này bị lãng phí nhiều thức ăn nên đã cải tiến cho thức ăn vào 1 túi vải có khoét nhiều lỗ, cỡ lỗ tùy vào cỡ lươn lớn hay bé, làm như vậy sẽ tiết kiệm thức ăn hơn.

Với cách nuôi này, người nuôi không cần thay nước cho lươn, chỉ cần nước trong ao được trao đổi với bên ngoài 1 - 2 lần theo kỳ nước lớn, nước ròng trong tháng là được, tuy nhiên phải làm vệ sinh chum nylon làm giá thể bỏ trong can khoảng 2 - 3 ngày/lần. Hiện ông cũng đang cải tiến bỏ chum giá thể nylon bằng cách gắn các thanh tre (5 - 6 cây) xuyên ngang giữa can để lươn quần vào.

Kết quả đạt được với năng suất năm 2014 là 12 kg/can, năm 2015 năng suất đạt 17 kg/can, tương đương 242 kg/m² với cỡ lươn thu hoạch từ 300 - 400 g/con, tốc độ tăng trưởng bình quân 1,38 g/ngày, lợi nhuận thu được 930.000 đồng/can, tỷ suất lợi nhuận 54% trong 8 tháng nuôi.

Đây là mô hình nuôi lươn thâm canh tiến đạt hiệu quả cao. Bà con nông dân mọi miền có thể tham khảo và áp dụng tùy theo điều kiện và khả năng sẵn có. Kính chúc bà con thành công ■

VẮNG ĐẤT PHƯƠNG

Trung tâm Khuyến nông
Quốc gia

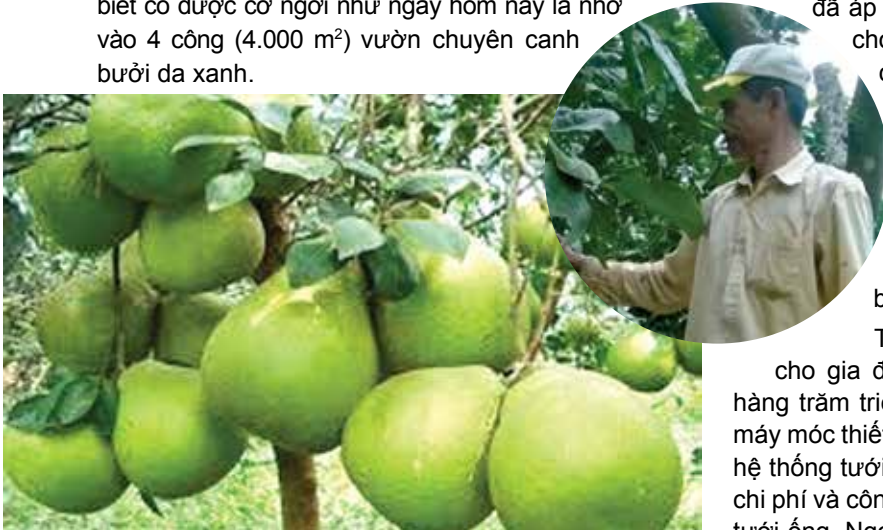


Ông Thịnh đang vệ sinh chum nylon làm giá thể cho lươn



Giàu lên nhờ chuyên canh bưởi da xanh

Có dịp trở lại thăm hộ ông Mai Đức Hiền ở ấp Xuân Sắc, xã Hội Xuân, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang lần này chúng tôi thật sự ngạc nhiên khi căn nhà lá ngày nào, nay được thay bằng ngôi nhà khang trang đầy đủ tiện nghi sinh hoạt gia đình. Hỏi chuyện mới biết có được cơ ngơi như ngày hôm nay là nhờ vào 4 công (4.000 m²) vườn chuyên canh bưởi da xanh.



thu hoạch hơn 3 tấn quả, giá bán 24.000 đồng/kg, đạt doanh thu trên 70 triệu đồng.

Mặc dù nguồn thu nhập từ cây bưởi da xanh mang lại tương đối khá nhưng ông Hiền vẫn chưa hài lòng bởi giá bưởi chính vụ thường bấp bênh. Vì vậy, ông đã áp dụng các biện pháp kỹ thuật điều khiển cho cây bưởi ra trái vụ để bán được giá cao. Theo đó, vào đầu tháng 8 âm lịch đã bón phân đón ra hoa cho cây với loại phân có hàm lượng lân và kali cao theo công thức NPK 7-17-12. Khi cây đã bắt phân, tiến hành cắt tỉa lá trên cành già, đồng thời phun các loại thuốc kích thích ra hoa. Với cách làm đó, vụ bưởi nào ông cũng trúng mùa, được giá.

Tính ra, mỗi năm bưởi trái vụ mang về cho gia đình ông Hiền nguồn thu nhập ổn định hàng trăm triệu đồng. Có vốn, ông đầu tư mua sắm máy móc thiết bị phục vụ sản xuất, đặc biệt đã trang bị hệ thống tưới phun tự động giúp tiết kiệm nước tưới, chi phí và công lao động, gia tăng hiệu quả tưới so với tưới ổng. Ngoài ra, ông còn mua thêm 3 công đất để tiếp tục đầu tư chuyên canh bưởi da xanh, hiện mảnh vườn này đã cho thu hoạch 3 vụ. Ông còn biết xử lý bưởi ra quả vào dịp Tết để bán được giá cao hơn. Hiện tại vườn bưởi đang cho quả xum xuê, dự tính sẽ cho thu hoạch vào dịp Tết Nguyên Đán này, ước tính năng suất trên 5 tấn quả.

Tính ra, mỗi năm bưởi trái vụ mang về cho gia đình ông Hiền nguồn thu nhập ổn định hàng trăm triệu đồng.

Tiếp chúng tôi trong căn nhà còn thơm mùi sơn mới, ông Hiền cho biết: Trước đây, trên mảnh vườn ấy gia đình làm hoà i mà không khá bởi đây là vườn tạp, thu nhập chẳng bao nhiêu. Để có tiền trang trải cuộc sống, nuôi các con ăn học, vợ chồng ông phải đi làm thuê, làm mướn, lúc rảnh rỗi lại đi mò cua, bắt ốc cải thiện bữa ăn gia đình.

Thế rồi có lần được đi tham quan thực tế mô hình chuyên canh cây ăn quả do Trạm Khuyến nông huyện Cai Lậy tổ chức, nhận thấy cây bưởi da xanh cho hiệu quả kinh tế khá, đầu ra ổn định và tương đối dễ trồng, năm 2003 ông mạnh dạn phá bỏ mảnh vườn tạp để trồng chuyên canh bưởi da xanh. Những năm đầu, để lầy ngắn nuôi dài, ông thường tận dụng những khoảng đất trống để trồng xen chuối cau. Nhờ cần cù, chịu khó, học hỏi ông đã tích lũy được nhiều kiến thức, kinh nghiệm hay để áp dụng vào thực tế sản xuất đúng quy trình kỹ thuật. Năm 2007, vườn bưởi bắt đầu cho

Qua nhiều năm gắn bó với cây bưởi da xanh, theo kinh nghiệm của ông Hiền: Bưởi rất ưa bóng râm nên trồng xen các loại cây với mật độ thích hợp nhằm tạo bóng mát cho cây. Bón đầy đủ phân hữu cơ, phân chuồng hoai mục cho cây, nhất là giai đoạn sau thu hoạch. Hằng năm vào tháng 2 - 3 âm lịch, vét bùn bồi luống với lớp bùn dày 2 - 3 cm nhằm cung cấp thêm dưỡng chất, tạo độ tơi xốp cho cây. Về khâu quản lý sâu bệnh, dùng các loại thuốc có gốc sinh học như TaSieu, Vimatox... phun phòng ngừa, đồng thời dùng túi bao quả khi cỡ quả bằng quả cam, thường xuyên vệ sinh vườn để tiêu diệt nhộng trong đất.

Với những thành quả đã gặt hái được, năm 2014 ông Hiền đã vinh dự được công nhận là nông dân sản xuất giỏi cấp tỉnh ■

DƯƠNG TRỌNG VIỄN

*Câu lạc bộ Khuyến nông xã Hội Xuân,
huyện Cai Lậy, Tiền Giang*

Kỹ thuật thu hái, bảo quản hoa

lily



1. Trước thu hoạch

- Trong vòng từ 7 - 10 ngày trước khi thu hoạch: Cần bón phân lân và kali với lượng: 30 kg P_2O_5 + 30 kg K_2O /ha. Ngừng phun thuốc trừ sâu, bệnh trước khi thu hái 3 ngày.

- Trước khi thu hoạch 1 ngày phải: Tưới đẫm nước; không tưới vào cánh hoa; không làm đọng nước ở bông hoa.

2. Kỹ thuật thu hoạch hoa

a. Thời điểm thu hoạch

- Thời điểm thu hoạch hoa tốt nhất khi nụ dưới đã căng đầy và có màu; các giống hoa trắng, hồng thu hoạch khi nụ chuyển từ màu xanh sang màu sữa, màu hồng; giống màu vàng và các màu khác thu hoạch khi xuất hiện màu của hoa.

Nếu để nụ thứ nhất có màu, căng lên và bắt đầu há mồm là đã muộn. Cắt muộn sẽ khó cho khâu đóng gói, vận chuyển, hoa dễ bị tổn thương và nếu hoa nở thì hạt phấn rơi ra làm bẩn cánh hoa. Với những cành có trên 10 bông hoa thì khi 3 nụ dưới có màu thì cắt hoa là tốt nhất.

- Thu hái vào lúc sáng sớm hoặc chiều mát để tránh cho hoa bị mất nước, thu hoạch khi trời khô ráo.

b. Phương pháp thu hoạch hoa

- Dùng dao sắc để cắt cách mặt đất 15 cm, để lại 5 - 6 lá/cây (yêu cầu vết cắt phải sắc, không làm dập cành, không làm gãy cành). Cắt xong nếu chưa phân loại ngay thì ngâm ngay 1/3 cuống hoa vào nước sạch để giữ cho hoa không bị mất nước, để vào nơi râm mát hoặc kho lạnh. Từ lúc cắt đến lúc ngâm vào nước

không quá 30 phút. Với những giống cành giòn, dễ gãy nên để lâu hơn cho cành mềm.

3. Xử lý hoa sau thu hoạch

- Xử lý sơ bộ: Sau khi cắt xong, cho hoa vào nhà mát, loại bỏ hết những cành hoa bị gãy, những cành bị sâu bệnh, bỏ lá sát gốc khoảng 10 cm.

- Phân cấp hoa: Căn cứ vào số lượng hoa, độ dài cành và lá, phẩm chất nụ để phân cấp hoa. Phân ra các cấp hoa từ cấp 1 đến 3 và ngoại cấp.

Bảng: Tiêu chuẩn phân cấp hoa lily

Cấp	Yêu cầu chất lượng	Chiều dài cành (cm)
Cấp 1	Cành hoa có từ 5 hoa trở lên; nụ dài nhất trên 8 cm; hoa đẹp, cân đối, cánh dày, màu sắc tươi tắn, đường kính hoa trên 15 cm; lá bóng, phân bố đều, không bị vàng, không có vết sâu bệnh, cuống lá cứng đều đặn.	≥ 80
Cấp 2	Cành hoa có từ 3 nụ trở lên; nụ to nhất dài từ 6 - 8 cm; hoa có dáng đẹp, cánh hoa dày, màu sắc đẹp, đường kính hoa trên 12 cm; lá xanh không có vết sâu, bệnh, thân nhỏ không bị cong queo.	50 - 80
Cấp 3	Cành hoa có 2 - 3 nụ, nụ to nhất dưới 6 cm, đã có hoa nở hoặc nụ chín; cánh hoa mỏng, màu sắc kém, đường kính hoa trên 10 cm; lá có vết sâu, bệnh, cành cong.	30 - 50
Ngoại cấp	Cành hoa có 1 nụ, đã nở hoặc chưa chín; cánh hoa dị dạng, nhạt màu, mép cánh cong; lá vàng, bị tổn thương nhiều hoặc rụng, cành gãy nhỏ, cong queo.	< 30



4. Kỹ thuật bao gói hoa

- Sau khi phân cấp thì tiến hành bó, cứ 10 cành thành một bó, dùng dao sắc cắt bằng gốc, bỏ các lá sát gốc khoảng 10 cm và tiếp tục ngâm trong nước.

- Bao gói:

+ Vận chuyển gần: Thường bao gói nhỏ, từ 5 - 10 cành/1 túi, buộc xong dùng nilon bọc lại.

+ Vận chuyển xa: Gói bao lớn, cho vào thùng giấy quy cách 100 x 30 x 40 cm. Hai bên thành thùng có lỗ thông hơi. Cứ 20 bó xếp vào một thùng, xếp chéo đầu đuôi 10 bó một. Hoa xếp cách thành thùng 5 cm, giữa các bó dùng giấy nén chặt.

* Khi vận chuyển cần chú ý:

- Nhiệt độ: Tốt nhất vận chuyển bằng xe lạnh 2 - 4°C. Trước khi vận chuyển xử lý lạnh bằng cách quạt lạnh hoặc cho vào kho lạnh vài giờ.

- Độ ẩm: Đảm bảo độ ẩm trong xe 95 - 98%, chỉ cần độ ẩm biến đổi nhỏ cũng ảnh hưởng chất lượng hoa, độ ẩm thấp hoa dễ bị hại.

- Ethylen: Quá trình vận chuyển khí ethylen dễ gây hại cho hoa nên cần phải thông gió và duy trì nhiệt độ thấp để hạn chế hoa sản sinh ethylen và tránh không vận chuyển cùng các loại rau, hoa quả khác.

- Để tránh xây xát hoa, khi vận chuyển đến nơi bán thì cần lấy hoa ngay ra khỏi thùng và ngâm vào nước, để cho hoa hút no nước rồi lấy nilon bọc lại, cho vào nhà mát hoặc kho lạnh.

5. Cắt trừ, bảo quản

Hoa cắt xuống, tuy rời khỏi cơ thể cây mẹ nhưng vẫn tiếp tục hô hấp và thoát hơi nước, chất bột và protein vẫn tiếp tục phân giải. Nếu không bổ sung kịp thời nước và chất dinh dưỡng, hoa sẽ bị héo rất nhanh.

Quy trình bảo quản hoa tươi bao gồm: Xử lý trước khi cắt trừ, cắt trừ, kích thích hoa nở và giữ hoa tươi sau khi cắm vào lọ.

a. Xử lý sau khi cắt

Có 2 cách:

- Xử lý lạnh: Dùng nước làm lạnh, làm lạnh bằng chân không, giảm áp.

- Xử lý bằng hoá chất: Ngâm cuống hoa vào hoá chất. Hoá chất thường dùng là dung dịch đường saccarose 10 - 20%, thêm vào nitrat bạc 1.000 mg/lít

hoặc STS Thiosulate bạc 4 mmol/lít (Mỗi giống hoa lily có nồng độ khác nhau).

b. Phương pháp xử lý

- Ngâm đoạn cành: để phòng ống mao quản của cành bị tắc do vi khuẩn xâm nhiễm hoặc tự bị thối. Người ta ngâm đầu cành cắt vào dung dịch nitrat bạc 1.000 mg/l trong 5 - 10 phút. Vì nitrat bạc chỉ có thể di chuyển 1 đoạn rất ngắn mà không cần cắt bỏ mà có thể ngâm ngay vào dung dịch đường, cũng có thể sau 1 vài ngày.

- Nạp thêm thức ăn: Nạp thêm thức ăn là ngâm đoạn cuối cành cắt vào dung dịch đường và chất sát khuẩn để tiếp thêm thức ăn kéo dài tuổi thọ của hoa, cách làm cụ thể là: pha chế dung dịch STS nồng độ 4 mmol/l, cắm cành vào dung dịch này 20 phút..

- Bảo quản và giữ hoa tươi: Ở nhiệt độ thấp, hoạt động sống của hoa thấp, hô hấp giảm sẽ kéo dài tuổi thọ hoa, hạn chế hoa biến màu, biến hình và bệnh xâm nhập phát triển. Có 2 cách bảo quản:

+ Bảo quản ướt: Sau khi xử lý ban đầu, đưa ngay hoa vào phòng lạnh hoặc ngâm vào trong nước lạnh. Tốt nhất là nhiệt độ từ 2 - 4°C, trong thời gian 4 - 48 giờ. Nếu ít hơn 4 giờ và lâu hơn 48 giờ thì chất lượng hoa đều bị ảnh hưởng. Sau 4 giờ có thể đưa hoa đi tiêu thụ.

Cách bảo quản này hoa không cần bao gói nhưng chiếm nhiều diện tích kho, chỉ thích hợp với bảo quản ngắn ngày, dài nhất là 4 tuần.

Chất lượng nước có ảnh hưởng lớn đến chất lượng hoa, tốt nhất là không dùng nước máy vì muối nhiều mà dùng nước cất hoặc nước đã khử ion. Dùng một số hoá chất hoặc tia tử ngoại để khử trùng nước.

+ Bảo quản khô: Bảo quản hoa cắt trong điều kiện nhiệt độ từ 0 - 1°C, có thể kéo dài 4 - 6 tuần. Bảo quản theo cách này chất lượng hoa tốt, lại tiết kiệm không gian kho, thích hợp với số lượng lớn, nhưng ngược lại hoa phải được bao gói, sẽ tốn công hơn■

VŨ THỊ THÙY
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Phòng trừ một số sâu bệnh hại trên cây ăn quả có múi



Sâu vẽ bùa gây hại làm lá bị uốn cong, biến dạng

1. Sâu vẽ bùa

a. Đặc điểm nhận dạng

- Trưởng thành: Có kích thước nhỏ bé, thân mảnh khảnh dài 2 mm. Chân màu vàng nhạt pha màu trắng bạc. Cánh trước hình lá liễu, phần gốc cánh trước tối màu hơn phần ngọn cánh, ngọn cánh có điểm màu xám đen, lông mép cánh rất dài.

- Trứng: Có hình gần tròn, dẹt, phẳng, giống giọt nước nhỏ. Mới đẻ màu trong suốt, sắp nở màu trắng đục.

- Sâu non: Dạng dòi, không có chân, màu xanh vàng hoặc xanh nhạt, mới nở có màu xanh nhạt trong suốt, sâu non đầy sức có màu vàng, dài khoảng 4 mm.

- Nhộng: Hình thoi, màu vàng nhạt hoặc nâu đậm, dài khoảng 2,5 mm.

b. Tập tính sinh sống và gây hại

- Trưởng thành hoạt động ban đêm, ban ngày đậu trong tán lá, giao phối lúc chập tối. Trưởng

thành cái đẻ trứng rải rác ở mặt dưới lá non, sát gân lá chính, trứng nở ra sâu non, sâu non đục vào biểu bì mặt dưới lá tạo thành đường hầm ngoằn ngoèo. Sâu non chủ yếu gây hại ở lá non.

- Sâu phá hoại ở tất cả các tháng trong năm, mạnh nhất từ tháng 2 - 10.

- Nếu bị sâu vẽ bùa gây hại, cây quang hợp kém ảnh hưởng đến sức sinh trưởng đồng thời tạo ra những vết thương cơ giới, là cơ hội để bệnh loét xâm nhập.

c. Biện pháp phòng, trừ

- Biện pháp canh tác: Bón phân cân đối, tưới nước, chăm sóc hợp lý để cây ra lộc tập trung; tỉa cành, tạo tán thông thoáng để tránh ẩm độ cao.

- Biện pháp sinh học: Bảo vệ thiên địch tự nhiên, nuôi kiến vàng, bọ rùa, bọ cánh cứng...

- Biện pháp hóa học: Phun thuốc 1 - 2 lần trong mỗi đợt cây có lộc non, hiệu quả nhất lúc lộc non

dài dưới 1 cm. Phun lần 1 khi chồi non dài dưới 1 cm, phun lần 2 sau lần 1 từ 6 - 7 ngày bằng dầu khoáng SK hoặc nhóm thuốc có hoạt chất Abamectin (như Ababetter 1.8EC, Abagro 4.0EC, Abakill 3.6EC, 10WP, Abamine 1.8EC...) liều lượng và nồng độ pha theo khuyến cáo của nhà sản xuất. Phun ướt hết mặt lá.

2. Bệnh chảy gôm

a. Triệu chứng bệnh

- Bệnh thường phát sinh ở phần gốc cây, cách mặt đất khoảng 20 - 30 cm trở xuống cổ rễ và phần rễ. Giai đoạn đầu bệnh mới phát sinh thường vỏ cây bị nứt và chảy nhựa (chảy gôm). Bóc lớp vỏ ra, ở phần gỗ bị hại có màu xám và nhìn thấy những mạch sợi đen hoặc nâu chảy dọc theo thớ gỗ.

- Bệnh hại nặng, lớp vỏ ngoài thối rữa giống như bị luộc nước sôi và rất dễ bị tuột khỏi thân cây, phần gỗ bên trong có màu đen xám. Nếu tất cả xung quanh phần cổ rễ bị hại, cây có thể bị chết ngay, nếu bị



một phần thì cây bị vàng úa, sinh trưởng kém, bới sâu xuống dưới đất có thể thấy nhiều rễ bị thối.

b. Đặc điểm phát sinh

Nấm tồn tại trong đất và phát triển trong điều kiện ẩm ướt. Thời tiết ẩm ướt kéo dài, mưa dầm giúp nấm lây lan và có thể gây nên sự bùng phát bệnh. Những vườn bị úng nước hay bón phân mất cân đối hoặc vườn ít tạo tán thường bị nặng hơn.

c. Biện pháp phòng, trừ

- Biện pháp canh tác:
 - + Cần đào rãnh thoát nước tốt cho vườn cây, tránh tình trạng gây úng cục bộ.
 - + Sử dụng giống cây có múi có khả năng chống chịu bệnh làm gốc ghép.
 - + Trồng đúng mật độ khuyến cáo, không nên tủ cỏ sát gốc cây vào mùa mưa; tránh làm thân cây bị thương, bị nứt nẻ.
 - + Sử dụng nấm đối kháng *Trichoderma* ủ với phân hữu cơ và tăng cường bón phân hữu cơ để làm giàu hệ thống vi sinh vật đất, đặc biệt các vi sinh vật đối kháng.

- Biện pháp hóa học:
 - + Dùng Boóc-đô 1% quét 2 lần/năm vào thân cây, cành cấp 1.
 - + Đối với vết hại cục bộ phần thân gốc: Cạo sạch vết bệnh, dùng thuốc Aliette nồng độ 0,5% quét vào vết bệnh.

Đối với những cây có biểu hiện triệu chứng nhẹ cần phun Aliette nồng độ 0,3%.

3. Bệnh phấn trắng

a. Triệu chứng bệnh

Bệnh gây hại trên cành lộc non, lá, hoa, quả non. Trên các bộ phận của cây bị bệnh xuất hiện những đám phấn màu trắng. Nấm gây bệnh phấn trắng thường phát triển trên bề mặt các bộ phận của cây. Bệnh này lây lan rất nhanh, phải phòng trị kịp thời.

b. Đặc điểm phát sinh

Bệnh phát triển mạnh trong điều kiện thời tiết có độ ẩm cao, mưa nhiều, trời âm u thiếu nắng.

c. Biện pháp phòng, trừ

- Biện pháp canh tác:
 - + Cắt tỉa cành tạo độ thông thoáng cho vườn. Vệ sinh vườn cây và thu dọn các bộ phận bị bệnh đem tiêu hủy để diệt nguồn bệnh.
 - + Chăm sóc vườn cho cây sinh trưởng phát triển tốt, khống chế để cây ra lộc tập trung.
 - + Những vùng thường xuyên bị bệnh gây hại, vào thời gian lộc xuân, lộc thu hình thành, sử dụng dầu khoáng phun 1 - 2 lần cách nhau 10 - 15 ngày.
 - Biện pháp hóa học: Dùng thuốc Anvil 5SC, Ensino 40EC, Tilt Super 300EC phun kép 2 lần cách nhau 5 ngày, phun ướt cả mặt trên và mặt dưới lá.

4. Bệnh thán thư

Bệnh do nấm *Collectotrichum gloeosporioides* Penz gây ra.

Có 3 loại bệnh thán thư trên cây có múi: Thán thư làm rụng hoa, thán thư trên chanh và thán thư sau thu hoạch. Bệnh thán thư làm rụng hoa xảy ra trên tất cả các giống cây có múi và gây thiệt hại nặng. Bệnh thán thư trên chanh chỉ xảy ra trên chanh giấy.

a. Triệu chứng bệnh

Nấm bào tử mọc nhô lồi lên trên bề mặt vết bệnh, hình tròn, màu nâu. Tạo thành các đốm bệnh có màu nâu cam trên cánh hoa, làm rụng hoa để lại cuống, đài hoa.

Trên trái bưởi, vết bệnh là những đốm nhỏ, tròn, vàng nhạt, sau lớn dần có màu nâu đậm, vết bệnh hơi lõm vào, vết bệnh có thể bị nứt ra, trên vết bệnh có những vòng đồng tâm là những bào tử nấm màu đen.

Bệnh thán thư trên chanh làm ảnh hưởng đến hoa, lá non và trái, vết bệnh ban đầu là những đốm nhỏ màu vàng nâu, sau lớn dần, xung quanh viền nâu đậm, vết bệnh biến động từ nhỏ đến lớn, trên vết bệnh có nhiều bào tử nâu đen tạo thành những vòng đồng tâm, lá và trái thường bị rụng, cành bị trơ làm khô đầu cành.

b. Đặc điểm phát sinh

Bệnh phát sinh, phát triển trong điều kiện nhiệt độ cao, ẩm độ lớn và dễ lan truyền từ cây bệnh sang cây khỏe nhờ gió, nước mưa.

c. Biện pháp phòng, trừ

- Biện pháp canh tác: Cắt tỉa, loại bỏ cành nhiễm bệnh, giúp vườn cây thông thoáng, thu dọn các bộ phận bị bệnh đem tiêu hủy để diệt nguồn bệnh. Không tưới nước lên tán cây khi cây bị bệnh.
- Biện pháp hóa học: Khi bệnh xuất hiện phun thuốc ngừa vào giai đoạn chuẩn bị ra hoa và trước khi mùa mưa đến bằng các loại thuốc như Benlate 50WP, Benomyl, Maneb, Daconil, Antracol, Ziflo...■

TTKNQG



1. Khai thác

a. Chuẩn bị khai thác

- Mây nếp trồng sau 3 - 4 năm có thể khai thác, mỗi năm khai thác 1 - 2 lần. Trước khi khai thác cần phát sạch cỏ dại, cắt bỏ lá khô già úa và toàn bộ những lá tươi ở thân, gốc. Đồng thời, tránh cắt nhầm cây con và thuận tiện khi chăm sóc cây con.

- Chăm sóc trước thu hoạch:

+ Thời gian: Trước khi thu hoạch từ 20 - 30 ngày

+ Nội dung chăm sóc: Dùng cuốc xới nhẹ lớp đất mặt ở cả hai bên hàng mây, cách gốc của hàng mây 15 - 20 cm, độ sâu 5 - 6 cm, cuốc xong tiến hành bón phân



Khai thác mây nếp dưới tán rừng

ngay, lượng phân bón: 2 kg kali sulfat + 1 kg lân P_2O_5 bón vãi đều cho 100 m dài.

b. Kỹ thuật khai thác

* Thời vụ khai thác:

Có thể khai thác mây nếp vào tất cả các tháng trong năm. Hạn chế khai thác vào mùa mưa vì đây là thời gian cây dễ nhánh mạnh nhất.

* Dụng cụ: Dao chặt (cán dài), kéo chuyên dụng, giày, găng tay bảo hộ,...

* Cách khai thác:

- Dùng dao chặt có cán dài để chặt gốc.

- Khi khai thác cần rẽ cây con sang 2 bên để tránh dập nát. Sau đó kéo đổ cây mây cần khai thác xuống và chặt gốc.



Mây nếp là một trong những loài lâm sản ngoài gỗ có giá trị kinh tế cao. Dưới đây, Ban Biên tập Bản tin Thông tin Khuyến nông Việt Nam giới thiệu một số kỹ thuật khai thác và bảo quản cây mây nếp

Lưu ý:

- Đối với diện tích trồng mây nếp tập trung theo luống, thực hiện chặt gốc của cây khai thác ở cả hai hàng dọc theo luống, chặt gốc xong đẩy xuôi cho cả hàng đổ chéo dọc theo rãnh luống rồi tiến hành rút mây.

- Mây nếp sau khi chặt kéo ra khỏi bụi, dùng dao đập mạnh vào bẹ, lấy đầu dao dọc ngược để lấy sợi mây, sau đó cuộn sợi mây thành vòng.

* Khi khai thác cần chú ý:

- Khai thác chọn chỗ tốt thu trước.

- Không khai thác những cây chiều cao thấp hơn 2 m, không cắt tỉa lá ở cây non, tránh làm tổn thương đến chồi. Những cây có chiều cao lớn hơn 1,5 m thì cắt bỏ lá gốc, lá giữa thân, mỗi thân để lại 2 - 3 lá.

- Sau khi khai thác xong cần tiến hành dựng lại cây trên bụi và chăm sóc giống như chăm sóc trước khi khai thác, nhưng lượng phân bón là 2 kg kali sulfat + 1 kg lân P_2O_5 + 1 kg urê/100 m dài.

- Khối lượng lá, bẹ gai sau khai thác nên tận dụng rải đều dọc theo rãnh luống hoặc gốc cây để giữ ẩm.

- Đối với cây làm giá đỡ phải điều chỉnh mật độ, đảm bảo độ tàn che 0,3 - 0,5; phải tỉa thưa nếu khoảng cách cây cách cây nhỏ hơn 3 m/cây; những cây bị chết phải trồng bổ sung.

2. Bảo quản và sơ chế mây nếp

a. Xử lý sợi sau khai thác

Sợi tươi sau khi bóc sạch lớp vỏ gai và cắt bỏ phần ngọn non, loại bỏ tạp chất phải bảo quản tươi tự nhiên.

Nếu khi khai thác sợi bị nước mưa hoặc dính bùn đất thì phải rửa nước từng sợi một, sau đó vớt sợi để ráo nước.

b. Bảo quản

* Luộc mây:

Bể luộc thường có kích thước 1 x 1 x 5 m. Thời gian luộc từ 45 - 90 phút tùy thuộc vào độ tươi



và đường kính sợi. Thời điểm luộc tốt nhất khi mây còn tươi.

Khi luộc có thể sử dụng dầu diesel hoặc hỗn hợp các loại dầu khác nhau để loại bỏ các thành phần không mong muốn. Hiện nay, một số doanh nghiệp tại Việt Nam và Campuchia luộc mây với dầu cọ và dầu đậu nành thứ cấp đã cho kết quả rất khả quan.

* Phơi, sấy:

Sợi mây nếp sau khi khai thác có thể đem phơi, sấy ngay hoặc đem luộc trước khi phơi, sấy.

Thông thường tận dụng ánh nắng mặt trời để phơi khô tự nhiên nhằm loại bỏ thành phần nước trong sợi để tránh nấm mốc trong quá trình chế biến sản phẩm. Quá trình phơi nên đặt mây theo chiều thẳng đứng. Nếu phơi nắng thì chỉ phơi trong nắng nhẹ khoảng 2 ngày.

Đối với những vùng gặp khó khăn trong quá trình phơi, đặc biệt là vào mùa mưa thì cần có phòng sấy để bảo quản nguyên liệu. Phòng sấy được gia nhiệt bằng chất thải tận dụng như mây thối, tre thối, hoặc bằng than. Nếu sấy than thì kỹ thuật sấy như sau: Đóng các giá để cuộn mây lên trên rồi đốt than ở phía dưới (than củi, than tổ ong,...) với nhiệt độ khoảng 60°C trong thời gian 48 giờ.

* Chống mốc, mọt:

Hiện nay, để chống mốc, mọt cho sợi mây thường sử dụng lưu huỳnh. Cách làm:

- Sợi mây nếp sau khi khai thác có thể đem ngâm ngay trong lưu huỳnh hoặc đem phơi, sấy trước khi ngâm trong lưu huỳnh.

- Sợi mây được cuộn tròn thành vòng và thả xuống hố. Kích thước hố tùy thuộc vào khối lượng mây cần bảo quản. Sử dụng lưu huỳnh với liều lượng 50 - 200g lưu huỳnh/100 kg mây sợi cần bảo quản. Cho lưu huỳnh vào bát rồi đốt cháy, sau đó thả xuống hố đã để sẵn mây rồi đậy nắp lại (tránh làm cháy mây). Khi sử dụng thì mở nắp hố và lấy mây ra sử dụng bình thường.

- Bảo quản theo cách này ngoài tác dụng chống mốc, mọt còn có tác dụng tẩy trắng, giữ độ bền và màu sắc của sợi mây.

* Tẩy trắng:

Tùy điều kiện cụ thể, sợi mây nếp sau khi khai thác có thể đem tẩy trắng hoặc đem phơi, sấy, chống mốc mọt trước khi tẩy trắng. Tẩy trắng giúp mây dẻo hơn, hạn chế được nấm mốc, đồng đều về màu sắc và đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng.

Có thể sử dụng hỗn hợp ba loại hóa chất: Xút (NaOH), ôxy già (H_2O_2) và thủy tinh lỏng (silicat), với tỷ lệ khác nhau và thời gian tẩy từ 12 - 24 giờ tùy thuộc vào độ tươi, đường kính của sợi mây và yêu cầu sản phẩm. Phương pháp này có ưu điểm: Tẩy trắng mây với khối lượng lớn, thời gian ngắn, dễ điều chỉnh đạt màu sắc theo yêu cầu.

c. Sơ chế

* Một số dụng cụ để sơ chế mây nếp:

- Dao loại 40 x 5 cm, tốt

nhất là dày 0,3 cm: Loại mũi nhọn, chuôi dài 10 cm, rộng 4 cm, có hai vẻ khác nhau.

- Dao loại 25 x 3 cm, tốt nhất là dày 0,15 cm: Chuôi dài 6 x 3 cm.

- Bàn kéo sợi mỏng là loại dụng cụ dùng để xử lý các loại nguyên liệu thành sợi mỏng với các cỡ khác nhau khi lắp ghép sản phẩm. Bàn kéo làm bằng gỗ dẻo thường có kích thước 45 x 30 x 15 cm, cán dày 30 cm.

- Bàn tuốt sợi tròn dùng để xử lý nguyên liệu thành sợi tròn, các cỡ khác nhau, gồm 2 phần: Bàn tuốt; phần lưỡi làm bằng thép mỏng cỡ 20 x 15 x 0,1 cm là tốt nhất.

* *Lấy máu mây*: Nấn cho sợi mây thẳng, tay trái cầm mây, tay phải cầm dao, đặt dao nằm trong lòng bàn tay, ngón trỏ của tay trái đỡ cho đoạn mây đưa vào cùng chiều với lưỡi dao, sau đó đưa tay mạnh về phía trước.

* *Chẻ mây*: Tay trái cầm mây, tay phải cầm dao, kẹp chuôi vào nách làm bệ tựa và đẩy mạnh lưỡi dao tách mây ra làm 2. Lưu ý: Chẻ mây ngồi càng thấp càng tốt, duỗi chân thẳng hoặc khoanh chân.

* *Kéo mây*: Dùng bàn kéo để kéo mây, tay trái giữ mây, tay phải cầm sợi mây, sau đó kéo theo góc 45°, kéo mạnh, kéo làm 2 - 3 lần.

* *Chuốt mây tròn*: Dùng bàn tuốt, tay trái giữ sợi cho thẳng bằng, đưa qua lỗ tuốt, tay phải cầm đầu và kéo mạnh theo góc 45°

TTKNQG



Sản phẩm từ mây nếp



MỘT SỐ LƯU Ý KHI TRỒNG

hoa hồng

1. Thời vụ trồng

Hoa hồng thuộc cây lưu niên, có thể trồng quanh năm nhưng tốt nhất là trồng vào 2 thời vụ chính: vụ xuân (trồng tháng 2 - 4, bắt đầu thu hoa tháng 9) và vụ thu (trồng tháng 9 - 10, bắt đầu thu hoa từ Tết Nguyên Đán).

2. Kỹ thuật trồng, chăm sóc

- Đất trồng: Đất làm kỹ, sạch cỏ, nếu đất chặt bí cần phải bón thêm mùn rơm hoặc trấu hun. Sau khi làm đất xong, tiến hành lên luống: Luống rộng 1,0 - 1,2 m, cao 30 cm mặt luống rộng 70 - 80 cm, rãnh luống rộng 30 - 40 cm.

- Chọn cây giống: Có thể sử dụng cây giống nhân bằng phương pháp giâm cành hoặc cây ghép. Cây ghép có ưu điểm nhanh phục hồi, khoẻ nhưng dễ thoái hoá; cây giâm thời gian đầu chậm hơn cây ghép nhưng sản lượng hoa cao, lâu bị thoái hoá giống và dễ áp dụng các biện pháp canh tác khác. Cây giâm nên chọn những cây có bộ rễ to, khoẻ, lá xanh, không bị sâu bệnh, cây đã bật mầm. Cây ghép thì mầm ghép phải đạt 20 cm, đã có hoa và không sâu bệnh.

- Mật độ và khoảng cách trồng: Trồng hàng đôi, khoảng cách 30 x 25 cm hoặc 35 x 30 cm, tương đương với mật độ 1.800 - 2.000 cây/sào Bắc bộ.

- Tưới nước:

+ Tưới rãnh: bơm nước vào 2/3 các rãnh để 2 - 4 tiếng đồng hồ sau đó rút hết nước.

+ Tưới mặt: Dùng vòi bơm hoặc gáo tưới vào mặt luống giữa 2 hàng cây. Khi tưới rạch 1 rãnh nhỏ để nước và phân không chảy ra ngoài.

- Bón phân:

+ Lượng phân (tính cho 1 sào Bắc bộ/năm thứ nhất): Phân chuồng hoai mục: 2 - 3 tấn; phân lân: 100 kg lân supe; phân kali: 30 kg kali clorua; phân đạm: 50 kg urê.

+ Cách bón: Bón lót toàn bộ phân chuồng + 2/3 phân lân. Lượng phân còn lại chia đều cho các lần bón, cứ 10 - 15 ngày bón 1 lần.

- Ngoài ra, cần tưới thêm phân hữu cơ cho hoa hồng và bổ sung phân bón lá cho cây như Pomior nồng độ 0,5% hoặc Atonik nồng độ 0,05%. Phun vào giai đoạn sau mỗi lứa thu hoa và định kỳ 10 ngày 1 lần.

- Kỹ thuật bấm ngọn, vít cành điều tiết sinh trưởng (áp dụng với cây giâm cành): Khi cây cao khoảng 30 cm thì tiến hành bấm ngọn để cây phân cành. Lúc này cây có thể có hoa, ta bấm bỏ nụ hoa đó đi để tạo điều kiện cho cành lá phát triển. Đối với những cành dinh dưỡng, cành nhỏ thì áp dụng biện pháp vít cành. Dọc theo 2 bên luống cứ 2 m cắm 1 cọc chắc, khoẻ; dùng dây

thép căng 2 bên luống theo cọc đã định sẵn, dây thép buộc cao gần bằng mặt luống, dùng tay vít cành xuống dưới dây thép.

- Kỹ thuật bao hoa trên đồng ruộng: Bao bằng giấy báo (cắt 1 mảnh giấy báo quấn quanh bông hoa và buộc hoặc dán lại) và bao bằng lưới bao có sẵn.

3. Phòng trừ sâu, bệnh

- Các loại sâu hại chính là: Nhện đỏ, rệp, sâu xanh, sâu khoang, bọ trĩ... Khi bị sâu hại, dùng tay để bắt hoặc sử dụng thuốc Pegasus 500SC, Ortus 5SC, Brightin 1,8EC, Supaside 40ND, Actara 25WG, Regent 800WP, Polytrin P 440ND... để phòng trừ.

- Các loại bệnh thường gặp là bệnh phấn trắng, đốm đen, gỉ sắt... Có thể phòng trừ bằng thuốc Score 250ND, Anvil 5SC, Ridomil 68WP, Daconil 500WP,...

4. Thu hoạch và bảo quản

- Thông thường, các giống nở chậm thì thu muộn, giống nở nhanh thì thu sớm.

- Sau khi cắt xong nên cắm ngay cành hoa vào trong nước hoặc dung dịch cắm hoa (cắm sâu 10 - 15 cm), sau đó đưa vào nơi mát, thông thoáng để xử lý sơ bộ (loại bỏ những cành hoa già, cành hoa bị sâu bệnh...)■

TT NC & PT HOA, CÂY CẢNH

1. Chuẩn bị ao

Ao phải ở nơi khuất gió mùa Đông Bắc, có độ chiếu sáng trong ngày. Ao trú đông rộng từ 200 - 1.000 m², độ sâu 1,8 - 2,5 m nước. Nước cấp cho ao phải sạch, không dùng nước lạnh từ các khe suối chảy ra, nếu sử dụng nguồn nước làm mát máy hay nước ngầm nóng càng tốt nhưng phải đảm bảo nhiệt độ không quá nóng và nước không chứa các chất độc hại cho cá.

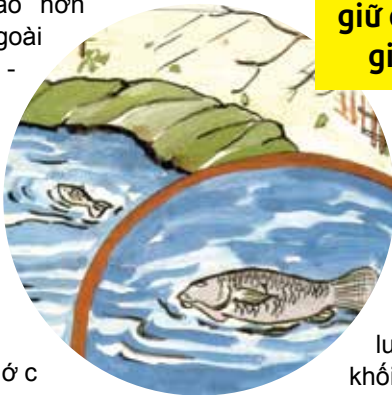
Có thể làm nhà trú đông cho cá rô phi bằng cách làm khung nhà trên mặt ao nuôi cá bằng các vật liệu như sắt hoặc tre. Mái nhà lợp bằng nilon màu trắng để hấp thu và lưu giữ nhiệt. Bố trí sục khí



Tranh thủ những ngày nắng ấm cho cá ăn nhiều hơn

Nuôi giữ giống cá rô phi qua đông

trong ao để đảm bảo cung cấp đủ oxy hòa tan cho cá. Thực tiễn cho thấy nhiệt độ nước ao trong nhà trú đông cao hơn ao ở ngoài trời từ 5 - 6°C.



Trước khi thả cá vào ao, phải tát cạn, vét bùn và tẩy ao bằng vôi bột với liều lượng 8 - 10 kg/100 m² đáy ao. Lọc nước sạch vào ao đến mức nước quy định.

2. Thả cá

Từ 15/11 - 15/12 hàng năm, chọn những ngày thời tiết nắng ấm để đưa cá vào ao trú đông. Không

Ở các tỉnh phía Bắc có mùa đông lạnh nên mùa vụ sinh sản của cá rô phi chỉ bắt đầu khi thời tiết ấm áp vào cuối tháng 3 hàng năm. Do đó cần có biện pháp lưu giữ cá rô phi giống qua đông để chủ động được nguồn giống thả nuôi.

đánh bắt vận chuyển cá khi nhiệt độ dưới 20°C. Mật độ thả: 30 - 50 con/m² cá giống cỡ 3 - 5 g/con.

3. Cho ăn, chăm sóc

Hàng ngày cho cá ăn lượng thức ăn bằng 1 - 1,5% khối lượng cá trong ao vào lúc thời tiết ấm áp từ 10 - 14 giờ. Thức ăn cho cá là loại thức ăn viên nổi, giàu đạm (22 - 26% đạm), hoặc thức ăn tự chế (gồm 10% bột cá + 30% khô đỗ + 60% cám gạo). Nếu nhiệt độ nước ao dưới 17°C không cho cá ăn. Cần tranh thủ những ngày nắng ấm sau mỗi đợt gió mùa cho cá ăn để tăng cường khả năng chịu đựng của cá. Tuyệt đối không bón phân hữu cơ vào ao để môi

trường ao trong sạch, tránh nấm thủy mi phát triển gây hại cho cá.

Thường xuyên theo dõi mức nước ao, nếu cạn nước phải bơm nước sạch bổ sung vào ao. Trong thời gian trú đông, không dùng lưới đánh bắt cá để tránh xây sát, làm cho cá dễ bị nhiễm bệnh và chết. Sau khi trú đông, cần cho cá ăn tích cực 10 - 15 ngày. Lượng cho ăn bằng 3 - 5% khối lượng cá trong ao.

Trong quá trình lưu giữ giống qua đông, phải thường xuyên kiểm tra tình trạng sức khỏe của cá để có biện pháp phòng trị bệnh, đặc biệt là 2 bệnh trùng bánh xe và nấm thủy mi.

TTKNQG

Thả tôm giống và cách chăm sóc, quản lý môi trường ao nuôi

Để tạo môi trường nuôi thích hợp và hạn chế các tác nhân làm ảnh hưởng đến sự sinh trưởng của tôm cần theo dõi các thông tin quan trắc cảnh báo về dịch bệnh trong khu vực để có biện pháp phòng ngừa thích hợp.



Tôm giống chân trắng khỏe mạnh

1. Chọn và thả giống

Tôm là loài khó nuôi, nhạy cảm thời tiết, nên sự thay đổi thời tiết, nguồn nước cuối năm là thử thách lớn đối với tôm. Thời điểm này khí hậu nóng lạnh bất thường, chất lượng con giống không đảm bảo, để giảm thiểu thiệt hại do thả tôm không đúng thời điểm cần nghiêm chỉnh tuân thủ lịch thả giống theo hướng dẫn của cơ quan quản lý thủy sản địa phương.

1.2. Chọn giống

Chỉ mua tôm giống có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng; được kiểm dịch; cỡ giống tôm sú từ P₁₅ - P₂₀; tôm thẻ chân trắng từ P₁₂ trở lên; kích cỡ đồng đều (số lượng tôm khác cỡ không vượt quá 5%).

Kiểm tra tôm giống bằng cảm quan trực tiếp tại bể, yêu cầu:

Kiểm tra trực quan: Chiều dài ≥ 11 mm (từ mũi chùy đến cuối đuôi), tôm có kích cỡ đồng đều, độ lệch không quá 15%. Hình thái cấu tạo ngoài hoàn chỉnh, chùy, râu thẳng, đuôi xòe. Màu sắc: Xám sáng, vỏ bóng mượt.



Phản ứng nhanh nhạy khi có tác động đột ngột. Bắt mồi đều đặn, ruột đầy.

Kiểm tra trên kính hiển vi: Đặt tôm trong đĩa lòng petri hoặc trên lamén có chứa 1 giọt nước biển. Quan sát mẫu vật trên kính hiển vi có độ phóng đại 100x hoặc 150x các phụ bộ như chùy, râu A1, A2, chân ngực, chân bụng, chân đuôi, đốt đuôi tìm ra những loài nguyên sinh động vật sống ký sinh. Quan sát bề mặt của vỏ tìm kiếm các tổn thương trên vỏ.

Phương pháp thử gây sốc: Lấy khoảng 20 mẫu tôm cần kiểm tra cho vào cốc thủy tinh 300 ml. Tính lượng nước ngọt cần cho vào, tiến hành hạ độ mặn xuống 15‰ hoặc lượng formalin cần cho vào để đạt nồng độ 100‰, sau đó theo dõi trong vòng 2 giờ, nếu tỷ lệ sống được 95% là đạt yêu cầu.

Nên gửi mẫu đến các phòng thử nghiệm được cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra xét nghiệm các bệnh do virus như bệnh đốm trắng (WSSD), đầu vàng (YHV), bệnh gan tụy (HPV) đối với tôm sú và hội chứng Taura đối với tôm thẻ chân trắng trước khi mua giống.

1.2. Thả giống

- Mật độ thả: Đối với tôm sú: Nuôi thâm canh 15 - 20 con/m²; nuôi bán thâm canh 8 - 14 con/m². Đối với tôm thẻ chân trắng: 30 - 60 con/m² (đối với những hộ mới chuyển đổi) và 60 - 80 con/m² (những hộ có kinh nghiệm và đủ điều kiện).

- Cách thả: Trước khi thả giống cần so sánh các chỉ số môi trường (pH, độ mặn...) giữa trại giống và ao nuôi để điều chỉnh môi trường nhằm tránh gây sốc cho tôm. Mỗi ao nuôi cần thả đủ lượng giống trong một lần. Toàn vùng nuôi nên tập trung thả giống trong 3 - 4 ngày.

Trước khi thả giống cần chạy quạt nước từ 8 - 12 giờ để đảm bảo lượng ôxy hòa tan trong ao phải lớn hơn 4 mg/l đối với tôm sú và 6 mg/l đối với tôm thẻ chân trắng. Nên thả tôm vào lúc sáng sớm hay chiều mát, không thả tôm vào lúc trời mưa hay trong điều kiện môi trường ao nuôi chưa thích hợp, thả tôm ở đầu hướng gió để tôm dễ phân tán khắp ao. Có 2 cách thả tôm cần chú ý như sau:

Cách 1: Thả các bao tôm giống trên mặt ao khoảng 10 - 15 phút để cân bằng nhiệt độ, sau đó mở bao cho tôm bơi ra từ từ (chỉ áp dụng khi độ mặn của nước trong và ngoài bao tôm chênh lệch không quá 5‰).

Cách 2: Thuần hóa tôm giống ngay tại ao để tôm thích nghi dần với độ mặn của nước ao và các yếu tố môi trường khác. Chuẩn bị thau/chậu lớn có dung tích khoảng 20 lít và máy sục khí. Đổ các bọc tôm vào thau, khoảng 10.000 con/thau và sục khí. Cho thêm nước ao vào thau từ từ để tôm thích nghi dần. Sau 10 - 15 phút nghiêng thau cho tôm bơi ra từ từ. Có thể ước lượng tỷ lệ sống của đàn tôm bằng cách thả tôm

vào giai lưới có diện tích 2 - 3 m² và sâu 1 m đặt ngay trong ao, thả vào giai từ 1.000 - 2.000 tôm bột, cho tôm ăn bình thường. Sau 3 - 5 ngày kéo lưới lên đếm và xác định tỷ lệ tôm còn lại trong lưới.

Một số dấu hiệu cho thấy tôm khỏe và thích nghi với môi trường ao nuôi là không có tôm chết khi thau trong thau, tôm bơi lội linh hoạt, bám thành thau. Tôm bơi chìm xuống đáy ao, không bám theo mé nước, không nổi trên mặt nước.

Nếu phải sử dụng dụng cụ thả, nên dùng riêng cho từng ao, rửa sạch, khử trùng dụng cụ trước và sau khi sử dụng để tránh lây lan dịch bệnh.

2. Quản lý thức ăn

Một số tình huống người nuôi cần giám sát chặt chẽ việc cho tôm ăn

TT	Tình huống	Tỉ lệ % so với mức ăn bình thường
1	Trong thời gian cho ăn gặp mưa	50% hoặc đợi sau khi hết mưa
2	Tảo phát triển dày đặc	70% trong 3 ngày hoặc cho đến khi tảo giảm
3	Tôm đang lột xác (pH = 8 - 9)	30% vào buổi chiều, 50% vào buổi tối và 110% vào buổi sáng
4	Tôm đang lột xác (pH < 8)	80 - 90%
5	Trời có gió nhiều	60%
6	Tảo tàn	50% cho đến khi môi trường được làm sạch bằng quạt khí mạnh và sử dụng vi sinh tốt
7	Thay nước ít (các thông số môi trường có sự khác biệt nhỏ)	80% cho 2 bữa ăn
8	Thay nước nhiều (các thông số môi trường có sự biến đổi lớn)	50% trong 1 ngày
9	Sử dụng một vài hoá chất	0% cho 1 bữa ăn (nhịn ăn 1 bữa)
10	Ôxy thấp và tôm nổi đầu vào buổi sáng	0% trong 1 ngày
11	Có xuất hiện khí độc	60 - 70% cho đến khi khí độc giảm
12	Thời tiết thay đổi lớn	70 - 80% cho đến khi thời tiết ổn định
13	Nhiệt độ nước dưới 22°C hoặc trên 35°C	Ngưng cho ăn đến khi nhiệt độ nước phù hợp

3. Quản lý môi trường ao nuôi

Để tạo môi trường nuôi thích hợp và hạn chế các tác nhân làm ảnh hưởng đến sự sinh trưởng của tôm cần theo dõi các thông tin quan trắc cảnh báo về dịch bệnh trong khu vực để có biện pháp phòng ngừa thích hợp.

Các cơ sở nuôi tôm nên có ao lắng để chủ động nguồn nước cấp vào ao nuôi, cần chủ động quản lý môi trường để có điều chỉnh kịp thời, phù hợp:

- Hàm lượng oxy hòa tan (DO): Kiểm tra hàng ngày, đặc biệt là vào sáng sớm, kết hợp quan sát biểu hiện của tôm và kiểm tra đáy ao. Nếu DO dưới 4 mg/l đối với tôm sú và dưới 6 mg/l đối với tôm thẻ chân trắng là tôm có biểu hiện bất thường (đạt bờ, nổi đầu, kéo đàn...) và đáy ao có màu đen thì tăng cường quạt nước, sục khí hoặc thay 10 - 20% lượng nước trong ao.

- Độ trong: Nếu < 25 cm nên thay nước tầng mặt từ 15 - 20% lượng nước trong ao để loại bỏ tảo. Nếu nước ao có bọt hoặc độ trong > 50 cm thì bón phân NPK để gây màu nước.

- Độ pH của nước ao nuôi biến đổi theo chu kỳ ngày, đêm và chu kỳ nuôi. Cần đo pH 2 lần/ngày vào lúc 6 giờ và 18 giờ.

Khắc phục tình trạng pH thấp: Gây tảo và giữ màu nước thích hợp đảm bảo độ trong đạt từ 30 - 40 cm. Nếu pH < 7, sử dụng vôi tôi - $\text{Ca}(\text{OH})_2$ hoà loãng với nước, liều lượng 10 - 20 kg/ha tạt đều khắp ao 1 lần/ngày, dùng 1 - 2 ngày; khi pH đạt 7,5 dùng Dolomite để ổn định pH. Nếu ao nhiễm phèn (nước ao có màu vàng) cần rắc vôi bột dọc theo bờ ao. Ngay sau khi trời mưa to, cần hoà vôi vào nước, tạt đều khắp ao.

Khắc phục tình trạng pH cao: Sử dụng mật đường 3 kg/1.000 m³ kết hợp sử dụng vi sinh hoặc dùng Acid acetic 3 lít/1.000 m³. Nếu pH > 8,5 thì tiến hành thay nước.

- Duy trì độ kiềm từ 80 - 150 mg CaCO_3 /lít; kiểm tra độ kiềm và hàm lượng khí NH_3 3 - 5 ngày/lần;

Khắc phục độ kiềm thấp: Sử dụng Dolomite 15 - 20 kg/1.000 m³ vào ban đêm cho đến khi đạt yêu cầu.



Chuẩn bị thả tôm giống

Khắc phục độ kiềm cao: Sử dụng EDTA 2 - 3 kg/1.000 m³ vào ban đêm.

- Duy trì chất lượng đáy ao:

Sau 2 tháng thả nuôi, định kỳ thay nước tầng đáy, thường xuyên kiểm tra bùn đáy tại khu vực cho tôm ăn. Nếu bùn đáy ao có màu nâu hoặc có một lớp mỏng màu nâu trên bề mặt là đáy có chất lượng tốt. Nếu nước ao có màu đen, nhiều tảo đáy thì dùng các biện pháp (trừ sử dụng hoá chất) để loại bỏ tảo đáy, kết hợp thay 15 - 20% lượng nước và điều chỉnh lượng thức ăn cho phù hợp. Nếu bùn đáy có màu đen, sử dụng chế phẩm sinh học để phân huỷ chất hữu cơ, giảm lượng thức ăn (10%) trong 2 ngày, thay 15 - 20% lượng nước, kết hợp với dùng bơm để hút bùn đen ở đáy đồng thời quạt nước, sục khí để tăng cường ôxy.

- Tùy vào môi trường ao nuôi để điều chỉnh và bón lượng vôi cho phù hợp. Có thể bón vôi nông nghiệp CaCO_3 định kỳ 10 ngày/lần vào lúc 20 - 21 giờ với liều lượng 10 - 20 kg/1.000 m³ tùy theo độ mặn để điều chỉnh pH thích hợp:

Nếu độ mặn dưới 17‰ thì điều chỉnh pH từ 8,2 - 8,4;

Nếu độ mặn trên 17‰ thì điều chỉnh pH giảm dần xuống 8,0 - 8,2;

Nếu độ mặn = 25‰ thì điều chỉnh pH bằng 7,7 - 7,8.

Đến 11 - 12 giờ ngày hôm sau, cấy vi sinh theo chỉ dẫn của nhà cung cấp để làm sạch môi trường.

Nếu độ mặn giảm đột ngột do mưa thì phải điều chỉnh bằng nước ót (nước muối) hoặc bổ sung muối hạt;

- Khi tảo trong ao phát triển mạnh, màu nước thay đổi, pH dao động trong ngày > 0,5 cần: Thay tối thiểu 30% lượng nước trong ao bằng nguồn nước đảm bảo chất lượng; hòa tan 2 - 3 kg đường cát/1.000 m² và tạt đều ao vào lúc 9 - 10 giờ sáng; chạy quạt nước, sục khí liên tục tối thiểu trong 2 giờ.

- Khi nhiệt độ nước ao tăng trên 35°C: Cần giảm thức ăn; bổ sung vitamin C (trộn vào thức ăn); tăng thời gian chạy quạt nước, sục khí.

- Khi nhiệt độ nước ao giảm xuống dưới 22°C, tôm có hiện tượng vùi đầu, phải giảm lượng thức ăn và bổ sung các chất dinh dưỡng để tăng sức đề kháng cho tôm.

- Hạn chế lấy nước vào ao nuôi. Chỉ thay nước khi cần điều chỉnh các yếu tố môi trường và đáy ao hoặc cấp nước bổ sung khi nước trong ao bị cạn. Nguồn nước cấp phải lấy từ ao chứa đã được xử lý và phải lọc qua lưới mắt nhỏ. Lấy nước vào ao lắng rồi xử lý Chlorine liều 30 kg/1.000 m³ chạy quạt liên tục, đến khi hết dư lượng chlorine thì tiến hành bơm vào ao nuôi (qua túi lọc). Nên thay nước từ từ và thực hiện nhiều lần để tránh gây sốc cho tôm ■

TTKNQG

Cá chầy đất *Spinibarbus hollandi*

Cá chầy đất *Spinibarbus hollandi* (Oshima, 1919) là một loài cá trong họ Cá chép, thuộc bộ Cypriniformes, phân bố chủ yếu trong các hệ thống sông suối ở khu vực miền núi phía Bắc nước ta như sông Hồng, sông Lô...

Nuôi vỗ thành thực và kích thích sinh sản nhân tạo CÁ CHẦY ĐẤT

Đây là một trong những loài cá nước ngọt quý hiếm và có giá trị kinh tế cao, cùng với cá anh vũ, cá bống, cá rầm xanh, cá chiền, cá lăng chấm... Trong Sách Đỏ Việt Nam, cá chầy đất được xếp vào danh sách các loài có nguy cơ tuyệt chủng, mức nguy cấp bậc V.

Do là loài quý hiếm có chất lượng thịt cá thơm ngon và có giá bán cao trên thị trường nên cá chầy đất thường xuyên bị những người dân sống ven các con sông, suối khai thác triệt để bằng đủ mọi cách, kể cả việc dùng những công cụ, phương tiện đánh bắt có tính hủy diệt nguồn lợi và không được phép sử dụng như xung điện, thuốc nổ, chất độc, lưới câu nhỏ hoặc lưới có cỡ mắt lưới nhỏ hơn cỡ cho phép... Cùng với việc phá rừng, ngăn sông, đắp đập xây dựng nhiều công trình thủy điện, thủy lợi lớn nhỏ ở các tỉnh thượng du, các hoạt động này

đã làm cho nguồn lợi cá chầy đất ngày càng suy giảm, khu vực phân bố của chúng bị thu hẹp dần, các bãi đẻ gần như không còn tìm thấy như trước.

Hiện nay, nhiều người dân ở một số tỉnh miền núi phía Bắc như Yên Bái, Tuyên Quang, Hà Giang... đã nuôi cá chầy đất trong lồng trên sông, hồ chứa hoặc trong ao nước chảy bằng nguồn giống đánh được trong tự nhiên để bán ra thị trường. Tuy nhiên, do bị động về con giống nên việc mở rộng nuôi loài cá này gặp nhiều khó khăn.

Từ tháng 1 đến tháng 5 năm 2010 và 2011, nhóm cán bộ nghiên cứu của Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản I đã tiến hành thử nghiệm nuôi vỗ thành thực và kích thích sinh sản nhân tạo cá chầy đất, thu được kết quả tương đối khả quan.

1. Về nuôi vỗ thành thực cá bố mẹ

Cá bố mẹ được nuôi trong ao diện tích 300 m², mức nước sâu 1,2 - 1,5 m và trong bể xi-măng diện tích 50 m² với mật độ 2 - 3 m²/con. Cho cá ăn thức ăn công nghiệp có hàm lượng protein 40%, lipid 12%.

Chia quá trình nuôi vỗ thành 2 giai đoạn: 1) Giai đoạn nuôi vỗ tích cực từ tháng 1 - 3, cho ăn 5 - 7% khối lượng cá/ngày; 2) Giai đoạn nuôi vỗ thành thực từ tháng 4 - 5, cho ăn 1,5 - 2% khối lượng cá/ngày, có bổ sung đồ tương nấu chín và thóc mầm 5% khối lượng cá/ngày. Cho cá ăn 2 lần/ngày vào 8 giờ sáng và 4 giờ chiều. Dùng máy bơm công suất 1,5 kW để tạo dòng chảy trong ao. Thời gian bơm: Tháng thứ 1 bơm 8 giờ/ngày, tháng thứ 2 bơm 16 giờ/ngày, tháng thứ 3 và 4 bơm cả ngày đêm (24 giờ).

Định kỳ hàng tháng thay 30% lượng nước trong ao, hàng tuần thay 50% lượng nước trong bể để giữ môi trường nuôi không bị ô nhiễm. Các yếu tố môi trường nuôi như sau: Nhiệt độ thấp nhất 21°C, cao nhất 27,5°C vào tháng 5 là lúc cá thành thực sinh dục; hàm lượng ôxy hòa tan 5,3 - 5,5 mg/lít; pH 8,1 - 8,3.

Cá thành thực cả trong ao và bể xi-măng nhưng tỷ lệ thành thực trong ao cao hơn, gần 80%, có thể do môi trường sinh thái trong ao tốt hơn.

2. Về kích thích sinh sản nhân tạo

Khi đến mùa cá sinh sản (từ tháng 3 đến tháng 6), lựa chọn cá bố mẹ khỏe mạnh, thành thực sinh dục tốt để cho đẻ. Dùng que thăm trứng xác định mức độ thành thực của cá cái, tách riêng những cá có trứng tròn đều và rời nhau đưa vào bể để có nước chảy kết hợp với sục khí, hàm lượng ôxy hòa tan > 5 mg/lít.

Hỗn hợp kích dục tố được sử dụng với liều lượng 35 µg LRHa + 25 mg DOM/kg cá cái để kích thích cá đẻ cho kết quả tốt nhất. Với cá cái, tiêm 2 liều (liều khởi động và liều quyết định) cách nhau 5 - 7 giờ, lượng kích dục tố của liều khởi động bằng 1/4 tổng liều. Với cá đực, chỉ tiêm 1 lần với liều lượng bằng 1/3 liều dùng cho cá cái và tiêm cùng với lần tiêm liều quyết định cho cá cái. Trong điều kiện nhiệt độ từ 26 - 28°C, tỷ lệ cá đẻ đạt gần 85%.

Dùng phương pháp thụ tinh khô cho trứng cá chày đất đạt hiệu quả cao nhất, tỷ lệ thụ tinh tới gần 90%, tỷ lệ nở hơn 80% trong điều kiện nhiệt độ 23 - 27°C.

Đưa trứng đã thụ tinh vào ấp trong khay ấp trứng cá rô phi có kích thước 0,37 x 0,23 x 0,05 m, hai bên thành dài của khay có 6 - 8 lỗ thoát nước, lưu lượng nước chảy qua khay là 0,5 lít/phút, tỷ lệ nở đạt tới 90%. Ấp trứng trong bình Vây cho tỷ lệ nở thấp hơn một chút nhưng lại phù hợp hơn khi sản xuất giống đại trà.

Kết quả nuôi vỗ thành thực và kích thích sinh sản nhân tạo cá chày đất đã tạo cơ sở cho việc sản xuất đại trà giống cá chày đất, góp phần chủ động cung cấp cá giống cho người nuôi và mở ra hướng nuôi đối tượng mới quý hiếm, có giá trị kinh tế cao, mang lại thu nhập tốt hơn cho người nuôi cá. Đồng thời, kết quả này cũng đóng góp vào công tác bảo tồn, tái tạo nguồn gen thủy sản nước ngọt có nguy cơ tuyệt chủng ở nước ta ■

HOÀNG HÀ
Tổng cục Thủy sản

1. Nguyên nhân, đặc điểm chung của bệnh

Do virus Influenza A gây nên bệnh truyền nhiễm cấp tính, rất nguy hiểm. Lây lan nhanh, mạnh, xảy ra ở tất cả các loại gia cầm; gà, vịt, ngan, ngỗng, chim ở mọi lứa tuổi. Nếu virus có độc lực cao, bệnh gây chết nhiều gia cầm, tỷ lệ chết tới 100%. Nếu virus có độc lực thấp, bệnh gây tỉ lệ gà ốm cao, tỉ lệ chết thấp. Bệnh lây sang người, bệnh xảy ra quanh năm, thường phát vào lúc chuyển mùa từ thu sang đông và vào mùa đông. Thủy cầm (ngan, vịt) là nơi tàng trữ virus cúm gây bệnh cho gà và con người.

2. Đường lây lan

Lây chủ yếu qua đường hô hấp, đường tiêu hoá. Do tiếp xúc giữa gà ốm và gà khỏe. Do bụi, gió và không khí có mầm bệnh. Do phương tiện vận chuyển, thức ăn, nước uống nhiễm mầm bệnh. Do dụng cụ chăn nuôi thú y nhiễm mầm bệnh. Do công nhân chăn nuôi, khách tham quan đến từ vùng có bệnh. Do tiếp xúc với thủy cầm, chim hoang dã mang mầm bệnh. Do vận chuyển gia cầm từ nơi này đến nơi khác chưa có kiểm định thú y.

3. Triệu chứng (biểu hiện bên ngoài)

Gia cầm bệnh đột ngột sốt cao, thân nhiệt lên tới 44 - 45°C; ho khặc, thở khó, khi thở phải há miệng; chảy nước mắt, nước mũi và dãi dớt liên tục; mào, tích và hàm dưới sưng, tích nước, xuất huyết đỏ từng đám; Kết mạc mắt sưng, xuất huyết; ở thủy cầm có hiện tượng kéo màng mắt trắng, ỉa chày nặng, phân xám vàng, xám xanh, đôi khi có máu, mùi tanh; da tím tái và xuất huyết ở dưới da, đặc biệt là da chân. Đi lại loạng choạng, xiêu vẹo, run rẩy, đứng túm tụm vào một chỗ; có thể gặp triệu chứng thần kinh: Co giật, liệt. Gà đẻ giảm đẻ hoặc ngừng hẳn nhưng vỏ trứng không bị mất màu. Tỷ lệ gà mắc bệnh rất cao; tỷ lệ chết có thể rất cao (100% đàn), có thể thấp tùy theo độc lực của mầm bệnh; xuất huyết từng đám dưới da chân.

4. Bệnh tích (biểu hiện bên trong)

Mũi bị viêm, xuất huyết và tịt lại; mào và tích đỏ thẫm, có tích nước; phổi, tim, gan, lách, thận, buồng





Xuất huyết mào, mắt gà



Chân gà xuất huyết do bệnh cúm gia cầm

BỆNH CÚM GIA CẦM và biện pháp phòng chống

trứng... đều bị xuất huyết và viêm hoại tử; đặc biệt màng treo ruột, mỡ bụng xuất huyết khác với tất cả bệnh khác. Tuyến tụy sưng to, có các vạch vàng, đỏ xen kẽ; niêm mạc dạ dày tuyến, hậu môn, túi huyết và các tổ chức dưới da, tổ chức cơ đều bị xuất huyết, đỏ thẫm từng mảng.

5. Biện pháp phòng chống

Phòng bệnh

Chỉ chọn mua gà ở những cơ sở giống tốt, đảm bảo không có bệnh, khoẻ mạnh, không nhốt chung gà mới mua về với gà khoẻ đang nuôi, cần cách ly nuôi riêng trong vòng 10 ngày. Vệ sinh tiêu độc khử trùng chuồng trại thường xuyên. Đảm bảo chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi luôn luôn sạch và khô ráo. Thức ăn, nước uống sạch sẽ. Hạn chế người ra vào khu vực chăn nuôi. Có biện pháp ngăn ngừa, không cho gà tiếp xúc với thủy cầm, bồ câu, chim trời (không nuôi chung gà với các loại gia cầm và gia súc khác). Thường xuyên thải loại những gia cầm ốm, yếu ra khỏi đàn. Thường xuyên sát trùng chuồng gà và khu vực thả gà. Tiêm vắc-xin phòng bệnh theo hướng dẫn của cơ quan thú y.

Khi có dịch bệnh xảy ra

Báo ngay cho cán bộ thú y cơ sở khi thấy gà có hiện tượng ốm, chết. Không bán chạy gà ốm, không ăn thịt gia cầm trong đàn bị bệnh, không vứt xác chết bừa bãi. Bao vây ổ dịch, tiêu huỷ toàn bộ gia cầm chết, mắc bệnh và gia cầm khác trong đàn, bằng cách đốt hoặc đào hố chôn sâu với chất sát trùng hoặc vôi bột theo quy định của thú y. Vệ sinh, tiêu độc ổ dịch theo hướng dẫn của cán bộ thú y.

Lưu ý: Hiện nay, theo quy định, khi phát hiện bệnh cúm gia cầm của một cơ sở chăn nuôi thì toàn bộ số gia cầm của cơ sở đó phải bị tiêu huỷ và tiêu độc, không điều trị vì: Tất cả các loại kháng sinh và hoá dược hiện đang sử dụng đều không có tác dụng với bệnh cúm gia cầm. Virus cúm gia cầm lây lan rất nhanh, gây nguy hiểm cho tất cả các loài gia cầm, nhiều loài chim và cả cho người ■

TS. NGUYỄN THỊ LIÊN HƯƠNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia



1. Chăm sóc lợn nái sau khi sinh

Dùng nước muối sinh lý 0,9%, thuốc tím 0,1% lau rửa mép âm môn, rửa bầu vú trước khi cho lợn con bú. Theo dõi tình trạng sức khỏe lợn mẹ sau khi đẻ; màu sắc, lượng và mùi dịch hậu sản; kiểm tra thân nhiệt lợn mẹ ngày 2 lần (sáng, chiều) liên tục trong 3 ngày đầu để can thiệp kịp thời, tránh trường hợp lợn mẹ bị sốt gây mất sữa, nếu sốt cao phải tiêm hạ sốt và tùy nguyên nhân cụ thể để can thiệp. Cho lợn mẹ uống nước sạch có pha thêm muối, ngày đầu sau sinh thường cho ăn cháo, hoặc thức ăn hỗn hợp với số lượng ít (tránh viêm vú), sau đó cho ăn tự do.

Thức ăn và cách cho ăn: Khẩu phần ăn cho lợn nái để phụ thuộc vào số lượng lợn con theo mẹ và thể trạng của lợn nái. Lượng thức ăn cho nái sau đẻ tăng dần từ ngày thứ nhất đến ngày thứ 7. Từ ngày thứ 8 trở đi cho lợn nái ăn theo khả năng. Nếu lợn nái nuôi từ 8 - 10 con thường cho lợn nái ăn 3,5 - 4,5 kg/ngày. Lợn nái nuôi trên 10 con cho ăn 4,5 - 6 kg/ngày. Cho lợn nái ăn từ 4 - 5 bữa/ngày sẽ giúp lợn ăn được nhiều hơn và tiêu hoá tốt hơn. Mùa hè nên cho ăn nhiều vào buổi sáng sớm và buổi chiều mát.

Xử lý hiện tượng viêm vú của lợn nái nuôi con: Nếu bầu vú sưng đỏ và nóng, lợn nái không chịu cho lợn con bú, thân nhiệt lợn nái lên tới 40°C, dùng vải mềm tẩm nước nóng (60°C) xoa bóp bầu vú và nặn bỏ sữa đi để vú bớt căng sữa và điều trị kháng sinh theo

hướng dẫn của cán bộ thú y. Cho lợn con uống dung dịch đường gluco 30% từ 2 - 3 lần/ngày, mỗi lần uống 10 ml/con.

Vệ sinh thú y: Vệ sinh chuồng trại máng ăn, máng uống thường xuyên, giữ chuồng luôn khô ráo sạch sẽ, che chắn để tránh mưa tạt gió lùa. Trong 3 tuần đầu sau khi đẻ, không nên tắm cho lợn mẹ và lợn con.

2. Chăm sóc lợn con theo mẹ

Bấm nanh và cắt đuôi cho lợn con sau 1 ngày tuổi (khi bú no sữa đầu và ngủ dậy). Để chống nhiễm trùng và cầm máu nên dùng kim (kéo) nhiệt, không nên bấm nanh quá sát lợi, cắt đuôi sát khấu đuôi.

Sau khi bấm nanh, cắt đuôi, thả lợn con vào chuồng úm đã lót sẵn rơm, lá chuối khô hoặc vải mềm và đèn úm đã bật. Cần giữ cho lợn con đủ ấm, tránh bị gió lùa. Chú ý giữ đủ nhiệt cho lợn con trong 7 ngày đầu, đặc biệt vào mùa đông, giá lạnh thường làm cho lợn con bị viêm phổi, tiêu chảy, tỷ lệ chết rất cao.

Tuần tuổi của lợn con	Nhiệt độ thích hợp (°C)
Tuần thứ 1	30 - 32
Tuần thứ 2	28 - 30
Tuần thứ 3	26 - 28

Kỹ thuật nuôi lợn nái sau khi sinh và lợn con theo mẹ

Cho lợn con bú sữa đầu càng sớm càng tốt (3 ngày đầu sau đẻ) vì là nguồn cung cấp kháng thể giúp lợn con đề kháng bệnh, đặc biệt trong 3 tuần đầu. Có định vú bú, giữ cho những con yếu, nhỏ trong đàn được bú hai cặp vú đầu liên tục trong 2 - 3 ngày đầu để giúp đàn lợn con phát triển đồng đều.

Nếu số lợn con đẻ ra nhiều hơn số vú của lợn mẹ thì nên chia làm hai nhóm và thực hiện cho bú luân phiên. Nhóm 1 bú xong cho vào ổ ấm, chờ lợn mẹ xuống sữa tiếp (sau 1 - 2 giờ) cho nhóm 2 bú. Hai ngày đầu cứ 1 giờ cho bú một lần. Dùng mực màu đánh dấu 2 nhóm lợn để dễ phân biệt khi bắt lợn con cho bú theo đợt.

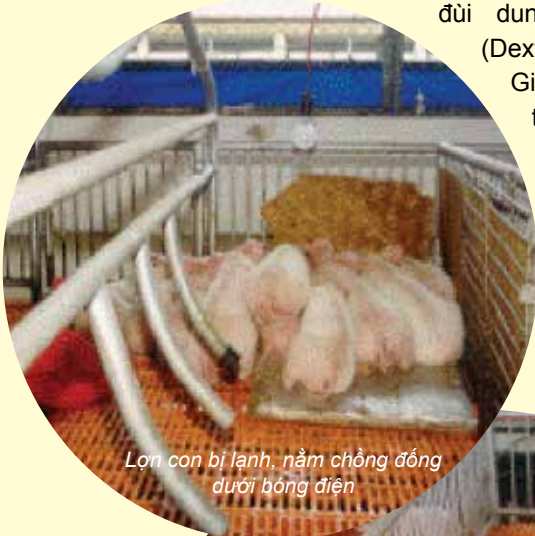




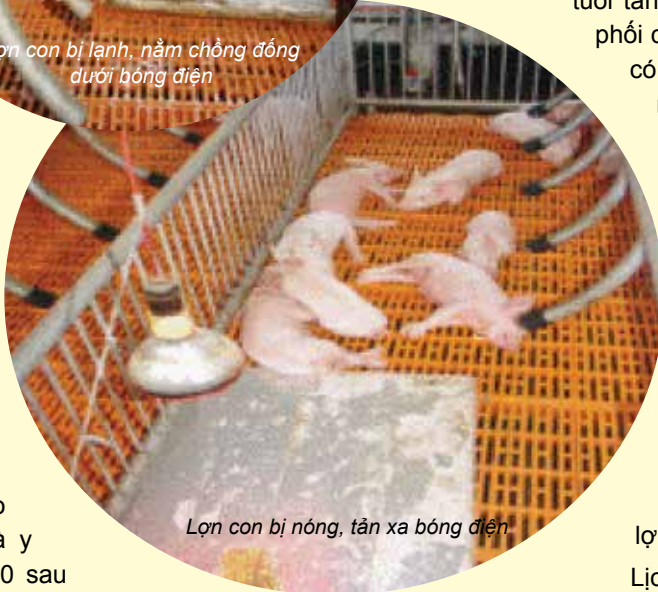
Bổ sung sắt để chống thiếu máu cho lợn con. Tiêm vào bắp cổ hoặc cơ đùi dung dịch sắt (Dextran Fe).

Giống lợn nội tiêm hai lần.

Lần tiêm thứ 1 vào ngày thứ 3 sau đẻ, liều 1 ml (100 mg).
Lần tiêm



Lợn con bị lạnh, nằm chồng đống dưới bóng điện



Lợn con bị nóng, tản xa bóng điện

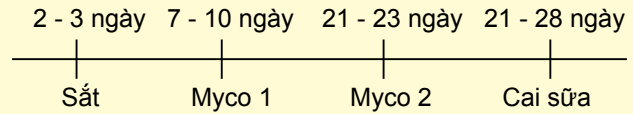
thứ 2 vào ngày thứ 10 sau đẻ, liều 1ml (100 mg). Với giống lợn lai F1, lợn ngoại chỉ cần tiêm 1 lần 2 ml (200 mg) vào ngày thứ 2 - 3 sau đẻ.

Thiến lợn con: Lợn đực không làm giống nên thiến vào lúc 7 - 10 ngày tuổi. Chuẩn bị đầy đủ các dụng cụ: Dao thiến sắc không rỉ, panh kẹp, kim khâu cong, chỉ, bông và cồn i-ốt 2,5%, thuốc kháng sinh dạng bột...

Đề phòng nhiễm trùng sau khi thiến: Sát trùng dụng cụ trước khi thiến; sát trùng vị trí mổ trên bao tinh hoàn bằng cồn i-ốt. Rắc bột kháng sinh vào vết mổ trước khi khâu. Sau khi khâu xong vết mổ, sát trùng lại bằng cồn i-ốt.

Cho lợn con tập ăn sớm

Lợn con sau sơ sinh có tốc độ lớn rất nhanh. Sau 10 ngày tuổi khối lượng có thể tăng gấp 2 lần, 20 ngày



tuổi tăng gấp 5 lần khối lượng sơ sinh. Thức ăn tự phối chế hoặc thức ăn hỗn hợp phải phải nấu chín, có hàm lượng dinh dưỡng cao, dễ tiêu, ngon miệng và đảm bảo vệ sinh.

Cách cho lợn con tập ăn: Cho lợn con tập ăn từ lúc 7 ngày tuổi. Cho lợn làm quen dần với thức ăn bằng cách bôi thức ăn vào bầu vú của lợn mẹ hoặc bôi vào miệng của lợn con hoặc rắc thức ăn viên cho lợn làm quen. Cho lợn con ăn nhiều lần trong ngày.

Vệ sinh máng ăn, máng uống thường xuyên (2 - 3 lần/ngày). Không giữ thức ăn lâu trong máng gây lên men chua, dẫn đến bệnh tiêu chảy, phân trắng ở lợn con.

Lịch dùng thuốc và vắc-xin cho lợn con theo mẹ:

Chú ý: Ở những vùng có bệnh tai xanh, cần tiêm vắc-xin tai xanh, lợn từ 14 - 30 ngày tuổi, tiêm 1 ml/con, sau 28 ngày tiêm nhắc lại 2 ml/con, 4 tháng tiêm nhắc lại 1 lần.

Tuổi cai sữa ở lợn ngoại thường là 21 ngày tuổi, lợn lai là 28 ngày tuổi

TS. NGUYỄN THỊ LIÊN HƯƠNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia



Văn hóa TẾT và Tết VĂN HÓA

Tết là một sinh hoạt văn hoá cổ truyền quan trọng - nếu không nói là quan trọng nhất của người Việt ở đồng bằng. “Năm hết Tết đến”, mọi công cuộc làm ăn - sản xuất - trước hết là sản xuất nông nghiệp - đều giảm dần đến mức tối đa - thậm chí ngày trước có khi tạm ngưng hẳn - để đỡ dồn cho việc sửa soạn cái Tết, tắm mình trong không khí Tết, hưởng thụ Tết, sinh hoạt Tết rồi thư giãn sau Tết. “Ra Giêng ngày rộng, tháng dài...”

Chúng ta cùng nhau tiếp cận cái Tết cổ truyền dưới góc nhìn văn hoá học và sự biến đổi của Tết trong bối cảnh đời sống mới, văn hoá mới...



1. Tên gọi và định nghĩa - phân loại

Tết là ngày đầu năm mới, trước hết và quan trọng nhất là “mùng Một”, rồi bao hàm cả “3 ngày Tết” (từ mùng Một đến mùng Ba). Nhưng, trong ngôn ngữ cổ truyền của người Việt, bắt đầu từ 23 tháng Chạp năm cũ, người ta gọi là “23 Tết”, cứ thế kéo dài đến “30 Tết”. Đêm ấy - hay nửa đầu đêm ấy - được coi là tối tăm nhất trong năm - “tối như đêm Ba Mươi Tết, dày như đất” - Và “ông Hùm” được bằng giá trị cổ truyền coi là thể lực đáng sợ nhất, tối tăm nhất nên lại được gọi một cách tượng trưng - văn hoá là “ông Ba Mươi”. “30 Tết”, qua “Giao thừa” lại được gọi là “Mùng Một Tết” rồi “Mùng Hai Tết” ... cho đến ít nhất là “Mùng Bảy Tết”.

Tết gọi một cách đầy đủ theo dân gian là Tết Cả hay theo tiếng Hán - Việt là Tết Nguyên Đán. Nguyên là “đầu tiên”, Đán là “buổi sớm”. “Nguyên Đán” là buổi sớm đầu tiên của ngày đầu tiên của tháng đầu tiên của năm mới. Vậy “Tết Nguyên Đán” là “Tết đầu năm mới”. Còn Tết Cả nghĩa là Tết hàng đầu, Tết đứng đầu, Tết to nhất và quan trọng nhất. Với tên gọi ấy, trong tâm thức dân gian đã tiềm ẩn ý nghĩa, sau Tết Cả, còn có những tết khác, “Tết con”, Tết không to bằng, không quan trọng bằng Tết Cả.

Mà quả vậy, dân ta còn gọi nhiều lễ lạt nữa trong năm là “Tết”, thí dụ “Tết Mùng 3 Tháng 3” (Hàn thực hay “tiệc bánh trôi”), “Tết Đoan Ngọ” (Mùng 5 Tháng 5), “Tết Trung Thu” (Rằm Tháng Tám), “Tết Cơm Mới” (Mùng 10 Tháng 10 hay Mùng 1 Tháng 10 tùy vùng). Vậy thì trong lịch lễ lạt cổ truyền, có Tết Cả hay Tết Nguyên Đán và những cái Tết khác trong năm, Tết Con, Tết Nhỏ. Nói theo ngôn ngữ trí tuệ hôm nay có 1 cái Tết (viết hoa) và nhiều cái tết (viết thường).

Vậy Tết theo nghĩa rộng bao hàm những định kỳ lễ lạt trong năm, quanh năm. Tết nhân văn vẫn nương theo thời tiết tự nhiên chuyển vần theo mùa vụ một năm, chẳng hạn Tết Đoan Ngọ là khoảng trước sau ngày Hạ Chí, Tết Cơm Mới ở khoảng tiết Đông Chí,



Tết Trung Thu ở khoảng tiết Thu Phân... Tết Cả hay Tết Nguyên Đán là nương theo cái tiết Lập Xuân. Có điều là giữa cái văn hoá và cái tự nhiên có một độ dung sai nhất định, không hoàn toàn trùng khớp với nhau. Theo văn hoá học và lễ hội học, Tết Nguyên Đán cũng có thể được xếp loại vào Hội mùa là một lễ lạ, sinh hoạt văn hoá theo mùa. Vậy Tết Nguyên Đán là một Hội lễ nông nghiệp, một nghi thức nông nghiệp.

2. Triết lý Tết và nghi thức Tết cổ truyền

Tết là sự đón mừng năm mới, mừng cái mới và hy vọng vào sự đổi mới. Nhà Nho nói: “*Nhật tân, nhật tân, hựu nhật tân*” (Đại học) (Mỗi ngày một mới, mỗi ngày một mới, lại mỗi ngày một mới).

Nhưng Nguyên - Đán là ngày đổi mới quan trọng nhất, vì đó là ngày Đầu năm mới. Định kỳ Tết là theo chu kỳ năm. Thời gian chu kỳ là thời gian nông nghiệp, thời gian của những nền văn minh thôn dã. Người ta nương theo chu kỳ của cây cối, cây trồng: “*Xuân sinh, Hạ trưởng, Thu thu, Đông tàng*” (mùa Xuân sinh sôi, mùa Hè tăng trưởng, mùa Thu gặt hái, mùa Đông chứa đựng).

Vì vậy Xuân là sinh mà Xuân cũng có nghĩa là xanh:

Cái hoa xuân nở, cái lá xuân xanh

Ai muốn chiết cành hãy đợi mùa xuân

Tết, dù được định ở trước hay sau ngày Lập Xuân tuy từng năm nhưng theo cái nhìn văn hoá - xã hội thì cũng ở sự mở đầu của mùa Xuân.

Nghi thức quan trọng thứ nhất của Tết là Tết Ông Công - Ông Táo. Ngày 23 Tết, người ta làm cỗ cúng tiễn “ông Táo chầu Trời”, người ta mua cá chép sống rồi phóng sinh xuống ao, hồ, sông, lạch với suy nghĩ trong cái chết gieo mầm sự sống.

Nghi thức quan trọng thứ hai của Tết sau Tết Ông Công - Ông Táo là giây phút giao thừa, thời điểm chuyển giao giữa năm cũ và năm mới, được huyền thoại quan niệm như sự giao hoà âm - dương, phổ ngẫu đất trời, để từ trong cái chết - cũ nảy sinh sự sống - mới... Giao hoà, giao hợp là triết lý Phồn Thực.

Một ông Táo mới - hay cũ mà đổi mới - lại xuống trần thế làm chủ nhà - bếp - đất một năm mới. Người ta bày một mâm cỗ cúng ở ngoài sân để đón ông, mừng ông. Người ta còn thay những Ông Đầu Rau cũ bằng những Ông mới.

Tín ngưỡng cơ bản của người tiểu nông Việt Nam trồng lúa nước cổ truyền, pha đậm đặc thêm bởi ảnh hưởng Đạo Nho, là sự thờ cúng tổ tiên.

Tháng 12 lịch cổ truyền là tháng Lạp - Chạp, người ta đi “chạp mả”, sửa sang, thắp hương trên các mộ phần, khấn khứa mời ông bà ông vải tổ tiên về ăn Tết cùng con cháu...

Cùng với mâm cỗ cúng Ông Táo cũ 23 Tết là cỗ cúng Tổ Tiên. Cùng với mâm cỗ cúng đón Ông Táo

mới phút giao thừa ngoài sân là mâm cỗ cúng Tổ Tiên trên bàn thờ trong nhà, gian giữa. Và 3 ngày hay 5 ngày đầu năm mới là 3 - 5 ngày thường xuyên sửa cỗ cúng Tổ Tiên hưởng “hương hoa”; còn con cháu thụ lộc trong tinh thần cộng cảm gia đình - thân quyến.

Tình cảm gia đình của người Việt Nam xưa rất nặng: “*Tháng Giêng ăn Tết ở nhà*”. Dù đi làm ăn buôn bán nơi đâu quanh năm suốt tháng, gần ngày Tết người ta cũng tìm mọi cách trở về quê, về nhà để cúng Tổ Tiên, sum họp gia đình, cộng cảm cùng thân quyến nội ngoại.

Lối sống, thể ứng xử Việt 3 ngày Tết cổ truyền là:

Mông Một thì ở nhà Cha

Mông Hai nhà Mẹ, mông Ba nhà thầy

Đó là đạo đức hiếu lễ, đạo đức “tôn sư” của Nho phong.

Vì Tết là đổi mới, là sức sống mới nên gam màu chủ đạo của việc trang trí tết là màu đỏ - tượng trưng màu máu, màu của sự sống và sự tái sinh, theo quan niệm nguyên thủy và được bảo lưu tại văn hoá phương Đông: Pháo đỏ, câu đối đỏ, tranh Tết đều có màu đỏ.

Tết là sự trình diễn những món ăn dân tộc: Giò, chả, vây bóng, thịt mỡ, dưa hành. Đúc kết biểu trưng Tết, không gì cô đúc bằng đôi câu đối:

Thịt mỡ dưa hành câu đối đỏ

Cây nêu - tràng pháo - bánh chưng xanh

Sau 3 ngày hay 5 ngày, người ta làm lễ và cỗ cúng “hoá vàng”, đốt tiền giấy và tiễn Tổ Tiên về lại thế giới của người đã khuất. Từ dương cơ người đang sống, Tổ Tiên trở lại chốn âm phần.

Từ phút Giao thừa, sự sống hồi sinh tới ngày 7 thì được coi là hoàn toàn hồi phục. Mông 7 Tết là ngày Khai hạ, hạ nêu coi như mừng kết thúc Tết. Người ta lại làm lễ “mở cửa rừng” nơi rừng núi để dân đi lại vào rừng tự do. Người ta lại làm lễ “khai ấn” ở các công thự quan lại và triều đình. Mọi sinh hoạt đời thường được xem là tiếp tục...

3. Tết văn hoá mới

Có thể nói, trong thời đại mới, dù có nhiều tập tục, nhiều cái Tết được du nhập về Việt Nam nhưng Tết Cả, Tết Nguyên Đán vẫn tỏ rõ sức sống mãnh liệt hơn cả. Thời gian trước và sau Tết Cả, các tập tục lễ tết vẫn còn dư âm khá mạnh; nhịp điệu làm việc của quý I hàng năm theo dương lịch vẫn không thật khắt khe. Mấy năm gần đây nhiều lễ hội đã được khôi phục. Với chính sách cởi mở hơn, sinh hoạt văn hoá dân gian lại có phần hồi sinh và khởi sắc. Có một ý kiến lý thú của V.I. Lê nin: “Cần khôi phục các lễ hội dân gian nhưng cũng cần giải thiêng chúng đi”. Cuộc sống là mệnh mông. Cuộc sống sẽ có lời giải đáp về Tết nhất và lễ hội dân gian...■

GS. TRẦN QUỐC VƯỢNG

Năm Bình Thân nói chuyện Khỉ

Chuyển dịch giáp vòng theo 12 con giáp (Thập nhị chi), con khỉ lại tái xuất vào năm 2016 - năm Bình Thân. Đi kèm với thập nhị chi có thập can. Nhìn ở góc độ thần quyền trong thập can có hai can tốt nhất là Nhâm và Quý. "Nhâm" hợp với nam, "Quý" hợp với nữ (nam Nhâm nữ Quý). Trong thập nhị chi người ta không hài lòng lắm về Thân (khỉ), nhất là sinh nhằm tuổi Thân. Nếu Thân đi đôi với Canh (Canh Thân) thì càng thất vọng hơn. Vì người phương Đông quan niệm Canh là cô độc, Thân là tuổi con khỉ lao đao... Tuy nhiên, trong xã hội từ xưa đến nay, thiếu gì người tuổi Thân "ăn nên làm ra", giàu sang phú quý, có chức có quyền. Cụ Nguyễn Du từng nói rằng: "Xưa nay nhân định thắng thiên cũng nhiều" chính là vậy.

Khỉ là loài linh trường giống con người nhất trong các loài động vật. Vượn người đã có từ thời đồ đá và không ngừng tiến hóa qua từng thời đại để trở thành con người hiện nay. Loài khỉ lớn nhất thế giới là hắc tinh tinh, chúng cao trên 1,5 m có bộ óc bằng 1/3 bộ óc con người, khá thông minh và dễ dạy. Chúng có thể hiểu được nhiều ký hiệu, một số từ và biết rõ một ít tên các đồ vật. Khỉ có nhiều chủng loại khác nhau. Ở nước ta, có loài khỉ lông vàng, khỉ lông xám, vọc, con cù lằn, khỉ đột, đười ươi...

Loài khỉ ăn trái cây, hạt và sống thành bầy đàn ở các khu rừng rậm, chúng rất đoàn kết và biết cảnh giác. Khỉ thường kéo đến các nương rẫy để bẻ bắp và hái quả. Để chứng tỏ tài bẻ bắp trộm, khỉ có những hành động cực kỳ tinh tế và chu đáo. Bước một, con khỉ đầu đàn lựa một cây cao gần rẫy bắp leo lên quan sát động tĩnh. Nếu không thấy người, khỉ tụt nhanh xuống đất thông báo cho cả bầy núp tại các lùm cây quanh đó. Bước hai, những con khỉ đực đi trước dò đường xem chừng cạm bẫy. Nếu không thấy có dấu hiệu khả nghi, khỉ liền cất tiếng kêu báo hiệu "an toàn" cho đồng bọn ập vào rẫy. Chỉ không đầy mười phút, rẫy bắp trở nên xác xơ không còn một trái nguyên vẹn. Tuy vậy sự khôn ngoan của khỉ cũng có giới hạn. Nó vẫn thường bị con người lừa sập bẫy để trở thành món cao khỉ. Trong y học, có vị thuốc làm từ khỉ.

Hình tượng con khỉ đi vào đời sống văn hóa người châu Á qua năm Thân, tháng Thân, ngày Thân, giờ Thân. Trong thành ngữ, tục ngữ, ca dao Việt Nam, khỉ cũng được người đời nhắc đến khá nhiều như:

"Trời sinh con khỉ ở lùm.

Chuyện qua chuyện lại rớt ùm xuống sông".



hoặc "Khỉ bông con lên non kiếm trái
Cảm thương nàng phận gái mồ côi".

Câu thành ngữ "khỉ ho, cò gáy" để chỉ nơi xa xôi, heo hút không có bóng người. "Vượn hú chim kêu" cảnh hoang dã buồn thảm ở những nơi thâm sơn cùng cốc.

Để nói lên những thói xấu đã thuộc về bản chất không tài nào che đậy được lại có câu "Khỉ lại là khỉ, mèo lại hoàn mèo". Hay "Khinh khỉ mắc độc già" (độc là loài khỉ độc to lớn thường sống một mình). Ý nói tránh né con khỉ vì những "trò khỉ" láu lỉnh, lí lắc của nó, nhưng lại gặp thứ hung dữ, phá phách hơn. Ngụ ý khuyên ta trong cuộc sống hàng ngày đừng nên "kén cá chọn canh" quá mà hãy bằng lòng với những gì ta đang có được, vậy mà yên thân!

Chiếc cầu tre bắc qua kênh rạch ở vùng sông nước Nam bộ được ví là "cầu khỉ". Cầu mắng "khỉ gió", "đồ khỉ" là ám chỉ người không đứng đắn. Hành động hù dọa người khác nhưng không có tác dụng, không hiệu quả gì, sự việc chẳng đi đến đâu được ví là "rung cây nhát khỉ"...

Có câu ca rằng:

"Chuột chù chê khỉ rằng hôi

Khỉ mới trả lời: Cả họ mày thơm?"

Trong cuộc sống, khi mở miệng chê bai ai thì hãy tự phán xét mình trước, xem thử mình có mắc phải điều đáng bị phê phán như ở người sắp bị mình chê bai hay không. Tốt hơn hết đừng nên chê bai dè bĩu người khác, mà chỉ nên góp ý xây dựng với thiện tâm, thiện chí.

"Hứa hươu hứa vượn": Hươu với vượn là loài thú hoang dã rất nhanh nhẹn thoát hiện, rồi thoát mất, muốn theo dấu vết của chúng là một chuyện hết sức khó khăn. Vậy nên "hứa hươu hứa vượn" là lời hứa suông, hứa cho qua chuyện không có gì đảm bảo, rất dễ bội hứa, "chạy làng"!

"Má ơi, đừng gả con xa

Chim kêu, vượn hú biết nhà má đâu?!"

Câu ca nói lên nỗi lòng trắc ẩn của người con không muốn sống xa cha mẹ khi lập gia đình riêng, đồng thời, phê phán luôn hiện tượng ép gả, ép cưới của các bậc cha mẹ, làm cho con cái không được tự do định đoạt hôn nhân đại sự của mình.

"Mồ hôi gió đượm

Thiếp thương chồng thiếp phải chạy theo

Con ơi, mẹ dắt lên đèo

Chim kêu bên nọ, vượn trèo bên kia!"

Mượn cảnh chim kêu, vượn trèo để tả cảnh băng đèo, vượt núi gian nan trắc trở của người vợ chạy theo bóng dáng của chồng mình, mà lột tả tình yêu thương mặn nồng của người phụ nữ đối với người bạn đời đang phải đi xa, lìa xa tổ ấm.

"Nhăn nhó như khỉ ăn gừng" (câu tương tự là "Mặt nhăn như khỉ ăn ớt"): Khi mà ăn nhầm phải thứ cay như ớt, như gừng thì mặt nhăn nhó rất khổ sở. Mượn hình ảnh khổ sở của khỉ để ám chỉ người đang đau buồn, khổ tâm, cau có, khó chịu đối với mọi người chung quanh.

"Nuôi khỉ dòm nhà": Khỉ ưa phá phách, ăn trộm, vậy nên nuôi khỉ dòm chừng nhà chẳng khác nào nuôi kẻ xấu, kẻ gian, lợi không thấy mà chỉ thấy hại. Ngụ ý khuyên ta thận trọng trong việc tin người, dùng người.

"Rầu rĩ như khỉ chết con": Khỉ là loài động vật linh trưởng rất giống với người, không chỉ giống vì có hai tay, mà còn giống ở tình cảm. Khi mà mất con thì ngồi buồn rĩ rượi, bần thần một chỗ trông thảm thương, tội nghiệp. Câu ca lấy hình ảnh con khỉ buồn rầu khi mất con để ví với tình cảm buồn thương của người vừa bị mất mát, tiêu hao một thứ gì đó quý giá đối với mình.

"Vượn lìa cây có ngày vượn rũ

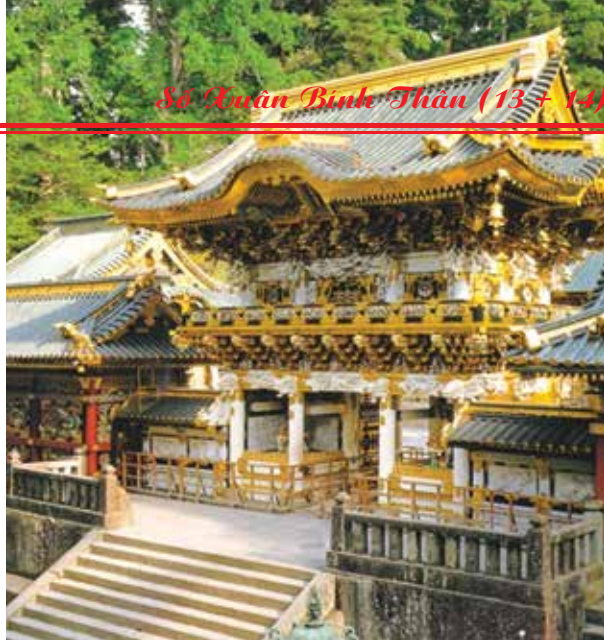
Anh xa nàng mặt ủ mày chau!"

Vượn là loài sống trên cây, nếu bắt nó phải xa rời cây chắc có ngày nó sẽ chết. Người yêu người cũng vậy, nếu bị bắt buộc phải chia lìa nhau, mỗi người một ngã, ắt sẽ gây nên cảnh đứt ruột xé gan vì thương, vì nhớ. Câu này diễn tả tình yêu của đôi lứa, khi xa nhau thì mặt mày ủ rũ, lúc nào cũng chau mày nhăn nhó, khổ sở vì nỗi nhớ nhung, vì bất đắc ý.

Năm Bình Thân, nói chuyện khỉ, tuy là để vui Xuân, nhưng nói từ đầu đến đuôi, cũng là không đơn giản ■

HÀ LINH

Hình ảnh “Bộ khí tam không” còn nhắc nhở chúng ta về tầm quan trọng của “Tâm viên ý mã” trong phép thiền. Chúng ta phải biết kiểm soát cái tâm vọng động, chẳng khác gì con khi chạy lăng xăng.



HÌNH TƯỢNG 3 CON KHỈ TRONG TRIẾT LÝ NHÀ PHẬT

Hiện nay, ở một số chùa có trưng bày tượng ba con khỉ trong sân chùa. Nhưng không phải ai cũng biết về nguồn gốc cũng như hiểu đầy đủ ý nghĩa sâu xa mà người xưa muốn truyền dạy lại cho thế hệ sau qua bức tượng tởng chừng như vô tri đó.

Thoạt đầu khi mới nhìn qua bức tượng này có lẽ ai trong chúng ta cũng tưởng như đã hiểu được ẩn ý của nó. Đó là: “không nói, không nghe, không thấy”. Nhiều người cho rằng bức tượng ấy muốn dạy chúng ta hãy yên vị với sống cuộc sống của mình, đừng quan tâm đến chuyện của người khác hay những gì đang xảy ra xung quanh. Nhưng nếu hiểu như vậy thì thiếu chính xác và chưa đầy đủ.

Thực ra, nguồn gốc xuất xứ của bức tượng này bắt nguồn từ Ấn Độ vài ngàn năm về trước. Lúc đầu, đó là bức tượng về một vị thần Vajrakilaya. Đây là vị thần có sáu tay, mỗi đôi tay dùng để bịt hai mắt, hai tai và miệng. Theo đó bức

tượng được khắc nhằm để răn dạy mỗi người: Không được nói bậy, không nhìn bậy và không nghe bậy.

Tư tưởng “ba không” sau đó đã theo các nhà tu Phật giáo đi qua Trung Quốc không rõ vào thời kì nào. Khoảng thế kỷ thứ 9 (có tài liệu ghi năm 838), một thiền sư người Nhật trong chuyến đi làm phật sự ở Trung Quốc đã mang tư tưởng này về Nhật.

Tại Nhật Bản, vùng Nikko (cách Tokyo chừng 140 cây số về hướng Bắc) trong đền Toshogu hiện nay còn lưu giữ 8 bức điêu khắc cổ bằng gỗ, trong đó có bức tượng ba con khỉ tên là Kikazaru, Mizaru và Iwazaru: bịt tai, bịt mắt và bịt miệng của nghệ nhân Hidari Jingoro rất nổi tiếng từ thế kỉ XVII.

Vì từ “zaru” gần âm với “saru” có nghĩa là con khỉ, nên người ta khắc hình ba con khỉ bịt miệng, bịt mắt, bịt tai với vẻ mặt ngộ nghĩnh để biểu đạt triết lý này.

Bức tượng cũng mang đậm tư tưởng của Đức Khổng Tử trong Luận Ngữ. Khi Nhan Uyên hỏi về đức nhân và những điều gì cần phải làm, Khổng Tử đã đáp: “Phi lễ vật thi, phi lễ vật thính, phi lễ vật ngôn, phi lễ vật động”. Nghĩa là không nhìn điều sai, không nghe điều tầm bậy, không nói điều trái, không làm điều quấy”. Người Nhật còn có thâm ý sâu xa hơn nhiều khi họ muốn: “bịt mắt để dùng tâm mà nhìn, bịt tai để dùng tâm mà nghe,



bịt miệng để dùng tâm mà nói”. Khi tâm ở trạng thái tịnh, không bị quấy rầy bởi những điều xấu thì từ tâm mới phát sinh những điều thiện.

Hình ảnh “Bộ khỉ tam không” còn nhắc nhở chúng ta về tầm quan trọng của “Tâm viên ý mã” trong phép thiền. Chúng ta phải biết kiểm soát cái tâm vọng động, chẳng khác gì con khỉ chạy lăng xăng. “Tâm viên là vượn tâm, là tâm tán loạn như vượn khỉ. Loài khỉ thường hay nhảy nhót, khọt khẹt, đứng ngồi không yên, thường chuyền hết từ cành này sang cành cây khác, lại hay phá phách, bắt chước nên người đời có câu “liếng khỉ”. Tâm người ta cũng thế, không khi nào được yên, cứ lăng xăng, lộn xộn, suy nghĩ hết chuyện này đến chuyện khác, từ quá khứ, hiện tại đến tương lai, đó là tâm viên. Tâm này sẽ đưa con người đến loạn động, phát sinh ra đủ thứ phiền não, cấu uế... Bởi vậy tâm chúng sinh bị vô minh che lấp nên phần nhiều hướng ác nhiều hơn thiện.”

Trong xã hội hiện nay bức tượng ba con khỉ càng có ý nghĩa hơn bao giờ hết bởi nhiều khi mỗi người đều đang tự làm khổ chính mình. Khổ vì



Ngôi đền Toshogu ở Nikko, Nhật Bản và hình điêu khắc ba con khỉ do nghệ nhân Hidari Jingoro tạc trên vách đền

nghe chuyện thiên hạ, khổ vì nói chuyện thế gian và khổ vì nhìn lỗi người khác. Bản chất của con người vốn là sự tò mò nên bất cứ câu chuyện nào, về bất cứ ai dù không liên quan thì cũng cố gắng nghe hết để có chuyện kể lại cho người khác. Hoặc cũng có khi con người ta luôn cố tìm ra khuyết điểm của người khác để chờ có dịp có thể nói lại họ, để giành phần thắng cho mình. Xấu ở đây là ở xấu cái tâm, không chịu nghĩ điều tốt đẹp cho người mà chỉ nhìn thấy những thói hư, tật xấu ở những người xung quanh.

Bởi vậy, nếu biết tu sửa thân tâm, nhìn lỗi của người khác như lời nhắc nhở để ta không phạm phải những sai lầm đó. Lúc nào cũng phải nhắc nhở bản thân, tất cả mọi người quanh ta đều là Bồ Tát chỉ có ta là kẻ phạm phu nên còn rất nhiều lỗi cần phải sửa chữa. Cũng như vậy, tai nghe thấy những việc phiền não cũng đừng giữ trong lòng. Nên nghĩ đó là lúc Đức Phật đang dạy ta chữ “Nhẫn”, không được sân hận trước những lời nói của người khác, lúc nào cũng giữ cho mình tâm bình lặng trước mọi việc:

“Nhẫn một chút sóng yên gió lặng

Lùi một bước biển rộng trời cao”

Từng bước, từng bước như vậy chúng ta sẽ dần hoàn thiện được con người của mình. Không phải nhờ năng lực siêu nhiên nào khiến bản thân mình thay đổi mà chính sự nhận thức sâu sắc từ trong tâm sẽ giúp ta quán chiếu được mọi vấn đề một cách vẹn toàn nhất. Hình ảnh “Bộ khỉ tam không” tưởng như đơn giản mà lại mang những giáo lý vô cùng sâu sắc.

Lúc nào đó, khi đi dạo trong khuôn viên của chùa, nhìn thấy hình ảnh những chú khỉ ấy ta vừa thấy thích thú trước một hình ảnh ngộ nghĩnh vừa là một lời nhắc nhở nhẹ nhàng mà thâm thúy của các bậc thiện tri thức muốn truyền đạt lại cho thế hệ mai sau ■

MINH TÂM



Khi các bạn trẻ thân thiết nô đùa với nhau, thế nào cũng có lúc có người bực mình vì sự trêu chọc của người khác trong nhóm mà “mắng yêu” người đó rằng: Cậu “dờ hơi như khi” ấy! Sở dĩ khi bị mang tiếng “dờ hơi” có lẽ vì chúng có những động tác bất chươc ngộ nghĩnh hoặc cử chỉ nghịch ngợm khác thường, làm những người xung quanh khó chịu, thậm chí phát cáu nhưng lại buồn cười đến... nghiêng ngả! Thế nhưng, ngoài cái lú “khi dở hơi” ấy, tôi cam đoan với các bạn rằng, trên trái đất này còn đang hiện hữu một loài khi có tên là “khi hắt hơi” đấy!



Chuyện về loài khi hắt hơi

C háng là mới đây, sau khi tiến hành khảo sát và tổng hợp nghiên cứu của các nhà khoa học về môi trường hoang dã ở Butan, Đông Bắc Ấn Độ, Nepal, Bắc Myanmar và Nam Tây Tạng, Quỹ Quốc tế Bảo vệ Thiên nhiên (WWF) đã công bố danh sách 211 loài sinh vật mới được phát hiện trong khoảng thời gian từ năm 2009 đến 2014 ở phía Đông dãy Himalaya, bao gồm 133 loài thực vật, 39 loài động vật không xương sống, 26 loài cá, 10 loài động vật lưỡng cư, một loài bò sát và một loài động vật có vú.

Loài động vật có vú được nêu trong danh sách này là loài khi mũi hếch có tên khoa học là *Rhinopithecus strykeri*, tên tiếng Anh là Sneezing Monkey (sneezing - hắt hơi, monkey - khi). Sở dĩ chúng có tên tiếng Anh như vậy vì chúng có hai đặc điểm rất khác thường, đó là chiếc mũi rất kỳ dị có cấu tạo lộn ngược với hai lỗ mũi chĩa lên trời, không có thịt bao quanh để bảo vệ nên nước dễ rơi vào mũi và... mỗi khi gặp mưa, chúng liên tục hắt hơi - một hành vi được coi như “phản xạ có điều kiện” để tổng cổ những kẻ lạ mặt” như hạt nước, vi khuẩn, bụi bặm, phấn hoa hoặc các mùi vị lạ... chui vào mũi. Khi những “kẻ lạ mặt” này vào mũi hoặc mũi gặp một kích ứng nào đó thì tín hiệu sẽ nhanh chóng chuyển lên não rồi truyền tới các cơ ở cổ họng, gây ra hiện tượng hắt hơi.

Khi là một trong những loài động vật thuộc lớp Thú, bộ Linh trưởng. Tất cả các loài khi ở châu Á, châu Âu và châu Phi đều thuộc họ Khi

Cercopithecidae, nằm trong bộ Linh trưởng Primates. Họ Khi được chia thành 2 phân họ là Cercopithecinae và Colobinae. Trên thế giới hiện có hơn 80 loài khi, trong đó ở nước ta có 15 loài.

Loài “khi hắt hơi” *Rhinopithecus strykeri* này được các nhà khoa học thuộc Tổ chức Bảo tồn Thực vật Quốc tế (FFI) phát hiện năm 2010 trong một khu rừng nằm trên độ cao hơn 3000 m so với mặt nước biển tại bang Kachin ở phía Bắc của Myanmar, sát với biên giới Trung Quốc - nơi gần như bị cô lập với thế giới bên ngoài trong nhiều thập kỷ qua.

“Khi hắt hơi” có chiều cao khoảng 60 cm, chiều dài đuôi lớn hơn thân và gần như toàn bộ thân thể được bao phủ bằng một bộ lông màu đen, cùng với các khóm lông màu trắng mọc trên cằm và tai. Trên khuôn mặt chúng không có sống mũi nhưng lại có cặp môi rất dày nên hai lỗ mũi của chúng luôn luôn hướng lên phía trên, gặp trời mưa nước mưa rất dễ lọt vào mũi làm cho chúng bị hắt hơi nhiều. Vì vậy, để tránh nước mưa chảy vào mũi gây hắt hơi, chúng thường có biểu hiện “xấu hổ” - nghĩa là ngồi cúi mặt, kẹp đầu vào giữa hai đầu gối mỗi khi những cơn mưa rừng đổ xuống.

Những người dân địa phương sống tại khu vực phân bố của loài “khi hắt hơi” này gọi chúng là meynwoah hoặc myuk na tok, nghĩa là “con khi có bộ mặt lật ngược”. Họ cho biết, rất dễ phát hiện ra loài khi này do chúng thường hắt hơi và gây ra tiếng động vào mùa mưa, như một tín hiệu mách bảo những người thợ săn rằng “lạy ông tôi ở bụi này” để họ kéo đến “tiêu diệt”



chúng! Các điều tra cho thấy hiện chỉ có khoảng 300 cá thể của loài này còn đang sống trong khu vực. Do đó, Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế (IUCN) đã đưa loài “khỉ hắt hơi” vào danh sách các loài động vật quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng cao nhất thế giới.

Chúng ta đều biết, tình trạng dân số toàn cầu tăng nhanh, nạn phá rừng và săn bắn động vật bừa bãi, khai thác khoáng sản và phát triển thủy điện ở khu vực đầu nguồn... là những mối đe dọa đến môi trường sống tự nhiên của các loài động vật hoang dã, dẫn đến hàng trăm loài quý hiếm có khả năng bị “hồ biến” khỏi hành tinh của chúng ta. Vì vậy, chính

phủ nhiều nước trên thế giới đang tích cực đưa ra và đẩy mạnh thực hiện các chính sách phát triển bền vững, đồng thời hỗ trợ cộng đồng trong việc đối phó và thích ứng với biến đổi khí hậu toàn cầu.

Tết Nguyên Đán 2016 đang dần tới. Đã thấy từ xa xa, các chú khỉ Bình Thân tung tăng nhảy chuyền trên những cành cây xanh tươi tốt của Mùa Xuân để lại gần với chúng ta. Hy vọng một ngày nào đó sẽ có bạn tận mắt nhìn thấy các chú “khỉ hắt hơi” *Rhinopithecus strykeri* không chỉ ở đất nước Myanmar xa xôi, mà biết đâu đấy, có thể ngay tại đất nước Việt Nam thân yêu của chúng ta? ■

ĐỖ MAI THY

Một số loài cá cảnh mang tên... khỉ

Khi đời sống kinh tế trở nên khá giả hơn, ngày càng có nhiều gia đình ở thành phố trung bày một bể nuôi cá cảnh trong phòng khách của gia đình. Ngắm nhìn đàn cá tung tăng bơi lội trong làn nước trong lành, nhất là vào những ngày nghỉ Tết, khi mà mọi người tạm gác lại những lo lắng thường nhật, bỗng thấy lòng mình lắng lại, thư thái và an bình.

Cá cảnh không chỉ được nuôi để làm đẹp không gian trong gia đình, mà còn là sản phẩm xuất khẩu mang lại nguồn ngoại tệ đáng kể. Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT thành phố Hồ Chí Minh Huỳnh Thị Kim Cúc cho biết, đến hết tháng 10/2015, thành phố đã xuất khẩu hơn 11 triệu con cá cảnh, trị giá 9,7 triệu USD. Còn theo Chủ tịch Hội Nghề cá Việt Nam Nguyễn Việt Thắng, trong thời gian tới nước ta có thể tăng kim ngạch xuất khẩu cá cảnh lên gấp 4 - 5 lần so với hiện nay.

Nhân dịp Xuân Bình Thân sắp đến, xin giới thiệu với bạn đọc một số loài cá cảnh mang tên... khỉ và hiện đang được nuôi trong các bể nuôi cá cảnh tại nhiều thành phố ở nước ta.

Cá mặt khỉ đốm đỏ có tên khoa học *Acanthurus achilles*, tên tiếng Anh là Achilles tang, hoặc Redspot surgeonfish; là loài thuộc họ cá Đuôi gai Acanthuridae, bộ cá Vược Perciformes. Chúng phân bố xung quanh các rạn san hô ở vùng nhiệt đới Đông Thái Bình Dương và châu Đại Dương, từ quần đảo Haoai, Mariana cho tới Bắc Mêhicô và Goatemala.

Đặc điểm riêng biệt của họ Cá đuôi gai là có một hoặc nhiều cái gai sắc nhọn ở trên cả hai mặt của đuôi cá. Cá có vây lưng, vây hậu môn và vây đuôi lớn, trải dài gần hết chiều dài cơ thể. Miệng cá nhỏ và có một hàng răng dùng để ăn tảo biển.

Phần lớn các loài thuộc họ Cá đuôi gai có kích thước cơ thể tương đối nhỏ, chiều dài tối đa từ 15 - 40 cm. Nhiều loài trong số đó như cá mặt khi môi son, cá mặt khi gai cam, cá mặt khi đốm đỏ đã được nuôi làm cá cảnh.

Cá mặt khi đốm đỏ là loài cá ăn thực vật, chủ yếu ăn tảo tầng đáy. Cá có chiều dài thân gấp đôi chiều cao thân và gấp khoảng 3,5 lần chiều dài đầu. Phần trước thân cao, thon dần về sau, cuống đuôi hẹp; vây rất nhỏ, nhám; không có sừng hay bướu trước trán. Miệng nhỏ hơi nhô ra trước. Mỗi bên cuống đuôi có một tấm xương, mỗi tấm có một gai nhọn.

Thân cá màu nâu, có một mảng màu cam ở giữa khoảng cách mắt, trên và sau mắt; sọc cam hẹp từ viền dưới mắt xuống khoe miệng và vòng lên mang; môi trên và môi dưới trắng; mỗi tấm xương ở cuống đuôi nằm trong một chấm cam; vây đuôi màu nâu viền trắng rộng và đen; vây ngực màu nâu sẫm, vây bụng màu xám, vây lưng cứng màu đen, vây lưng mềm màu đen viền trắng.

Ở Việt Nam, chúng thường được khai thác từ tháng 3 đến tháng 11 hàng năm tại các vùng biển Nha Trang, Trường Sa, Phú Quý và Phú Quốc. Trong Danh mục Sách Đỏ của IUCN và Việt Nam, loài này được xếp vào bậc ít nguy cấp. Chúng cũng không có tên trong danh mục bị giới hạn hoặc cấm mua bán theo Công ước CITES.



Cá mặt khi gai cam



Cá mặt khi đốm đỏ



Cá khi đỏ đầu gù

Cá khi đỏ đầu gù có tên khoa học *Hypseleotris compressa*, tên tiếng Anh Empire Gudgeon; là loài thuộc họ cá Bống đen Eleotridae, bộ cá Bống Gobiiformes.

Họ cá Bống đen được tìm thấy chủ yếu trong khu vực nhiệt đới ở Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Các quần thể *Hypseleotris compressa* tập trung nhiều nhất ở miền Đông và Bắc Australia và ở miền Nam Papua New Ghine. Loài cá này sinh sống nhiều nhất ở vùng sông và suối nước ngọt chảy, nhưng cũng được tìm thấy ở các vùng nước tĩnh.

Cá khi đỏ đầu gù là loài cá cảnh có màu sắc nổi bật, đặc biệt những con trưởng thành có cái đầu gù to như cá la hán và kích thước tối đa của chúng có thể đạt tới 12 cm. Chúng có khả năng sống tốt cả trong môi trường nước ngọt và nước lợ.

Thân cá có màu cam, viền vây màu đỏ sẫm. Cá cái màu xanh nhạt. Lưng và vây hậu môn ngắn. Khi đến giai đoạn sắp sinh sản, chúng có màu sắc đậm và đẹp. Thức ăn của cá là động vật giáp xác nhỏ, côn trùng, tảo, thức ăn tươi sống, đông lạnh và khô. Chúng rất dễ sinh sản, có thể đẻ trứng quanh năm ở những nơi có nhiệt độ ấm áp nhưng tỷ lệ nở không cao. Đây là loài cá hiền lành và có thể chung sống "thân thiện" với các loài cá khác. Việc nuôi làm cảnh loài cá này cũng tương đối dễ dàng do chúng có tính ăn đơn giản, không quá chọn lựa thức ăn.



Cá mặt khi môi son

HOÀNG QUÂN

HÒA... KHỈ và CÂY LÁ... KHỈ



Phong lan khỉ

Năm âm lịch 2016 còn được gọi là năm Bính Thân, năm na là năm Con Khỉ! Ngoài loài động vật có vú mang tên “khỉ” ra, trong sinh giới còn có cả các loài thực vật cũng mang tên “khỉ”. Chúng ta cùng thử xem qua về một loài hoa và cây mang tên “khỉ” nhé!

Trước hết là **phong lan khỉ**. Đây là loài phong lan rất kỳ lạ ở chỗ hoa của chúng có hình dạng giống hệt khuôn mặt của... khỉ! Loài phong lan này có tên tiếng Anh là Monkey Orchid, tên khoa học là *Dracula simian*. Theo tiếng Latinh, từ “*Dracula*” có ý muốn nói đến hai chiếc răng nanh dài giống như của nhân vật ma cà rồng nổi tiếng trong tác phẩm của nhà văn người Anh Bram Stoker và từ “*simian*” có nghĩa là giống khỉ.

Phong lan khỉ là một loài thực vật cực kỳ hiếm, được tìm thấy trong những khu rừng nhiệt đới ở trên đỉnh các ngọn núi có độ cao khoảng 2000 m so với mực nước biển tại các nước

Êcuado, Côlômbia và Pêru. Các nhà khoa học nghiên cứu về đặc điểm của loài này cho biết, trong môi trường tự nhiên, chúng không nở hoa vào một mùa nhất định mà có thể nở vào bất kỳ lúc nào trong năm khi có điều kiện thuận lợi như tiết trời ẩm ướt. Ngoài ra, để bù đắp sự “thiệt thòi” cho loài hoa này khi chúng phải mang khuôn mặt xấu xí như mặt khỉ, thiên nhiên thật “công bằng” lại ban tặng cho chúng có một mùi thơm quyến rũ đặc trưng là mùi hương của những trái cam vàng chín mọng. Điều này làm liên tưởng đến nhân vật Trương Chi trong văn học dân gian nước ta xưa, “người thì... cực xấu, hát thì... cực hay”!

Khác với loài hoa phong lan khỉ ở các nước Nam Mỹ mới chỉ được biết đến như một loài hoa lạ cách đây vài chục năm, ở nước ta có loài cây mang tên khỉ, gọi là cây lá khỉ hoặc cây khỉ (con khỉ).

Đây là loài thực vật có nhiều tác dụng tốt đối với sức khỏe của người và trong dân gian đã được nhắc đến như một loại dược liệu quý. Ngoài ra, chúng còn có tên là cây hoàn ngọc.

Có 2 loại cây hoàn ngọc (lá khỉ) là cây hoàn ngọc trắng, tên khoa học *Pseuderanthemum palatiferum* và cây hoàn ngọc đỏ, tên khoa học *Pseuderanthemum bracteatum*, đều thuộc họ Ô rô Acanthaceae. Theo các nhà khoa học, trong thành phần hóa học của cây hoàn ngọc có chứa sterol, flavonoid, đường khử, carotenoid

và axit hữu cơ; trong lá tươi có nhiều diệp lục, protein hòa tan, polysaccharit và các chất khoáng... Lá cây hoàn ngọc có các tác dụng kháng khuẩn, kháng nấm và chống viêm nói chung - chủ yếu là viêm nhiễm hoặc rối loạn đường tiêu hóa.

Cây hoàn ngọc trắng còn gọi là cây xuân hoa, thuộc loại cây bụi, phân nhiều cành, có chiều cao khoảng 1 - 2 m, lá mọc đối, hình mũi mác, đầu lá nhọn, thường xuyên xanh cả hai mặt.



Hoàn ngọc trắng

Lá cây hoàn ngọc trắng được dùng để trị các bệnh viêm nhiễm đường tiêu hóa, rối loạn tiêu hóa, viêm đại tràng thuộc thể nhiệt như táo bón, đau bụng, trĩ xuất huyết. Trong dân gian thường dùng 8 đến 10 g lá tươi, rửa sạch, ăn sống hoặc sắc lấy nước uống hàng ngày. Ngoài ra, còn có thể dùng hoàn ngọc trắng điều trị viêm loét dạ dày, tá tràng, xuất huyết đường tiêu hóa, trĩ nội...

Cây hoàn ngọc đỏ còn gọi là cây xuân hoa lá hoa, cũng thuộc dạng cây bụi, có chiều cao từ 0,6 - 1,5 m, lá đơn, nguyên, mọc đối, cuống lá dài, phiến lá hình mũi mác. Khi lá non, ở ngọn có màu nâu hoặc hơi vàng đỏ, phủ một lớp lông rất mịn. Lá già có màu xanh, mặt trên xanh đậm.

Có thể dùng lá cây hoàn ngọc đỏ để trị các bệnh viêm ruột cấp mạn tính thuộc thể hàn như đau quặn bụng, sôi bụng, đầy hơi, đi ngoài. Cũng có thể rửa sạch lá, giã nát, đắp và băng chặt vào chỗ vết thương chảy máu, có tác dụng cầm máu khá tốt.



Hoàn ngọc đỏ



PHẠM ANH VŨ



Với bộ lông có màu sắc rực rỡ, chúng được Quỹ Quốc tế Bảo vệ Thiên nhiên (WWF) đánh giá là “hoa khôi” trong thế giới loài khỉ.

LOÀI KHỈ ĐẸP NHẤT THẾ GIỚI CHỈ CÓ Ở VIỆT NAM



Đó chính là loài chà vá chân đỏ (còn gọi là chà vá chân nâu, tên khoa học là *Pygathrix nemaeus*) của Việt Nam. Loài linh trưởng này sinh sống chủ yếu ở khu vực Bắc Trường Sơn của Việt Nam (địa bàn gồm từ Nghệ An đến Kon Tum).

Chúng là một trong số ít các loài khỉ trên thế giới có màu sắc khá nổi bật. Chúng có mặt màu vàng tươi, ống chân và viền cổ hung đỏ, cổ và cánh tay trắng, bụng xám, đùi và ngực đen... Do màu sắc đa dạng như vậy mà chà vá chân đỏ còn được gọi là vọc ngũ sắc. Tiếc thay, loài khỉ tuyệt đẹp này đang bị đe dọa nghiêm trọng trong tự nhiên. Địa bàn sinh sống của chúng ngày càng bị thu hẹp do nạn chặt phá rừng. Bên cạnh đó là nạn săn bắn vô tội vạ đã khiến các cá thể này ngày càng suy giảm. Theo ước tính, số lượng quần thể chà vá chân đỏ ở Việt Nam trong 10 năm qua bị suy giảm ít nhất 50%. Các chuyên gia quốc tế đánh giá, đây là một trong số các loài linh trưởng bị đe dọa nghiêm trọng nhất trên thế giới.

Nếu không có các biện pháp bảo vệ hữu hiệu, chà vá chân đỏ sẽ phải đối mặt với nguy cơ tuyệt chủng. Đó sẽ là kết cục đáng buồn với loài linh trưởng “đẹp nhất thế giới” này■

Theo Arkive





Khai xuân - khai bút

Ngày xưa chưa có nghệ thuật nhiếp ảnh cũng như các phương tiện lưu giữ hình ảnh, cầm bút chính là cách để mỗi người giữ lại cảm xúc thời gian đón năm mới. Khai xuân có nghĩa là khai sinh cho mùa xuân mới bằng ngôn ngữ thể hiện qua ngòi bút. Người khai xuân đại diện cho làng xã, công sở, trường học... phải là người có uy tín và thạo văn chương. Khai xuân bằng việc viết ra những câu thơ, câu văn, câu đối chứa đựng giá trị tổng kết của một năm cũng như cảm xúc về các giá trị đó và tiên đoán cho năm mới. Phong tục này hiện nay không còn nhiều vì sự mai một của văn chương.



Khai bút là cấp độ nhỏ hơn của khai xuân. Khai bút thể hiện cảm xúc của mình với mùa xuân, với năm mới một cách trịnh trọng tùy theo sở thích của mỗi người. Ngày xưa, các cụ thường khai bút vào lúc giao thừa, sau công việc cúng lễ trời đất. Đa số bài viết khai bút là thơ, bởi những câu thơ mới khơi gợi được nhiều cảm xúc và vì thể thơ thường đất hàng vào dịp giao thừa. Đối với người xưa, việc khai bút được trân trọng. Sáng Mồng 1 Tết, con cháu đến nhà để nghe ông đọc thơ Tết với tình cảm ngưỡng mộ. Ngoài việc làm thơ chúc Tết con cháu, các cụ còn viết thơ về cảm xúc mùa xuân rồi tụ họp ở nhà ngang bên đình làng bình thơ và những bài thơ cứ thế lan tỏa.

Mừng tuổi ở miền Bắc và lì xì ở miền Nam

Mừng tuổi có ba ý nghĩa lớn, trước hết thể hiện mình là người lớn thương yêu trẻ em. Muốn thể hiện là người lớn thì phải có tiền để mừng tuổi cho em bé.

Ý nghĩa thứ hai là chúc mừng nhau thêm một tuổi mới, cách mừng tuổi này tạo nên sự kết nối tâm giao giữa những người thân trong nhà, trong làng xã và trong xã hội.

Ý nghĩa thứ ba là mừng thọ, con cháu đến mừng thọ ông bà, nếu ông bà khá giả thì mới lì xì cho con cháu, nếu ông bà nghèo thì mừng tuổi bằng lời chúc, con cháu lúc này ai có tiền thì kính biếu ông bà. Như vậy việc mừng tuổi ông bà có hai giá trị rất rõ đó là giá trị tinh thần và vật chất, trong đó giá trị tinh thần mới là quan trọng. Đối với miền Nam chỉ có phong tục lì xì, chỉ còn rất ít gia đình giữ được phong tục mừng tuổi.

NHỮNG PHONG TỤC ĐẸP KHAI XUÂN ĐẦU NĂM

Viết thơ đầu năm, mừng nhau thêm một tuổi, đi lễ chùa, trồng cây là những phong tục khai xuân... có ý nghĩa cao đẹp đối với người Việt Nam, đem lại sự thiêng liêng và làm giàu đời sống tinh thần.

Đi lễ ngày Tết

Đi lễ đình, chùa, miếu... đầu năm là một phong tục tốt đẹp từ ngàn đời nay của dân tộc Việt Nam. Dù đi làm ăn ở đâu xa, Tết trở về làng mình, thấp nén nhang trước mộ tổ tiên, viếng thăm ngôi đình, ngôi chùa làng nhỏ bé, nhưng gần gũi và thiêng liêng với mong muốn khởi đầu năm mới được an lành, suôn sẻ. Đình, chùa làng không phải chỉ là nơi sinh hoạt tôn giáo mà còn là chỗ để mỗi con người lắng lại lòng mình với những nghĩ tốt lành.

Xông đất Mồng 1

Xông đất có thể là chọn người từ trước và người được chọn sẽ đến vào lúc sớm nhất trong năm. Xông đất được tính từ lúc sáng sớm (mặt trời hé rạng) và trong ngày Mồng 1. Người kỹ tính không đến thăm nhà khác vào ngày Mồng 1, nhất là người còn để tang người thân. Cũng có người chọn sự ngẫu nhiên trong việc xông nhà để chiêm nghiệm trong năm.

Khai cày - trồng cây

Với người nông dân, khai cày là công việc vô cùng quan trọng. Đường cày đầu xuân thể hiện sức lao động của con người chinh phục đồng ruộng, là sức sáng tạo của cư dân nông nghiệp Việt Nam - những người làm nên nền văn minh lúa nước. Phong tục khai cày từ lâu đã không còn vì việc cày bằng trâu đã được thay bằng cày máy từ khi công nghiệp phát triển. Về sau xuất hiện việc khai xuân trồng cây. Chủ tịch Hồ Chí Minh là người khởi động phong trào này. Những năm gần đây, phong tục trồng cây ngày xuân càng được phát triển rộng khắp.

VŨ GIA HIỀN



Những món ăn ngày Tết độc đáo của một số quốc gia Châu Á

Với nhiều quốc gia châu Á, Tết là dịp để gia đình sum họp, quây quần sau một năm bận rộn. Trong những ngày này, mọi người thường chú trọng tới văn hóa ẩm thực sao cho an toàn, đủ dinh dưỡng với những món ăn hướng về cội nguồn. Nhiều quốc gia tin rằng, thức ăn còn mang đến nhiều hy vọng và mong muốn một năm mới tốt đẹp, thành công. Cùng điểm qua những món ăn truyền thống của một số quốc gia châu Á trong dịp Tết.

1. Lào

Tết của Lào vào khoảng giữa tháng Tư dương lịch. Tại quốc gia này, món Lạp được xem như là “linh hồn” của người Lào trong năm mới. “Lạp” có nghĩa là may mắn, phúc lộc dồi dào. Lạp có thể làm bằng thịt heo, gà, bò, chim hay cá... băm nhỏ trộn chung với các loại rau thơm, ớt cay thái nhỏ, nước cốt chanh và không thể thiếu thính nếp rang vàng. Người Lào thường dùng lạp kèm với xôi hoặc cơm nóng. Món này được làm rất cẩn thận, vì nếu không ngon, người ta tin rằng cả năm sẽ gặp điều không may. Người Lào thường tặng nhau món Lạp thay lời chúc may mắn đầu năm.

2. Campuchia

Campuchia cũng ăn Tết vào khoảng giữa tháng Tư dương lịch hàng năm. Trong ngày đầu năm mới, mỗi gia đình Campuchia đều mang thức ăn lên chùa để nhờ các nhà sư làm lễ cúng dâng lên tổ tiên. Sau đó, cả gia đình quây quần lại bên bàn ăn. Người dân Campuchia có thói quen ăn gạo tẻ và ăn nhiều cá hơn thịt, do vậy thường ăn kèm với món Cari. Vào các ngày lễ tết, ở nông thôn cũng như thành thị đều gói bánh tét, bánh ít.

3. Hàn Quốc

Với quan niệm, các món trong ngày Tết khi tự tay chế biến sẽ mang lại nhiều tài lộc hơn là đi mua, người dân Hàn Quốc thường tự làm các món ăn từ gạo và khoai tây trong đầu năm mới. Đặc biệt đều ăn kèm với món Kim chi để mang lại nhiều điềm lành và tài lộc.

Món ăn truyền thống của người Hàn Quốc trong dịp Tết Nguyên Đán là canh “Teok Guk” (gồm bánh Teok, nước xương bò hầm, thịt bò, hành hoa và gia vị). Bánh Teok màu trắng có hình bầu dục tượng trưng cho sự trọn vẹn và thanh khiết của vạn vật trên thế gian. Ngoài ra, mâm cỗ của họ không thể thiếu rượu Balki sool. Ai cũng uống chút rượu này để lấy may mắn. Sau bữa ăn, mọi người thường uống Poricha, được làm từ trà pha chế với bột lúa mạch.

4. Trung Quốc

Sủi cảo là món ăn phổ biến ngày Tết của người Trung Quốc. Theo truyền thống, vào đêm giao thừa, các gia đình ở Trung Quốc thường quây quần gói sủi cảo và thưởng thức món ăn này trong bầu không khí đầm ấm, bình an của ngày Tết.

Sủi cảo được làm khá cầu kỳ, rau trộn với thịt làm nhân bánh, được gói theo hình bán nguyệt. Trong lúc nấu sủi cảo, thường phải cho thêm 3 lần nước lạnh vì từ này đồng âm với “phúc đi rồi lại





đến”. Bát sủi cảo thứ nhất để thờ cúng tổ tiên, bát thứ hai để cúng thần thánh, bát thứ ba cả nhà mới bắt đầu ăn. Đặc biệt, vào những ngày đầu năm mới, các gia đình Trung Quốc còn có thực đơn ăn chay với tên gọi là Jai bao gồm những món ăn được chế biến từ các loại rau hoặc những thực phẩm có nguồn gốc thực vật như: Hạt sen, bạch quả, táo biển đen, đậu khô, măng tre...

5. Nhật Bản

Không giống như các nước láng giềng khác ở châu Á như Trung Quốc, Hàn Quốc, Việt Nam... Nhật Bản tổ chức đón năm mới theo dương lịch. Tuy nhiên, phong tục đón năm mới của người Nhật vẫn giữ được những nét truyền thống Á Đông điển hình.

Những món ăn trong năm mới của người Nhật thường được bảo quản trong những chiếc hộp quét sơn đỏ. Bàn ăn Tết của người Nhật không thể thiếu các món được chế biến từ đậu đen, cá và các loại hải sản. Theo quan niệm của người Nhật, khi ăn các loại thức ăn chế biến từ cá sẽ giúp cho con người năng động hơn, tâm trí sẽ sáng suốt trong công việc làm ăn. Ngoài các món trên, người Nhật thường ăn đồ ngọt làm bằng các nguyên liệu thông thường như rễ cây ngưu bàng, trứng cá, táo ăn, khoai lang, hạt dẻ... Tất cả những món ăn trong năm mới thường được bảo quản trong những chiếc hộp quét sơn đỏ. Hộp gói thức ăn càng đẹp bao nhiêu thì niềm hy vọng bội thu trong năm mới càng lớn bấy nhiêu.

7. Thái Lan

Món ăn trong ngày Tết của người Thái Lan thường đảm bảo đầy đủ chất dinh dưỡng nhưng giúp cơ thể sung mãn, tinh thần minh mẫn trong ngày đầu năm. Thành phần chế biến các chất trên hoàn toàn tới từ các vùng nhiệt đới, có pha thêm chút nguyên liệu ngoại nhập, chủ yếu tới từ các vùng miền Nam Trung Quốc, Ấn Độ và một số nước Đông Nam Á. Tuy nhiên, trong món ăn đó không thể thiếu gạo, thành phần chính trong các món ăn của người Thái. Ngoài ra, các món ăn cần nhiều gia vị phẩm màu không thể thiếu, đó là bột cà ri, nước sốt, rau trái cây, bột dinh dưỡng. Để món ăn trên ngon và hấp dẫn thì không thể thiếu món đùi gà. Thịt thường được ướp với gia vị từ ban đêm. Đến sáng, khi gia vị ngấm vào thịt thì được mang nướng trên bếp hồng.

8. Indonesia

Món ăn nổi tiếng trong ngày Tết, đồng thời cũng là đặc sản của Bali là món vịt “Bebek betutu”. Được so sánh như vịt quay Bắc Kinh nổi tiếng của Trung Quốc, nhưng “Bebek betutu” không phải là vịt quay mà là món vịt vừa hầm vừa rán. Vịt phải nuôi trên đồng ruộng, khoảng 6 tháng tuổi, làm sạch rồi đem hầm khoảng 10 tiếng đồng hồ sao cho xương vịt mềm ra mà không bị nhão. Sau đó vớt để ráo nước rồi đem rán giòn, ướp gia vị đặc biệt. Khi ăn nhai cả da, thịt, xương... đều rất thơm ngon.

9. Ấn Độ

Người theo Ấn Độ giáo thường tổ chức đón năm mới vào ngày Lễ hội ánh sáng, ngày 25/10 hằng năm. Trong ngày Tết, món ăn không thể thiếu là sữa nóng và bánh xốp, bánh ngọt, bánh sôcôla. Các loại bánh này thường được làm ở nhà trước ngày lễ. Ngoài ra, các loại bánh không trứng cũng được nhiều gia đình làm và thường thức trong ngày Tết. Ngày đầu xuân, các món bánh thường không có chất béo. Ngoài ra, món ăn trong ngày Tết ở Ấn Độ là các loại trái cây đáng để cầu lấy điều may mắn. Người dân Ấn Độ tin tưởng rằng, ăn món này sẽ đuổi được nhiều ma quỷ thường quấy phá họ trong việc làm ■

MINH THÁI

KÍNH CHÀO BÌNH THÂN 2016!

Tiến Ất Mùi, bâng khuâng... phơi phới!
Mừng Bình Thân đã tới rồi sao?
Thời gian hối hả nhường nào
Đê đi, Khỉ đến - Biết bao gọi mời.

Chào Nông nghiệp giữa thời sống động!
"Tái cơ cấu" - sức sống, dâng cao
Những là rày ước mai ao
Sản xuất hàng hóa - dâng trào niềm tin.

Đồng mẫu lớn - mọc lên, rộn rã!
Đường bao quanh - mọi ngã, sớm chiều,
Giao thông, vận chuyển, tận nơi
Phá tan manh mún, ngàn đời, xưa nay.

"Chào bốn nhà" - vui ngày liên kết!
Nhà nông - khoa học, Tết thật vui.
Đặng cay nên mới ngọt bùi,
Công nhà doanh nghiệp - dẫn đầu - đầu ra.

"Quy hoạch" - "Tổ chức" là cấp thiết
"Quản lý" - "Theo chuỗi", việc phải làm
Chủ động hội nhập - tính toán
Chính sách sát đúng, việc cần làm ngay.

Chào Khuyến nông! Những ngày xuân mới!
Nông thôn mới - phơi phới, xuân về
Xuân vui, tràn ngập vùng quê
Nông thôn, thành phố bện bề sắc xuân.

Chào năm Khỉ - tinh khôn - chú Khỉ!
Rét đầu năm nhấp ty rượu nồng
Mừng Đất nước - mừng Tam nông
Việt Nam - sáng mãi - đất rồng thăng hoa.

Nổi Tiên Tổ - trên đà... bất khuất!
"Tam sơn - Tứ hải - nhất phần điền"
Lãnh thổ - Lãnh hải - thiêng liêng
Tổ quốc trên hết, giữ yên đất trời.

Chào Bình Thân, triệu người như một!
Gương người tốt việc tốt - nhân ra
Tham những là giặc, không tha
"Nghị quyết Bốn", chan hòa niềm tin.
Trang sử mới, giữa thời hội nhập!
Khép quá khứ, vui ngập tương lai
Việt - Mỹ - hợp tác - dài dài
"Tan sương..." Bè bạn - trong ngoài đông vui.

Chào Bình Thân ngậm ngùi nhớ Bác!
Đất nước vượt ghềnh thác - Bác ơi!
Gương Bác sáng mãi muôn đời
Biển Đông dậy sóng - lòng người - phân vân.

Chào Bình Thân - toàn dân đổi mới!
Mừng Khuyến nông sớm tới không rời
Khuyến nông, hạt giống giữa đời...
Góp phần chắp cánh, sáng ngời Tam Nông!

NGUYỄN KHẮC DŨNG
Quận 9, Tp. Hồ Chí Minh



CHÀO XUÂN

Chào năm mới, mừng rất nhiều đổi mới
 Tổ quốc của mình, sức trẻ vươn xa
 Năm Bình Thân rạng rỡ mỗi nhà
 Đủ đầy việc làm, cơm ăn, áo mặc
 Trẻ đi học, những cây cầu mới mọc
 Điện sáng trưng khắp đồi núi bao la
 Mùa xuân đến, nông thôn mới sáng lòe
 Khắp ba miền từ vùng cao đến thấp
 Lúa, ngô, khoai; chăn nuôi tràn ngập
 Sữa, thịt nhiều; tôm cá xuất tăng hơn
 Rừng trồng ngăn lũ; cà, cao, tiêu* tô đậm
 nông thôn
 Tăng thế mạnh, cho Ngành ta tiến tới
 Những khát vọng với niềm tin phơi phới
 Xuân Bình Thân đất nước mạnh, đẹp, giàu
 Trong yên bình, dào mai mãi bên nhau.

* cà phê, cao su, hồ tiêu

TẮT KIẾN

Hoàng Mai, Hà Nội

MỪNG ĐẤT NƯỚC ĐỔI MỚI

Bốn mươi năm đã đi qua
 Xuân nay đất nước khác xa xưa rồi
 Nông thôn điện sáng khắp nơi
 Đêm đêm lấp lánh giữa trời sao sa
 Đường đi ngã bốn, ngã ba
 Bê-tông hóa đổ tít xa chân trời
 Đường thông xe chạy khắp nơi
 Thi nhau chở khách, chở người vào ra
 Hàng ngàn doanh nghiệp mở ra
 Dệt may, cán thép, giày da rộn ràng
 Quê ta đồng nát, Đông Quan
 Nay thành mẫu lớn đồng vàng máy reo
 Khuyến nông cô gái đáng yêu
 Em đi thăm lúa giữa chiều xuân sang
 Người xinh tiếng nói nhẹ nhàng
 “Anh cho máy cấy thẳng hàng nghe anh
 Để cho năng suất tăng nhanh
 Nông thôn tiến kịp thị thành anh ơi!”
 Đô thành nay mở rộng rồi
 Nhà cao san sát chọc trời mọc lên
 Người xe như nước, như nêm
 Đi như trẩy hội khắp miền Bắc Nam
 Nhớ xuân một chín bảy năm
 Đến nay đã bốn chục năm qua rồi
 Xuân này vui lắm ai ơi!
 Dân giàu nước mạnh cuộc đời như mơ.

LÊ HUY NGÔI

Xã Hoàng Lưu, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

NGHE ÂM THÂM ĐẤT GỌI MÙA XUÂN

Nghe âm thâm đất gọi mùa xuân
Nắng đà lên cánh đồng mẫu lớn
Phù sa đỏ dòng sông năm tháng
Vẫn âm thâm ra biển ngày đêm.

Đi dọc đường xuân gặp cả trăm miền
Những cô Tấm bên mô hình trình diễn
Giống mới năng suất. Tình em hòa quyện
Như buôn làng thao thức ánh trăng ngân.

Đất nở hoa giục giã những bàn chân
Người gieo hạt cho ta hồng bờ bãi
Ôi mảnh đất cha ông ngồi hoa trái
Thược dược, hồng, cúc,... mùa xuân gọi về

Cánh cò bay trắng cả đồng quê
Nhà kính như gương sáng một vùng công nghệ
Nơi cây cỏ đơm hoa gọi gió về thủ thỉ
Nơi bóng mẹ, bóng em bề bộn bàn tay mềm...

Nghe âm thâm đất gọi mùa xuân
Cây kết trái đơm hoa ngời mưa nắng
Công nghệ cao hay dòng sông gió lộng
Lặng lẽ phù sa ánh sáng cõi đất thiêng.

NGUYỄN TRỌNG ĐỒNG

Trường THCS Phú Lộc, Krông Năng, Đắk Lắk

MỘT MIỀN QUÊ CHUNG

Bốn bề sóng nước Trường Sa
Anh - người lính trẻ nhớ nhà hay không?
Nhớ con sông, nhớ cánh đồng
Nhớ người em gái - má hồng nhà quê
Trường Sa sóng vỗ bốn bề
Vững vàng tay súng - chẳng nề gian nan
Trường Sa đắm ánh trăng vàng
Yêu em - cây súng anh càng chắc tay
Nhấn em nơi ấy, nơi này
Trường Sa rồi lại nắm tay đất liền
Quê hương bao tiếng diu hiền
Đất liền, biển, đảo- một miền quê chung.

NGUYỄN ANH ĐÀO



CHÀO NÔNG THÔN MỚI!

Đường nhựa mới - từ huyện về xã
Đường liên thôn - rộn rã tiếng cười
Đòn xe - kết nối - ngược xuôi
Chào Nông thôn mới - giữa thời Tam Nông
Áo dài trắng bành bồng tha thướt!
Gió mơn man... xanh muốt cánh đồng.
Đồng mẫu lớn - rộng mênh mông.
Xóa đi manh mún - bờ vùng xưa nay...
Nông thôn mới - đường cày thẳng tắp!
Máy thay người - tràn ngập niềm vui
Đắng cay lấm - mới ngọt bù...
Tam Nông hò hẹn - Đất trời - đổi thay...
Điện - Trường - Trạm - mừng ngày đổi mới!
Thợ vừa xây - thẳng tới bến xe
Khách du lịch - viếng thăm quê
Sản phẩm hội nhập - đi về đông vui...

Nhờ giống tốt - sản xuất tăng mạnh
Đồng mênh mông - thẳng cánh cò bay...
Năng suất - chất lượng đủ đầy...
Khuyến nông sát cánh - tháng ngày... thặng hoa...
Nông thôn mới - vui tà áo trắng!
Hồn quê ta - nặng nặng nghĩa tình...
Cây đa - giếng nước - sân đình
Đường làng sạch đẹp - do mình - do ta.
Chào Nông thôn!
Trên đà hội nhập!
Nhà văn hóa - tràn ngập sắc xanh
"Tái cơ cấu" - đẹp bức tranh
Chào Nông thôn mới - Vinh danh... bốn nhà...

HOÀNG THỊ BÁU



NGƯ DÂN BẮM BIỂN

Cờ phấp phật băng băng ... ra biển
 Hoàng Sa đây, đảo biển quê hương
 Vàng Cát vàng - Tổ quốc yêu thương
 Thời Chúa Nguyễn - xông xáo sóng nước

Lễ khao lễ thế linh thưở trước
 Lý Sơn vang vọng mãi hôm nay...
 Hoàng Sa - Trường Sa, quần đảo thân yêu này
 Tổ quốc ta, bốn ngàn năm lịch sử

Quần đảo thiêng liêng - là căn cứ
 Tiên tiêu đây, canh giữ đất trời
 Vừa đánh cá, vừa giữ biển khơi
 Trên triệu ngư dân vui bám biển

Cờ Tổ quốc, hiên ngang thẳng tiến
 Giữ thêm lục địa, nối cha anh
 Bám hòa bình, pháp lý đấu tranh
 Cả thế giới đồng tình ủng hộ

Hoàng Sa - Trường Sa, đặc quyền kinh tế
 Chủ quyền ta, chân lý ban ngày
 Ngư dân đoàn kết, tay nắm tay
 Bám biển, buông câu, đầy mớ cá

Tàu ra khơi, hậu phương giục giã
 Hơn chín mươi triệu dân - đồng bào
 Tàu kiểm ngư, cảnh sát, tự hào
 Ngư dân không bao giờ đơn độc!...

Biển rộng ràng, đơm hoa, nảy lộc
 Hoàng Sa - Trường Sa, biển đảo kiên cường
 Cùng hàng ngàn đảo khác thân thương
 Ngư dân thành chiến hào, chiến lũy!

Không khuất phục những điều phi lý
 Vươn vai... ta hít khí trong lành
 Vừa hợp tác, vừa đấu tranh
 Tổ quốc thiêng liêng... không gì xâm phạm!

NGUYỄN THU HÀ
 Thành phố Hồ Chí Minh